



HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

**XÂY DỰNG ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**



ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC – TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC – PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. CÙ THỊ THÚY LAN
TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
ThS. LÊ THỊ THANH HUYỀN
TRẦN PHAN BÍCH LIỄU

Trình bày bìa: PHẠM DUY THÁI

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in: VŨ THỊ THU

Đọc sách mẫu: LÊ THỊ THANH HUYỀN
VIỆT HÀ

**XÂY DỰNG ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

**XÂY DỰNG ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2019

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hội thảo lý luận lần thứ bảy giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào được tổ chức tại Quảng Bình, Việt Nam với chủ đề **“Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới”** nằm trong khuôn khổ chương trình hợp tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới giữa hai Đảng, hai nước Việt Nam và Lào, theo thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Hội thảo có ý nghĩa rất quan trọng, diễn ra trong bối cảnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đang được hai Đảng, hai nước đặc biệt quan tâm và tiến hành tổng kết về lý luận và thực tiễn để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc của mỗi Đảng. Đây cũng là cơ hội để các nhà khoa học hai nước cùng trao đổi kinh nghiệm, thảo luận về những vấn đề đang đặt ra từ thực tiễn xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới dưới sự lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam, Lào.

Với mong muốn cung cấp thêm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu cùng đồng đảo bạn đọc quan tâm, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương xuất bản cuốn sách **Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới**.

Cuốn sách gồm những bài tham luận của các lãnh đạo, nhà quản lý, nhà nghiên cứu lý luận Việt Nam và Lào, khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định, bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Đồng thời các tham luận cũng làm nổi bật nhận định: những kết quả quan trọng trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng nói riêng là điều kiện, tiền đề của những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, qua đó làm rõ những hạn chế và rút ra một số bài học kinh nghiệm, đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh thời gian tới.

Cuốn sách sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho các nhà lý luận và bạn đọc quan tâm đến vấn đề này.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới	9
<i>Võ Văn Thưởng</i>	
- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân tại Lào trong tình hình mới	23
<i>Kikero Khaykhampithun</i>	
- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay	47
<i>GS.TS. Tạ Ngọc Tấn</i>	
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh tại Lào	75
<i>Thoongxalít Măngnomêc</i>	
- củng cố bộ máy tinh gọn, vững mạnh và phù hợp với thực tiễn	112
<i>TS. Ủnkeo Vutthilạt</i>	
- Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới	131
<i>TS. Hà Ban</i>	

- Xây dựng cán bộ của Đảng trong tình hình mới 160
TS. Xõnthạu Thắmmạvõng
- Cơ chế Đảng lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật, nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, nhân dân làm chủ, công bằng trước pháp luật 190
TS. Nam Vịnặặặ
- Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở Việt Nam trong tình hình mới 220
PGS.TS. Nguyễn Viếtt Thảo
- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tỉnh Quảng Bình 241
Trần Xuân Vinh
- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh tại tỉnh Khắmmuộnn 265
Phồmmạ Phắnthặặặặ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Báo cáo đề dẫn

VÕ VĂN THUỜNG*

Kính thưa đồng chí Kikeo Khảykhămphithun, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào,

Thưa các quý vị đại biểu, các đồng chí tham dự Hội thảo lý luận lần thứ bảy giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào,

Hôm nay, chúng ta vui mừng gặp gỡ trong không khí thắm tình đoàn kết, hữu nghị để cùng trao đổi những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của hai nước trong tình hình mới.

Thay mặt Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi gửi lời chào trân trọng, lời chúc mừng tốt đẹp đến

* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào, các đồng chí lãnh đạo, các nhà khoa học, các bạn Lào và Việt Nam. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội thảo lý luận lần thứ bảy giữa hai Đảng chúng ta thành công tốt đẹp!

Thay mặt Đoàn đại biểu Việt Nam, tôi xin trình bày báo cáo với chủ đề **“Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới”**.

Thưa các quý vị đại biểu và các đồng chí!

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm chăm lo xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. Từ khi giành được chính quyền, Đảng vừa là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống ấy. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh chi phối tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả xây dựng hệ thống chính trị. Ngược lại, hiệu lực, hiệu quả hoạt động các tổ chức của hệ thống chính trị chính là thước đo năng lực lãnh đạo, uy tín, vị thế, địa vị cầm quyền của Đảng. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định, bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm

tính đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Trên cơ sở kiên trì các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản, khẳng định bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, công tác xây dựng Đảng được tiến hành trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Xây dựng Đảng về chính trị giúp giữ vững, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; kiên định các nguyên tắc nền tảng; tăng cường bản lĩnh chính trị; nâng cao chất lượng đường lối, chính sách. Công tác tư tưởng, lý luận được tăng cường tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội trước những vấn đề lớn của đất nước, của công cuộc đổi mới; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tìm tòi, bổ sung và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị có bước đổi mới quan trọng, từ thể chế, tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành, đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược; chỉnh đốn lề lối, tác phong công tác; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng được đặc biệt coi trọng, có tác dụng quan trọng trong đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phát huy vai

trò tiên phong gương mẫu của đảng viên. Qua thực tiễn xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố; quyền con người, quyền công dân được bảo đảm tốt hơn; tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị từng bước được đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hơn ba thập niên qua. Thông qua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam trưởng thành hơn trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khuyến khích Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và quản lý Nhà nước.

Tuy nhiên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cũng bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm: Năng lực dự báo, định hướng chính sách, thể chế hóa, cụ thể hóa để tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, còn khoảng cách với đòi hỏi của thực tiễn. Công tác quản lý, giáo dục đảng viên chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Chất lượng sinh hoạt Đảng, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của đảng viên ở nhiều nơi còn thiếu nền nếp, chưa trở thành ý thức tự giác. Chưa đạt hiệu quả cao trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của

Đảng; chưa phân định rõ vai trò lãnh đạo tập thể và trách nhiệm cá nhân; thực hiện kiểm soát quyền lực chưa tốt. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” chậm được thể chế hóa một cách đồng bộ. Còn nhiều bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội, nhiều vụ việc còn để tồn đọng kéo dài, chậm được xử lý, gây bức xúc trong Nhân dân.

Thưa các đồng chí!

Thực tiễn và kết quả của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong thời gian qua đã cho chúng tôi một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phải trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là những vấn đề căn cốt của đổi mới chính trị, liên quan sống còn đến chế độ chính trị, phải trên cơ sở kiên định những vấn đề nguyên tắc mà vận dụng và đổi mới sáng tạo. Kiên định nguyên tắc, lập trường tư tưởng phải đi đôi với đấu tranh chống bảo thủ, trì trệ; đổi mới, sáng tạo phải gắn liền với chống cơ hội chính trị.

Hai là, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển, giữa đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nội dung cốt yếu của đổi mới chính trị, liên quan trực tiếp đến việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tác động đến mọi mặt đời sống, quyết định tiên đề sự

nghiệp cách mạng, gặp nhiều thách thức, do cả lực cản từ bên trong và chống phá từ bên ngoài của các thế lực thù địch và cơ hội chính trị, nên phải tiến hành bài bản, thận trọng, tránh nóng vội, chủ quan, nhưng khi đã có căn cứ vững chắc thì cần có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt.

Ba là, kết hợp giữa “xây” và “chống”, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. “Xây” là công việc thường xuyên, lâu dài, xuất phát từ nhu cầu không ngừng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho Đảng xứng đáng với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cầm quyền, Nhà nước thật sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. “Chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, bởi trước tình trạng suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phải có giải pháp đủ mạnh, xứng tầm để ngăn chặn, đẩy lùi, tạo môi trường cho phát triển bền vững. Dù “xây” hay “chống” đều phải tiến hành thận trọng, bài bản, chắc chắn, không được để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá, gây bất ổn chính trị.

Bốn là, đi đôi với giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng phải tôn trọng, phát huy đầy đủ tính chủ động, tích cực của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc, là nhân tố quyết định, bảo đảm thành công của xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đảng là hạt nhân lãnh đạo các tổ chức thành viên của hệ thống chính trị, nhưng không bao biện, làm thay, mà

phải coi trọng phát huy vai trò chủ động, tích cực của Nhà nước, của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ.

Năm là, huy động, lôi cuốn, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phải “đưa chính trị vào giữa dân gian”¹. Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị không phải là việc riêng của cán bộ, đảng viên, mà phải huy động, lôi cuốn Nhân dân tham gia bằng những cơ chế, mô hình phù hợp, từ đóng góp trí tuệ đến nguồn lực, từ tham gia quản lý nhà nước đến kiểm tra, giám sát. Có nhiều kênh phát huy quyền làm chủ của nhân dân, trong đó cần đặc biệt coi trọng vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Thư các đồng chí!

Những kết quả đã đạt được, những kinh nghiệm đã được đúc kết là những thuận lợi rất cơ bản. Nhưng tình hình thế giới đang thay đổi nhanh chóng, khó lường: diễn biến trên Biển Đông ngày càng phức tạp, cạnh tranh giữa các nước lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, xung đột thương mại, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, chủ nghĩa dân túy, âm mưu “diễn biến hòa bình” và nhiều thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng nổi lên gay gắt; chất lượng thể chế, chính sách, nguồn nhân lực vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.338.

thực tiễn. Các hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên,... luôn là những thách thức cho xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Cơ hội và thách thức nêu trên đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải đặc biệt chú trọng tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị. Trên cơ sở nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bám sát thực tiễn để hoạch định đường lối chính trị đúng đắn và sáng suốt. Đường lối chính trị phải là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân; là thành quả của tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, bảo đảm tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; phản ánh ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tính đúng đắn, sáng suốt của đường lối trong thời kỳ mới thể hiện ở việc khơi dậy và phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tạo đột phá để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng phải gắn liền với không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp, nuôi dưỡng khát vọng vươn lên, khi gặp thuận lợi

không chủ quan, khi gặp khó khăn luôn bản lĩnh, thật sự tiên phong gương mẫu, xứng đáng với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cầm quyền.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng, lý luận. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Coi trọng lấy gương người tốt, việc tốt để tuyên truyền, giáo dục, tạo hiệu ứng tích cực, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời ngăn chặn tin giả, xấu, độc. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”. Đổi mới tư duy lý luận, tiếp tục làm rõ những vấn đề lý luận - thực tiễn phát sinh trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế, khẩn trương khắc phục một số mặt bất cập của công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới, hướng đến kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (1930 - 2030), 100 năm thành lập nước (1945 - 2045).

Ba là, đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức và công tác cán bộ. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phân định rõ thẩm quyền, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay Nhà nước hoặc buông lỏng lãnh đạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, làm tốt công tác đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ. Hoàn thiện quy định, quy chế làm rõ vai trò lãnh đạo của tập thể và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Sàng lọc, thay thế những trường hợp suy thoái, yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”. Coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức để cho Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh. Hoàn thiện chế độ thực hành đạo đức cách mạng tự giác, có nền nếp; trau dồi ý thức tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời; nâng cao năng lực đề kháng trước mọi cám dỗ; thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa nói và làm; duy trì thường trực ý thức “tự soi”, “tự sửa” trên cơ sở đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm quy định nêu gương, chức vụ càng cao

càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bệnh cơ hội, thực dụng, lợi ích nhóm. Xử lý nghiêm các vi phạm chuẩn mực đạo đức cách mạng của đảng viên, đồng thời cổ vũ, biểu dương các tấm gương đạo đức để tạo ảnh hưởng lan tỏa trong Đảng và xã hội.

Năm là, tăng cường kiểm soát quyền lực; đề cao kỷ cương, kỷ luật; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; hoàn thiện quy định, pháp luật bảo đảm đồng bộ giữa kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng với giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước và giám sát xã hội; kết hợp cả phòng ngừa và xử lý vi phạm kỷ luật. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và giữ gìn đạo đức, lối sống. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, công tố, xét xử bảo đảm đủ quyền năng bảo vệ pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí bằng cả hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn và chế tài xử lý nghiêm minh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Sáu là, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Tập trung nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể của hệ thống chính trị. Rà soát, kiện toàn bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, khắc phục tình trạng trùng, chéo chức năng, nhiệm vụ. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, tăng cường năng lực cầm quyền, không bao biện, làm thay, không buông lỏng lãnh đạo, tôn trọng vai trò chủ động của Nhà nước trong quản lý, điều hành, tuân theo pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm đồng bộ cả lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp, chính quyền Trung ương và địa phương; nêu cao sứ mệnh phục vụ Nhân dân; làm rõ mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Kiện toàn tổ chức bộ máy của Quốc hội, nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng của hoạt động lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính liêm chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả đoàn kết, tập hợp, vận động Nhân dân, thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Bây là, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với Nhân dân. Quán triệt sâu sắc quan điểm cách mạng

là sự nghiệp của Dân, do Dân và vì Dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân theo hướng thiết thực; lấy nhu cầu, lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân làm động lực quan trọng cho vận động, tập hợp Nhân dân; hướng mạnh về cơ sở, chú ý những nhân tố mới, những cách làm sáng tạo, có ảnh hưởng lan tỏa, sâu rộng. Nêu cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận, tập trung làm tốt công tác dân vận của chính quyền, trọng tâm là hoàn thiện cơ chế, chính sách đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, chỉnh đốn lề lối, tác phong phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân. Đấu tranh mạnh mẽ với các hiện tượng thờ ơ, vô cảm, cửa quyền, hách dịch, những nhiễu đối với Nhân dân. Tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, hiệu quả nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Thưa các đồng chí!

Trước tình hình mới và trong điều kiện đang chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII

của Đảng Cộng sản Việt Nam, cuộc hội thảo với chủ đề rất có ý nghĩa hôm nay giúp chúng tôi có dịp học tập những kinh nghiệm tốt từ phía các bạn, đồng thời chia sẻ những cách tiếp cận và bài học thực tiễn của Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng, cuộc hội thảo lần này sẽ đem lại những nhận thức mới, những kinh nghiệm bổ ích để vận dụng vào công tác tư tưởng, lý luận của mỗi Đảng, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước, vì hạnh phúc, phồn vinh của Nhân dân hai nước Việt Nam - Lào!

Chúc cho hoạt động hợp tác trao đổi lý luận giữa hai Đảng ngày càng phát triển, thu được nhiều kết quả thiết thực, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước Việt Nam - Lào, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững!

Chúc các đồng chí Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào có thêm những niềm vui và những ngày làm việc hiệu quả trên miền đất Quảng Bình tươi đẹp và mến khách!

Xin trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu, các đồng chí và các bạn!

**XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
CỦA CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TẠI LÀO
TRONG TÌNH HÌNH MỚI
Báo cáo đề dẫn**

KIKEO KHẢYKHĂMPHITHUN*

Kính thưa đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam,

Thưa các đồng chí đại biểu, các nhà nghiên cứu lý luận Việt Nam và Lào,

Thưa các quý vị và khách quý,

Hôm nay, chúng ta lại gặp nhau tại tỉnh Quảng Bình tươi đẹp và là một địa phương đang có sự phát triển toàn diện của Việt Nam, có dịp cùng nhau trao đổi những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của hai Đảng trong tình hình mới.

* Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

Thay mặt Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào tham dự hội thảo lý luận, tôi xin chào mừng Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, do đồng chí Võ Văn Thưởng làm Trưởng đoàn và nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí trong đoàn đại biểu của hai Đảng, hai Nhà nước Lào và Việt Nam, cùng toàn thể các đồng chí có mặt tại cuộc hội thảo quan trọng này.

Xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành và sâu sắc tới các đồng chí, các cơ quan trung ương và địa phương liên quan của Việt Nam đã có sự chuẩn bị chu đáo, tiếp Đoàn đại biểu Lào của chúng tôi nồng hậu, thăm đùm bọc tình đồng chí, anh em.

Kính thưa các đồng chí và các vị khách quý!

Hội thảo lý luận lần thứ bảy giữa hai Đảng chúng ta diễn ra trong bầu không khí chuẩn bị Đại hội Đảng của mỗi Đảng (Đại hội lần thứ XI của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam) và hai Đảng, Nhà nước Lào và Việt Nam đang đứng trước tình hình mới, có cả cơ hội và thách thức mới. Chủ đề hội thảo lý luận giữa hai Đảng lần này có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác Đảng và hệ thống chính trị ở hai nước Lào và Việt Nam. Trong suốt quá trình đổi mới, hai Đảng chúng ta đều trải qua quá trình triển khai thực hiện công tác này và có nhiều kinh nghiệm phong phú. Tôi tin tưởng rằng hội thảo lý luận giữa hai Đảng lần này sẽ trở thành diễn đàn trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, để tổng kết những vấn đề lý luận

và thực tiễn có ích cho việc củng cố năng lực lãnh đạo của hai Đảng chúng ta trong tình hình mới.

Thay mặt Đoàn đại biểu của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, tôi xin trình bày báo cáo với chủ đề **“Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân tại Lào trong tình hình mới”**.

I. NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị dưới chế độ dân chủ nhân dân trong tình hình mới là vấn đề quan trọng, cấp thiết, vì đây là nội dung cơ bản nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước, phát huy vai trò, tính chủ động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng và phát huy chế độ dân chủ nhân dân, lãnh đạo đất nước thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, lạc hậu, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cho việc thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng đầy đủ, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân.

Lý luận và thực tiễn cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn tiến hành cách mạng dân chủ đã khẳng

định vị trí, vai trò của Đảng Nhân dân cách mạng Lào: “sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng”. Đảng Nhân dân cách mạng Lào là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn và thử thách, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giành được thắng lợi vẻ vang, tiếp tục đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn, kém phát triển, tạo tiền đề từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong tình hình mới, chúng tôi tiếp tục khẳng định, “Đảng Nhân dân cách mạng Lào là đội quân tiên phong có tổ chức, là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân Lào, là đại biểu trung thành với quyền và lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động yêu nước và của toàn dân tộc”, “sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố cơ bản bảo đảm cho đất nước phát triển phồn vinh”.

Với tư cách là Đảng cầm quyền, Đảng Nhân dân cách mạng Lào thấy rõ các bộ phận khác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội đều là thành tố cấu thành quan trọng trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân. Cơ quan nhà nước có vai trò tổ chức triển khai, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và thực hiện quản lý, điều hành mọi hoạt động của xã hội theo Hiến pháp và pháp luật; đồng thời phát huy dân chủ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật. Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng, các tổ chức

chính trị - xã hội có vai trò trong việc xây dựng khối đại đoàn kết hài hòa của các dân tộc, góp phần vào việc hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng cũng như sự quản lý của Nhà nước, xây dựng Đảng, củng cố, hoàn thiện Nhà nước; bảo vệ lợi ích và quyền tự chủ của các tầng lớp Nhân dân, làm cho hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị có sự đoàn kết hài hòa, thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

Từ sứ mệnh lịch sử và truyền thống vẻ vang của mình, cũng như đòi hỏi của việc thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu xây dựng chế độ dân chủ nhân dân trong tình hình mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và tính tiên phong. Muốn đạt được mục tiêu đã nêu, Đảng phải tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, vững chắc về chính trị, tư tưởng, tổ chức; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, Đảng phải tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trong nội bộ Đảng đe dọa sự ổn định của Đảng cầm quyền và chế độ mới, nhất là vấn đề tiêu cực, suy thoái về đạo đức, phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng kiên định và thực hiện phương châm: xây dựng Đảng và chế độ mới lấy chất lượng làm gốc, phối hợp chặt chẽ giữa việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với việc tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của Mặt trận

Lào xây dựng đất nước, các tổ chức quần chúng và tổ chức xã hội.

II. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO THỜI GIAN QUA

1. Về hoạt động và thành tựu

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, tạo được sự chuyển biến tích cực. Trước hết, Đảng chúng tôi đã chủ động đề ra, hoàn thiện chủ trương, đường lối đổi mới về chính trị ngày càng phù hợp, tổ chức triển khai công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, vững chắc; củng cố, hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân và tăng cường hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật; đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân.

Bước vào quá trình xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng tiền đề để từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Nhân dân cách mạng Lào quan tâm đến công tác rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, hoàn thiện chủ trương, đường lối ngày càng phù hợp với tình

hình thực tiễn của đất nước và xu thế chung của thế giới. Hội nghị Trung ương 5, khóa IV của Đảng là dấu mốc quan trọng của việc ban hành chính sách đổi mới. Chính sách này được ban hành thành chủ trương đổi mới toàn diện có nguyên tắc tại Đại hội Đảng lần thứ V năm 1991. Trong đó, đổi mới hệ thống chính trị dân chủ nhân dân là một nội dung quan trọng của đường lối đổi mới. Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhận thức nội dung chủ yếu và các bước đổi mới hệ thống chính trị là công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

- Về công tác xây dựng Đảng trong sự nghiệp đổi mới, với tư cách là trọng tâm (hạt nhân) của hệ thống chính trị, Đại hội Đảng lần thứ V (1991) đề ra chính sách “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị dân chủ nhân dân” bằng việc tập trung xây dựng và hoàn thiện chủ trương, chính sách lớn về định hướng phát triển của đất nước trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; hoàn thiện vai trò, chức năng lãnh đạo của Đảng và chế độ hoạt động trong khuôn khổ pháp luật; tập trung tuyển chọn và đề bạt cán bộ của Đảng vào các chức vụ quan trọng trong bộ máy Nhà nước và các tổ chức quần chúng các cấp.

Kể từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1996) đến Đại hội Đảng lần thứ X (2016), Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong sự

nghiệp đổi mới và tăng cường nội dung công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh nhằm đạt được mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và tính tiên phong của Đảng trong hoàn cảnh mới. Để đạt được mục tiêu đã nêu, đại hội đảng các cấp đều phải xác định nhiệm vụ và biện pháp tăng cường, nâng cao chất lượng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và lý luận; củng cố sự vững mạnh về tổ chức; nâng cao tính gương mẫu tiên phong của cán bộ, đảng viên; củng cố phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác kiểm tra, đổi mới công tác cán bộ. Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội X có tính chất lành mạnh và tích cực hơn so với nhiệm kỳ qua, trong đó Ban Chấp hành Trung ương đã đánh giá, nêu rõ những tác động tiêu cực tới vai trò, uy tín của Đảng trong xã hội hoặc các rủi ro tới sự ổn định của chế độ mới. Đồng thời, Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ đạo cuộc chỉnh đốn Đảng một cách sâu sắc, Hội nghị Trung ương 3 khóa X đã ban hành Nghị quyết về giải quyết bệnh quan liêu, phòng, chống tham ô, tham nhũng.

Việc chú trọng, chủ động tự củng cố, sửa đổi đã làm cho Đảng có sự thay đổi tích cực, nhất là năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, từng bước bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới. Vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường trong tất cả các lĩnh vực cũng như trong đời sống xã hội, sự tin tưởng của Nhân dân đối với Đảng không ngừng được nâng cao, làm cho Đảng Nhân dân cách mạng Lào

ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành lực lượng chính trị vững mạnh lãnh đạo toàn xã hội. Đến năm 2016, toàn Đảng có 21.052 tổ chức cơ sở đảng; 309.880 đảng viên, trong đó có 74.045 đảng viên nữ; số lượng quần chúng tiến bộ được kết nạp vào Đảng có xu hướng tăng lên hàng năm. Đội ngũ đảng viên, cán bộ trưởng thành và phần lớn tiến bộ về kiến thức, năng lực, tinh thần rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách sống trong sạch, có tinh thần phục vụ Nhân dân và tạo sự tin tưởng từ Nhân dân ngày càng cao.

- Về củng cố hoàn thiện cơ quan nhà nước, Đảng đã xác định chính sách xây dựng Nhà nước trở thành Nhà nước của Dân, do Dân và vì Dân, quản lý bằng pháp luật. Trên cơ sở tư tưởng Cayxôn Phômvihản về “xây dựng Nhà nước quản lý bằng pháp luật” đã được khởi xướng tại Hội nghị Trung ương 10 khóa IV, từ Đại hội Đảng lần thứ V đến Đại hội Đảng lần thứ VIII là thời gian triển khai chính sách xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, quản lý bằng pháp luật, phát huy vai trò của các tổ chức quyền lực nhà nước, quy định về phân công trách nhiệm của các tổ chức quyền lực nhà nước (cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp); hoàn thiện và ban hành Hiến pháp, sửa đổi bổ sung các bộ luật; nghiên cứu và tiến hành cải cách hành chính nhà nước bằng việc chuyển từ hình thức tổ chức Hội đồng Bộ trưởng trước đây sang hình thức tổ chức Chính phủ;

chuyển từ Ủy ban hành chính các cấp sang chế độ cấp thủ trưởng, như: tỉnh trưởng, huyện trưởng; sắp xếp lại huyện, bản; nghiên cứu phân cấp quản lý theo ngành dọc và ngang của các cơ quan địa phương; về hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp, đặt vấn đề xóa bỏ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và huyện, giữ lại Hội đồng nhân dân tối cao và Hội đồng nhân dân cấp bản hoặc xã. Tinh thần của chính sách đổi mới là nhằm bảo đảm cho bộ máy tổ chức hành chính tinh gọn và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước của bộ máy các cấp.

Trong giai đoạn từ Đại hội Đảng lần thứ VIII đến Đại hội Đảng lần thứ IX, Đảng đã đề ra chính sách hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân, từng bước “xây dựng Nhà nước quản lý bằng pháp luật” dưới sự lãnh đạo của Đảng, bằng việc tăng cường vai trò của Quốc hội; củng cố chính quyền hành chính cấp trung ương tinh gọn và thực hiện vai trò quản lý vĩ mô, củng cố cơ quan hành chính địa phương hoặc chính quyền địa phương có năng lực và sức mạnh hơn, tập trung vào việc phân cấp quản lý; củng cố hệ thống tòa án nhân dân và viện kiểm sát cấp huyện ngày càng vững mạnh, đã đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật và quy chế quản lý của Nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường. Đại hội Đảng lần thứ IX đã nhấn mạnh vấn đề phân chia nhiệm vụ phụ trách giữa cơ quan quyền lực nhà nước, thúc đẩy thực hiện chính sách “xây dựng tỉnh

thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng bản thành đơn vị phát triển”, nhấn mạnh vấn đề chất lượng nhân sự, thực hiện phương châm đột phá trong việc giải quyết chế độ thể chế hành chính, quản lý. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã thay đổi chủ trương xây dựng “Nhà nước pháp luật” thành “xây dựng Nhà nước quản trị bằng pháp luật”. Chính vì chưa có sự nghiên cứu và thống nhất về mặt quan điểm, nên đã tiếp tục xác định nhiệm vụ nâng cao hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật để tạo sự vững chắc cho Nhà nước dân chủ nhân dân. Trong khóa X, Ban Chấp hành Trung ương đã tăng cường củng cố hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân, Hội nghị Trung ương 6 khóa X đã nghiên cứu, ban hành Nghị quyết về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; Hội nghị Trung ương 8 khóa X đã chỉ đạo việc phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương, vấn đề thi hành án theo quy trình tư pháp.

Quốc hội là cơ quan lập pháp ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Quốc hội khóa VIII (2016 - 2021) đã sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2015, xây dựng và sửa đổi, bổ sung được 130 bộ luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Tính đến năm 2018 cả nước có 18 đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh Xayxômbun mới được thành lập), có 3 thành phố trực thuộc tỉnh, 148 huyện và 8.448 bản. Cơ quan hành

pháp bao gồm Chính phủ có 18 bộ và 3 cơ quan ngang bộ; tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân có hệ thống tổ chức từ trung ương đến huyện; lực lượng vũ trang, được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật. Các nhân sự trong hệ thống tòa án và viện kiểm sát nhân dân cấp trung ương, cấp miền, tỉnh và khu vực được đào tạo và bồi dưỡng, bảo đảm thực hiện chức năng, vai trò, nhiệm vụ xem xét, giải quyết các vụ án đến tận cơ sở, gọn nhẹ, nhanh chóng, minh bạch, công bằng, là nơi tôn nghiêm và được Nhân dân ngày càng tin tưởng.

- Đẳng nâng cao vai trò của tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng khối đại đoàn kết hòa thuận, thống nhất của Nhân dân các bộ tộc, đổi mới tổ chức và nội dung hoạt động của các tổ chức quần chúng.

- “Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân một cách mạnh mẽ”, lãnh đạo Nhà nước nghiên cứu, xác định quyền, lợi ích và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp và pháp luật; đồng thời, xác định phạm vi và trách nhiệm của bộ máy nhà nước, phòng và chống bệnh quan liêu, “quan cố cách mạng”, biểu hiện đặc quyền, lợi dụng chức vụ và lợi ích của cán bộ, phòng, chống tham ô và lãng phí tài sản công, thực hiện pháp luật xuyên suốt đối với mọi công dân, không miễn trừ một tổ chức nào trong hệ thống chính trị, tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị phải đặt dưới pháp luật, “không ai sống ngoài pháp luật”.

- Đảng Nhân dân cách mạng Lào đặc biệt coi trọng và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị dân chủ nhân dân cấp cơ sở ở địa phương. Trong thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng cơ sở chính trị gắn với việc phát triển nông thôn toàn diện và xóa nghèo của Nhân dân. Việc này làm cho cơ sở chính trị có sự vững mạnh, là lực lượng chủ yếu trong tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và đạt được thành tựu trong nhiều mặt, trở thành tiền đề cho việc xây dựng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân từ cơ sở.

2. Một số hạn chế, khuyết điểm

- Tổ chức bộ máy và hoạt động của hệ thống chính trị Lào hiện nay, tuy đã có sự đổi mới, củng cố hoàn thiện trong thời gian khá dài, nhưng còn nhiều hạn chế, nhất là tổ chức bộ máy công kênh, thiếu hiệu lực, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức chưa rõ ràng; cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ trong thực hiện còn phức tạp.

- Công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ còn một số mặt chưa sâu sắc và chưa đáp ứng được đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị trong điều kiện mới. Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu tính gương mẫu tiên phong, suy thoái về ý chí, tư tưởng, đạo đức, vi phạm pháp luật và Điều lệ Đảng, quan liêu, tham ô lãng phí, phá hoại vai

trò và uy tín của Đảng cầm quyền. Việc xây dựng Đảng về tổ chức còn hạn chế, một số cấp ủy đảng, bộ ngành cấp trung ương và địa phương chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công phân nhiệm chưa rõ ràng; việc phát huy dân chủ trong Đảng và quyền làm chủ của đảng viên còn thiếu cơ chế thực thi rõ ràng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công việc và cán bộ liên quan chưa nghiêm, còn có tình trạng “không làm cũng được”; việc đánh giá, sử dụng, đề bạt cán bộ, đảng viên còn cả nể, hờ hững, bè phái; sự thay thế những cán bộ thiếu năng lực, vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, người mất uy tín chưa làm tốt; cuộc đấu tranh trong Đảng cũng như tự phê bình và phê bình có xu hướng giảm, việc thực thi kỷ luật đối với người vi phạm chưa kiên quyết và nghiêm khắc. Phương thức lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền chưa được củng cố kịp thời; thiếu cơ chế, chính sách một cách đồng bộ, khoa học nhằm chủ động phòng, chống các hành vi vi phạm.

- Quản lý Nhà nước, quản lý xã hội còn nhiều mặt chưa nghiêm và chưa có hiệu lực như quy định của pháp luật. Việc cung cấp dịch vụ xã hội của các cơ quan nhà nước các cấp chưa thuận tiện và minh bạch; hệ thống bộ máy tổ chức còn chồng chéo, thiếu hiệu lực, quan liêu; các quy chế và cơ chế hoạt động còn có khe hở cho những kẻ cơ hội tham ô, tham nhũng; công chức trong bộ máy nhà nước ngày càng tăng; cơ chế, chất lượng của cán bộ, công

chức còn nhiều khiếm khuyết điểm; việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức các cấp chưa phù hợp (cấp huyện còn thiếu cả về số lượng và chất lượng).

- Việc xây dựng quy chế, cơ chế quan hệ giữa Đảng và hệ thống chính trị còn hạn chế; việc thực hiện chế độ kiêm nhiệm trong tổ chức và cá nhân giữa chức vụ trong Đảng và Nhà nước còn nhiều vấn đề khó khăn, không phân biệt được phạm vi trách nhiệm giữa công việc của Đảng và Nhà nước, trách nhiệm giữa bí thư và bộ trưởng, tỉnh trưởng, huyện trưởng; việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ còn nặng về quản lý hành chính Nhà nước, coi nhẹ công tác lãnh đạo của Đảng.

- Việc đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, mang tính hành chính; việc tổ chức các hoạt động và phong trào chưa nhiều.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phải luôn kiên định đổi mới về mặt chính trị, phát triển và sáng tạo phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Hai là, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vừa được tiến hành vừa sâu sắc, toàn diện trên tất cả các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa có trọng điểm, nhất là giải quyết vấn đề cấp bách, có tính nguy hiểm đối với Đảng và chế độ mới.

Ba là, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phải đặt trong thế chủ động, có tính tăng cường, tiến hành một cách mạnh mẽ với quyết tâm chính trị cao, nhất là việc giải quyết vấn đề cấp bách nhất mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân trông chờ. Những vấn đề chưa rõ ràng, phải khẩn trương nghiên cứu, thử nghiệm và tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ, có bước đi thích hợp, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

Bốn là, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong từng giai đoạn phải bảo đảm tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, nhất là ở các cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp; tăng cường đoàn kết hòa thuận giữa các dân tộc, các giai cấp và tầng lớp, bảo đảm ổn định tình hình chính trị, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

III. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRƯỚC TÌNH HÌNH MỚI

Tình hình mới đang đặt ra những đòi hỏi đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân ở Lào.

Tình hình quốc tế thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định: các nước lớn tác động mạnh mẽ tới quan hệ quốc tế, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ; sáng kiến “Vành đai, Con đường”, chính sách “cộng

đồng chung vận mệnh” của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã thúc đẩy nhanh chóng và làm cho quá trình toàn cầu hóa trở nên sâu sắc hơn, làm thay đổi nếp sống một cách nhanh chóng và toàn diện, các quan hệ xã hội của mỗi dân tộc, mỗi địa phương không còn gói gọn trong phạm vi địa lý của đất nước hoặc biên giới lãnh thổ. Việc thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch... đã và đang tác động vào công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới phải tiếp tục được tăng cường, chủ động và quyết tâm cao.

1. Tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và vững chắc, bảo đảm năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và tính gương mẫu tiên phong, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị dân chủ nhân dân

Trong tình hình mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào phải tập trung tổ chức thực hiện một số công việc như:

Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đảng ủy các cấp, các thủ trưởng phải là người thấm nhuần sâu sắc chủ trương, đường lối, kế hoạch, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền, giáo

dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân có nhận thức sâu sắc và sẵn sàng tham gia thực hiện hiệu quả.

Thứ hai, tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội.

Trung ương và các cấp ủy phải coi trọng và gương mẫu trong việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội. Từng cán bộ, đảng viên phải giác ngộ, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, phong cách sống; có kế hoạch bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phẩm chất chính trị, phong cách sống của mình; kiên quyết đấu tranh với âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của kẻ thù, chủ động phòng, chống “tự diễn biến”, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, phong cách sống của cán bộ, đảng viên, giữ gìn vững chắc đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong xã hội.

Thứ ba, củng cố tổ chức bộ máy các cấp trong sạch, vững mạnh trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ vững chắc và nghiêm túc.

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy các cấp, nghiên cứu củng cố vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức đảng ở các bộ, ngành cấp trung ương và địa phương, phù hợp với vai trò hạt nhân của hệ thống chính trị; thường xuyên đánh giá và củng cố bộ máy tổ chức đảng, quan tâm chỉnh đốn những cấp ủy còn yếu kém. Coi trọng việc nâng cao

chất lượng sinh hoạt chính trị của tổ chức đảng, nói và làm theo nghị quyết; phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng của chi bộ, ban cán sự đảng cơ sở, cấp ủy các cấp đến Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc thực thi Điều lệ của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phòng, chống bệnh quan liêu, chia rẽ trong nội bộ Đảng, làm việc không tuân theo nguyên tắc; phòng, chống những vi phạm Điều lệ của Đảng, vi phạm dân chủ, không tôn trọng Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, tạo được sự biến đổi chất lượng rõ ràng trong hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, tập trung xây dựng cơ sở đảng ở các đơn vị và doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có cổ phần nước ngoài, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đảng ủy viên, chi ủy viên. Đồng thời, nâng cao chất lượng đảng viên và tăng cường công tác quản lý đảng viên và phát triển Đảng, bảo đảm chất lượng của đảng viên theo quy định, Điều lệ Đảng, kiên quyết đưa người không xứng đáng ra khỏi Đảng.

Thứ tư, thực hiện sinh hoạt đảng, chế độ tự phê bình và phê bình một cách thường xuyên, sâu sắc, có chất lượng.

Cán bộ, đảng viên đang đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt phải làm gương cho cấp dưới, dám nhìn sự thật, dám tự phê bình và phê bình, tự sửa chữa,

nâng cao chất lượng, không để vấn đề tiêu cực chi phối đạo đức, phong cách sống của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải giải quyết, thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách sống, rơi vào chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham ô, tham nhũng.

Thứ năm, tăng cường công tác cán bộ, giải quyết vấn đề về chất lượng cán bộ.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp thực hiện công tác cán bộ, xuất phát từ công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao công tác bố trí sắp xếp, luân chuyển và công tác quản lý, sử dụng, công tác giám sát đánh giá và thực hiện chính sách đối với cán bộ; đặc biệt coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, coi tiêu chuẩn kiến thức về chủ trương của Đảng, quan điểm lập trường chính trị và đạo đức cách mạng là ưu tiên, lấy kiến thức, năng lực phấn đấu và phong cách làm việc là quan trọng.

Thứ sáu, tăng cường hiệu quả và hiệu lực của công tác kiểm tra, coi đây là công cụ, biện pháp sắc bén trong công tác phòng, chống và giải quyết các hiện tượng tiêu cực làm cho Đảng trong sạch và được nhân dân tin tưởng.

2. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân quản lý bằng pháp luật, là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và thực sự vì Nhân dân

Một là, củng cố, hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân

dân, quản lý bằng pháp luật, nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm cho Hiến pháp và pháp luật giữ được vị trí, vai trò trong việc điều chỉnh các mối quan hệ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhà nước coi trọng và bảo đảm quyền lợi cơ bản của công dân; nâng cao trách nhiệm pháp luật của Nhà nước và công dân, phát huy dân chủ đi đôi với việc tăng cường kỷ luật. Nhà nước dân chủ nhân dân Lào do Đảng Nhân dân cách mạng Lào duy nhất lãnh đạo, có sự giám sát, kiểm tra của xã hội và Nhân dân thông qua Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, cải cách cơ quan hành chính, quyết tâm tập trung giải quyết vấn đề của tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, có hiệu lực và hiệu quả. Nghiên cứu, cải cách tổ chức, bộ máy của các bộ, ngành và tổ chức bộ máy của Đảng tinh gọn; đẩy mạnh việc củng cố, hoàn thiện cơ quan hành chính địa phương cho vững mạnh theo hướng ba xây; củng cố, hoàn thiện bộ máy hành chính địa phương phù hợp hơn, có quy mô to - nhỏ tương đương nhau, một tỉnh bao gồm bao nhiêu huyện; một huyện có bao nhiêu bản, để làm

cơ sở cho việc bố trí công chức không quá chênh lệch; tập trung củng cố bộ máy chính quyền cấp huyện và bản có sự thay đổi rõ nét, có năng lực thực hiện vai trò, nhiệm vụ tốt hơn.

Ba là, quyết tâm giải quyết các vấn đề phân cấp quản lý, phân công trách nhiệm giữa các ngành Trung ương và cơ quan hành chính địa phương theo Nghị quyết Trung ương 8 khóa X, tạo sự đột phá thực sự. Đồng thời, quan tâm giải quyết các hạn chế trong cơ chế kiêm nhiệm chức vụ trong Đảng và Nhà nước, vốn là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng phương thức lãnh đạo, quản lý quan liêu, tham ô, tham nhũng.

Bốn là, quyết tâm giải quyết vấn đề chất lượng cán bộ, công chức và giảm thiểu số lượng công chức cho phù hợp, bảo đảm không ảnh hưởng tới hiệu quả công việc; giải quyết những hạn chế trong công tác quản lý công chức, nhất là việc phân bổ chỉ tiêu công chức hằng năm, phải phù hợp, tập trung giải quyết chất lượng nhân sự cấp huyện cả về số lượng và chất lượng, tạo sự đổi mới rõ nét.

Năm là, thúc đẩy công tác củng cố lĩnh vực tư pháp, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực bảo vệ sự công bằng, tôn trọng và bảo vệ quyền của công dân. Triển khai và thực hiện phương châm chỉ đạo của Đảng đã đề ra trong Hội nghị Trung ương 8 khóa X. Hoàn thiện tổ chức bộ máy tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, nâng cao tính khách quan, đúng đắn

theo pháp luật của từng cơ quan và chức danh tư pháp; bố trí, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra theo hướng gọn nhẹ; quy định rõ hoạt động chuyên môn trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ lĩnh vực tư pháp.

3. Rà soát, củng cố và hoàn thiện tổ chức, hoạt động của cơ quan Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn, chức năng, vai trò nhiệm vụ rõ ràng, không trùng với các cơ quan khác trong hệ thống chính trị

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đổi mới cơ chế tài chính nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan đó tăng cường tính tự chủ trong hoạt động, gần gũi với Nhân dân; thực hiện chế độ phân công, quy định về việc giám sát, kiểm tra, đánh giá xã hội một cách có hiệu quả; thực hiện cơ chế để Nhân dân tham gia góp ý kiến đối với công tác xây dựng Đảng, chính quyền.

- Củng cố, hoàn thiện Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội để xứng đáng là đại diện cho lợi ích của các tầng lớp Nhân dân, có quyền và trách nhiệm tham gia công việc của Đảng và Nhà nước, vận động xây dựng “phong trào yêu nước và phát triển”, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

- Thúc đẩy, củng cố, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp cơ sở trở thành đơn vị phát triển theo hướng ba xây mà Đảng đã đề ra.

Các đồng chí thân mến!

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của hệ thống dân chủ nhân dân ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào là vấn đề khá rộng và sâu sắc. Trong phạm vi báo cáo này, tôi không thể giới thiệu được hết những vấn đề cụ thể, bao trùm các góc độ. Chúng ta còn được nghe một số báo cáo đi sâu từng vấn đề từ các nhà khoa học trong Đoàn Lào và trao đổi ý kiến giữa hai đoàn đại biểu. Các đồng chí sẽ thấy được cụ thể hơn và làm cho nội dung của vấn đề trở nên phong phú và sâu sắc thêm.

Chúc các đồng chí trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào và các đồng chí tham dự hội thảo sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong công tác.

Chúc tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa Lào - Việt Nam mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Chúc hội thảo thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn!

XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

GS.TS. TẠ NGỌC TẤN*

Sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, có nghĩa lịch sử, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước được nâng cao. Đời sống của Nhân dân được cải thiện một cách cơ bản cả về vật chất và tinh thần. Từ một dải đất nghèo nàn, lạc hậu, bị tàn phá trong chiến tranh, bộ mặt đất nước đã được hồi sinh, đổi mới, mỗi ngày một đẹp, đàng hoàng hơn. Nền kinh tế đất nước đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Những thời cơ rộng lớn, vận hội tốt đẹp đang mở ra cho sự phát triển đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Tuy nhiên, trước mắt Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đang đặt ra. Nền kinh tế đất nước phát triển chưa thật bền vững, năng suất lao động còn thấp, sức cạnh tranh chưa cao. Nhiều vấn đề hạn chế trong tổ chức, vận hành bộ máy Đảng, Nhà nước, vẫn chưa được khắc phục triệt để. Một số hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội còn ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý đất nước và lòng tin của Nhân dân. Mặt khác, cục diện chung của thế giới và khu vực đang thay đổi nhanh chóng, phức tạp, diễn biến khó lường. Những vấn đề toàn cầu như an ninh năng lượng, an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố ngày càng phức tạp. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, cạnh tranh thương mại, tranh đoạt nguồn tài nguyên, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo giữa các quốc gia và nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng trở thành một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn không chỉ đối với tổ chức đảng, mà còn đối với đất nước, chế độ và đối với sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Bài viết này sẽ tập trung làm rõ nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về chính trị, tư tưởng với 3 vấn đề sau: (i) Vấn đề xây dựng và thực hiện đường lối cách mạng, (ii) Vấn đề nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển sáng tạo lý luận, (iii) Vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng.

I. XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÀNH CÔNG ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG LÀ VẤN ĐỀ TRUNG TÂM CỦA XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ ra bài học kinh nghiệm lớn đầu tiên là “*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội...* Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc”¹. Đây cũng chính là mục tiêu hướng tới của toàn bộ sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, là cơ sở nền tảng quyết định cho Đảng xây dựng, tổ chức thực hiện đường lối trong các giai đoạn cách mạng.

1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đường lối cách mạng

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu nhất quán, kiên định đồng thời cũng là đường lối chung, thống nhất quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.8-9.

Nam ngay từ những ngày đầu mới thành lập. Trên cơ sở đường lối chung ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo và không ngừng phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm tình hình, bối cảnh lịch sử, xã hội của từng thời kỳ; kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, học hỏi và vận dụng hợp lý kinh nghiệm quốc tế để xây dựng đường lối, đề ra những chủ trương, kế sách thích hợp lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đường lối đổi mới do Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra là một biểu hiện tiêu biểu cho lập trường kiên định mục tiêu cách mạng và sự sáng tạo của Đảng trong nhận thức, phát triển lý luận. Vượt qua những định kiến, khuôn mẫu trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội đương thời, lần đầu tiên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, sản xuất hàng hóa, mở rộng các điều kiện kinh doanh, thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài. Đường lối đổi mới đã mở ra một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của đất nước, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, cải thiện cơ bản đời sống Nhân dân, góp phần củng cố chế độ, tăng cường tiềm lực bảo vệ Tổ quốc.

Ngày nay, trong điều kiện mới, khi mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu đã tan rã,

cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và quá trình toàn cầu hóa cùng những vấn đề của an ninh phi truyền thống đang đặt nhân loại trước nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, những thời cơ và thách thức phức tạp, ảnh hưởng mạnh mẽ đến mỗi quốc gia, dân tộc. Các nước với các chế độ chính trị và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong điều kiện ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định khẳng định: “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”. Đảng xác định mô hình chủ nghĩa xã hội mà Nhân dân Việt Nam xây dựng là xã hội có tám đặc trưng: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới. Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam là kết tinh kinh nghiệm trong quá trình cách mạng, thể hiện lập trường kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự phát

triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của đất nước. Đây cũng là kết quả của những nhận thức lý luận mới của Đảng trên cơ sở những bài học kinh nghiệm từ mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đã có trên thế giới, cũng như từ đặc điểm của thời đại hiện nay.

Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định những phương hướng cơ bản xây dựng, phát triển đất nước dựa trên bốn trụ cột chính sách là: xây dựng Đảng là then chốt; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần, động lực phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Đồng thời, Đảng yêu cầu trong quá trình thực hiện đường lối đó phải chú trọng nắm vững và giải quyết tốt một loạt mối quan hệ lớn, trong đó có các mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ,... Đường lối xây dựng, phát triển đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang được triển khai, cụ thể hóa thành các chính sách, quyết định quản lý, đang được thực thi có hiệu quả, mang lại những kết quả to lớn, toàn diện.

2. Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, hệ thống thể chế bảo đảm kiên định và thực hiện thành công đường lối cách mạng của Đảng

Thứ nhất, xây dựng bộ máy tổ chức đảng và hệ thống chính trị. Công tác tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong những năm qua đã có nhiều đổi mới về nhận thức, không ngừng hoàn thiện, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân có nhiều hạn chế do điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước đã có những thay đổi to lớn, yêu cầu cách mạng trong giai đoạn sắp tới cũng đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ, phức tạp.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã xác định công tác xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của đất nước trong thời kỳ tới tập trung vào hai mục tiêu chung. *Thứ nhất*, “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy

quyền làm chủ của Nhân dân”¹. Thứ hai, “tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương”².

Các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tập trung vào các vấn đề: thống nhất nguyên tắc Đảng lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; nghiên cứu xây dựng và thực hiện mô hình tổng thể phù hợp yêu cầu điều kiện mới; rà soát, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cơ chế vận hành của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ trong hoạt động, đổi mới chính sách phân bổ ngân sách chi thường xuyên; làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, tạo đồng thuận xã hội trong đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

Thứ hai, xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển, trong đó thể chế chính trị là trung tâm. Đó chính là việc đổi mới, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm thi hành trên thực tế hệ thống quy định pháp lý, chế độ hoạt động và chính sách bảo đảm cho hệ thống chính trị và hệ thống kinh tế của đất nước vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo đúng nguyên

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr.45-46.

tác, yêu cầu và mục đích đặt ra, phát huy được tính chất ưu việt của chế độ, giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tiêu cực và những phát sinh ngoài tầm kiểm soát. Giải quyết tốt về thể chế phát triển cũng chính là giải quyết mối quan hệ lớn giữa đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế.

Trong thời gian vừa qua, hệ thống thể chế phát triển của đất nước đã có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng hoàn thiện, đáp ứng đòi hỏi từ thực tế. Tuy nhiên, không ít vấn đề đang đặt ra, đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng để khắc phục những hạn chế, không ngừng hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển, đáp ứng yêu cầu công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Đó là việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, bảo đảm tính chất đồng bộ, hài hòa, thuận lợi cho việc thực thi, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý đất nước một cách dân chủ, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ chính đáng, đồng thời giữ vững kỷ cương, phép nước, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả những vấn đề, sự việc ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa dân tộc, lợi ích quốc gia và đời sống của cộng đồng. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách cụ thể đối với các lĩnh vực kinh tế, xã hội, con người, hợp tác quốc tế, bảo đảm tính chất hợp lý, khoa học, nhân văn, tiến bộ, theo kịp sự vận động nhanh chóng của đời sống hiện thực. Đặc biệt, cần xây dựng, hoàn thiện cơ chế vận hành và tạo các điều kiện cần và đủ về thiết chế, nguồn lực và các giải

pháp cụ thể để bảo đảm cho việc thực thi đầy đủ, đúng yêu cầu về hiệu lực đối với hệ thống thể chế phát triển của đất nước.

Thứ ba, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược cán bộ. “Cán bộ là công việc gốc của Đảng”, vì vậy, xây dựng chiến lược, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ Đảng, cán bộ của hệ thống chính trị chính là vấn đề chính trị hàng đầu, sống còn đối với Đảng, đối với chế độ. Nói như Chủ tịch Hồ Chí Minh “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, hay “cán bộ là gốc của mọi công việc”, vì thế, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”¹.

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa XII, mục tiêu đặt ra cho công tác cán bộ của Đảng trong thời gian tới là: “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phần vinh, hạnh phúc”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.325.

Để đạt được mục tiêu ấy, công tác cán bộ tập trung thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về cán bộ, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, lối sống; đổi mới cơ chế quản lý, chính sách sử dụng, đãi ngộ; nâng cao chất lượng, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước trong thời kỳ tới. Trọng tâm của các giải pháp trên là: “(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hóa, xiết chặt kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. (2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực”¹.

3. Lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện luật pháp, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công đường lối cách mạng của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh ban hành năm 1991 và bổ sung, phát triển

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.279.

năm 2011). Cương lĩnh là cơ sở để Đảng lãnh đạo cụ thể hóa đường lối chung, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm phát triển các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển. Lãnh đạo hoạch định và tổ chức thực hiện thành công hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội là một nội dung quan trọng, đồng thời là thể hiện tập trung nhất, rõ ràng nhất chất lượng, hiệu quả của công tác xây dựng Đảng.

Đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành những chính sách, quyết định quản lý của Nhà nước. Việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng là thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội. Nó được triển khai theo hai hướng: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp và xây dựng các chính sách, quyết sách trong phát triển, quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo hướng thứ nhất, Đảng đoàn Quốc hội là cơ quan có trách nhiệm tiếp thu đường lối, chủ trương của Đảng để đưa vào chương trình, nội dung xây dựng hệ thống luật pháp. Theo hướng thứ hai, Ban Cán sự đảng Chính phủ là cơ quan chịu trách nhiệm trước Đảng trong việc cụ thể hóa đường lối của đảng thành các quyết định quản lý nhà nước, các quyết sách trong xây dựng, phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong điều kiện hiện nay, cơ chế lãnh đạo của Đảng

trong việc cụ thể hóa đường lối ngày càng được hoàn thiện, bảo đảm ngày càng chặt chẽ, hợp lý hơn.

Đảng lãnh đạo tổ chức thực hiện các đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước. Đây là trách nhiệm của tất cả các tổ chức đảng, từ Trung ương đến các tổ chức cơ sở của Đảng, của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mỗi tổ chức đảng, mỗi tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình mà xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để giáo dục, hướng dẫn nhân dân thực hiện luật pháp, tổ chức lực lượng thực hiện các chính sách phát triển, quyết định quản lý.

Đảng lãnh đạo kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đường lối của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ này có các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân. Cùng với đó là lực lượng to lớn của nhân dân. Vai trò của Nhân dân trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát ngày càng được thể chế hóa chặt chẽ, bảo đảm quyền và trách nhiệm cũng như bảo vệ người dân trước những rủi ro có thể¹. Nói như Chủ tịch Hồ Chí Minh, “muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”. Nói cách khác, hoạt động kiểm soát, đánh giá để bảo đảm đường lối của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước được thực hiện đúng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.325.

hiệu quả thông qua sự kết hợp giữa các cơ quan chức năng với sự đóng góp của Nhân dân.

Có thể nói, sự phối hợp tốt cả ba khâu công tác, bao gồm phát triển sáng tạo hệ thống lý luận trong xây dựng đường lối; xây dựng tổ chức bộ máy Đảng, hệ thống chính trị; xây dựng và tổ chức thực hiện luật pháp, các chính sách phát triển nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là vấn đề trung tâm của công tác xây dựng đảng về chính trị, bảo đảm cho sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

II. ĐỔI MỚI TƯ DUY NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN, TỔNG KẾT THỰC TẾ, GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO VIỆC HOẠCH ĐỊNH ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

“Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động”¹, luận điểm quan trọng của V.I. Lênin về vai trò và tầm quan trọng của công tác lý luận được Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn trang trọng ngay trên trang đầu của tác phẩm *Đường cách mệnh* - cuốn giáo trình cho các lớp đào tạo cán bộ đầu tiên cho tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam từ những năm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.279.

1926-1927. Vị trí, tầm quan trọng đặc biệt của công tác lý luận được Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt sâu sắc trong suốt tiến trình cách mạng, là cơ sở giúp Đảng chủ động và không ngừng phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đổi mới nhận thức lý luận chính trị.

1. Đổi mới nhận thức lý luận của cán bộ đảng, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược

Việc đổi mới nhận thức về công tác lý luận đặt ra trước hết đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược, những người đứng đầu các cơ quan Đảng, Nhà nước. Nhận thức lý luận của cán bộ Đảng trước hết thể hiện trong việc hiểu đúng vai trò, vị trí, tầm quan trọng và tính chất của công tác lý luận trong xây dựng, phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau”¹. Đây là điều kiện quyết định không chỉ để có một môi trường tích cực cho việc phát triển lý luận, mà quan trọng hơn là nhằm hai mục đích lớn. Mục đích thứ nhất, từ nhận thức đúng đắn về lý luận, đội ngũ cán bộ chiến lược của Đảng sẽ ý thức đầy đủ hơn trong việc học tập, nghiên cứu, nâng cao sự hiểu biết có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.289.

Hồ Chí Minh, cùng những thành tựu lý luận mácxít hiện đại. Đến lượt nó, đó chính là cơ sở để củng cố niềm tin, lý tưởng và ý thức chính trị cho cán bộ. Mục đích thứ hai, giúp đội ngũ cán bộ chiến lược quan tâm đúng mức đến công tác tổ chức nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tế, tiếp nhận và vận dụng những thành tựu lý luận mới vào thực tiễn công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

Về nội dung, kết hợp tốt năm phương hướng nghiên cứu. *Phương hướng thứ nhất*, tiếp tục đào sâu nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, khẳng định được những giá trị đúng đắn, những vấn đề phương pháp luận cốt lõi, những vấn đề lịch sử đã vượt qua. *Phương hướng thứ hai*, mở rộng việc nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu lý luận của nhân loại, những bài học thành công, thất bại của phong trào công nhân, cộng sản, của chủ nghĩa xã hội hiện thực và những thành tựu lý luận khác của nhân loại, theo phương châm tận dụng tốt nhất những giá trị tích cực của nhân loại phục vụ cho lợi ích dân tộc, cho mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Phương hướng thứ ba*, tiếp tục nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ hơn và truyền bá sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân những giá trị sáng

tạo to lớn của Người về vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. *Phương hướng thứ tư*, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu gắn với tổng kết thực tế, đặc biệt là các mô hình hay, những kinh nghiệm tốt trong việc giải quyết các mối quan hệ lớn, cập nhật và làm rõ những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, phát hiện và phản biện kịp thời những chính sách không còn phù hợp. *Phương hướng thứ năm*, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tế, tiếp tục làm sáng tỏ hơn mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, luận giải và làm rõ những vấn đề thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước đang đặt ra, xây dựng cơ sở khoa học và thực tế phục vụ tốt cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Để thực hiện tốt năm phương hướng trên, cần thực sự đổi mới tư duy lý luận, đổi mới phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, vận dụng những phương pháp, cách tiếp cận hiện đại. Đặc biệt, “các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở” phải “đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc” theo yêu cầu mà Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra là “khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm”¹. Những phương pháp, phong cách đó là cần thiết đối

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.51.

với hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng nói chung, đồng thời cũng là điều kiện cần thiết cho việc đổi mới nội dung, phương pháp nghiên cứu, phát triển lý luận nói riêng.

3. Đổi mới tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu và xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận

Đại hội lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ yêu cầu: “Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành”¹. Trên thực tế, mô hình tổ chức các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng được hình thành trong quá trình đổi mới, đến nay chưa có thay đổi, cơ chế vận hành của hệ thống có những chuyển biến nhất định nhưng nhiều vấn đề chưa rõ ràng, nhất là cơ chế vận hành, sự phân định trách nhiệm, các điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, quan hệ giữa các cơ quan nghiên cứu trong cả nước. Hoạt động nghiên cứu, phát triển lý luận còn tách rời hoạt động tham mưu về chính sách. Vì thế, việc đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế vận hành của các cơ quan nghiên cứu, phát triển lý luận theo tinh thần Đại hội lần thứ XII của Đảng là cấp bách.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.201.

Việc xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận, từ công tác đào tạo ban đầu, đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, đến chế độ sử dụng, đãi ngộ với cán bộ nghiên cứu lý luận nhất là cán bộ khoa học đầu ngành cần được đổi mới đồng bộ. Cần có chính sách thu hút nhân tài vào các ngành đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị thông qua chính sách đãi ngộ thích đáng và nhiều biện pháp ưu đãi khác. Đối với các chuyên gia đầu ngành, cần có chính sách sử dụng thống nhất, chế độ đãi ngộ thích hợp, khuyến khích đối với các thành tựu nghiên cứu. Cần có chính sách sử dụng, khai thác hợp lý đối với những cán bộ, chuyên gia lý luận đã quá tuổi lao động nhưng còn có sức khỏe và năng lực làm việc tốt.

4. Đổi mới về cơ chế, chính sách, chế độ trong công tác lý luận

Cần thiết phải đổi mới chính sách đầu tư tài chính, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và điều kiện làm việc cho công tác nghiên cứu lý luận. Về quản lý tài chính đối với hoạt động nghiên cứu lý luận cần chuyển sang chế độ đặt hàng, quyết toán đầu tư theo kết quả nghiên cứu, kiên quyết cắt bỏ những khâu thủ tục hành chính, giấy tờ phức tạp và không có ý nghĩa thực tế. Các kết quả nghiên cứu phải có địa chỉ sử dụng. Cần có sự chỉ đạo, đánh giá chung, thống nhất trong cả hệ thống để tránh sự chồng chéo, trùng lặp đề tài, gây lãng phí nguồn lực đầu tư.

Để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu lý luận cần có chính sách, chế độ đầu tư, bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật như thông tin, tư liệu, thư viện, không gian làm việc cho các cơ quan lý luận, các nhà khoa học, nhất là các chuyên gia đầu ngành.

III. ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, TẠO DỰNG SỰ THỐNG NHẤT NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ TRONG TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN

1. Yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tư tưởng trong thời gian tới

Mục đích đặt ra đối với công tác tư tưởng là tạo nên *sự thống nhất nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận trong xã hội* trên cơ sở nền tảng tư tưởng của chế độ, các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đó chính là điều kiện căn bản để tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức người, sức của trong nước, tận dụng mọi thời cơ và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để thực hiện các mục tiêu chính trị của cách mạng. Đại hội XII của Đảng yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị,

phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”¹.

Để đạt được mục đích đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, công tác tư tưởng của Đảng trong điều kiện hiện nay phải làm tốt các công việc: Giáo dục lý luận chính trị, xây dựng thế giới quan tích cực, lý tưởng cách mạng cho cán bộ đảng viên; giáo dục, hướng dẫn nhận thức chính trị, tư tưởng trong nhân dân; giáo dục, xây dựng con người Việt Nam hiện đại, xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống theo hệ giá trị dân tộc, nhân văn và hiện đại; xây dựng môi trường xã hội tốt đẹp, tạo cơ sở nền móng cho sự phát triển của con người. Huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả mọi loại hình phương tiện, mọi lực lượng trong xã hội tham gia thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng. Đặc biệt quan tâm đến mạng xã hội, các loại hình báo chí, truyền thông hiện đại, đồng thời tận dụng khả năng tích cực của các loại hình, phương thức truyền thông truyền thống. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư tưởng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 200.

ninh xã hội và công tác đối ngoại. Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 3 khóa XII của Đảng, ngày 07/7/2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thêm một lần nữa đã nhấn mạnh nhiệm vụ công tác tư tưởng mà toàn Đảng cần quan tâm: “Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân”¹.

2. Nội dung, giải pháp xây dựng Đảng về công tác tư tưởng

Sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội trên cơ sở định hướng chính trị tư tưởng là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho đường lối cách mạng của Đảng được thực hiện thắng lợi, đồng thời cũng là mục tiêu hàng đầu, có ý nghĩa sống còn đối với công tác tư tưởng của Đảng nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Cần đổi mới nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận, thực sự coi công tác tư tưởng, lý luận, báo chí là *một lĩnh vực đặc biệt quan trọng*. Trên cơ sở đó mà xác định công tác tư tưởng là trách nhiệm của toàn Đảng, Nhà nước, của từng cấp ủy, cơ quan chính quyền, từng cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được triển khai thực hiện thông qua một loạt hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị.

1. Tulieuvankien.dangcongsan.vn

Trước hết, Đảng chăm lo công tác lý luận, coi việc xây dựng, phát triển sáng tạo hệ thống lý luận, giải quyết kịp thời các vấn đề lý luận phát sinh trong thực tiễn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Cùng với việc tiếp tục nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, rút ra những vấn đề lý luận mới, phát hiện những vấn đề lý luận không còn phù hợp để kịp thời đổi mới.

Thứ hai, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, được chăm lo thường xuyên, không ngừng đổi mới về nội dung và phương pháp, cập nhật các vấn đề thời sự. Hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng được thông qua nhiều kênh phương tiện, nhiều hình thức, phương thức khác nhau, từ nhà trường, thông tin thời sự, tuyên truyền miệng, sinh hoạt tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể nhân dân, đến các phương tiện truyền thông đại chúng, báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng Internet, nhằm tạo ra hiệu quả tổng hợp. Đây là nền tảng tri thức để xác lập niềm tin tự giác của cán bộ, Nhân dân vào mục tiêu tốt đẹp của chế độ.

Thứ ba, không ngừng nâng cao dân trí, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, làm cho mỗi người dân đều có thể được thụ hưởng một cách xứng đáng những thành tựu của cách mạng, của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đây là một

nội dung căn bản trong toàn bộ hoạt động của Đảng, thể hiện rõ nhất đường lối lấy con người làm trung tâm, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Thứ tư, giáo dục, rèn luyện đạo đức, tác phong, xây dựng lối sống tích cực, vì dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nêu gương trước Nhân dân theo tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chiến lược, cán bộ lãnh đạo quản lý cao cấp, cán bộ đứng đầu các cơ quan, tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị. Làm tốt công tác này sẽ tạo được sức thuyết phục mạnh mẽ trong xã hội, thể hiện đúng bản chất của Đảng, lý tưởng cao đẹp mà Đảng phấn đấu, “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”.

Thứ năm, nghiên cứu, tổng kết và truyền bá rộng rãi hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Đồng thời, triển khai đồng bộ cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Mở rộng phạm vi và tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại.

Thứ sáu, tăng cường đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất và các phương tiện kỹ thuật cho công tác tư tưởng theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ tư tưởng.

3. Nội dung, giải pháp đối với công tác báo chí

Tăng cường lãnh đạo, quản lý, phát triển hệ thống báo chí - truyền thông nhằm phát huy tốt nhất vai trò của báo chí - truyền thông trong việc thông tin, tuyên truyền, thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng, hạn chế những tác động tiêu cực. Coi trọng việc phát hiện, biểu dương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, đồng thời tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội. Không ngừng nâng cao chất lượng tư tưởng, tính hấp dẫn, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hệ thống báo chí.

Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí - truyền thông. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, đề cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên trong các cơ quan báo chí. Làm tốt công tác định hướng thông tin, cung cấp tài liệu cho báo chí, nhất là đối với những vấn đề, sự kiện quan trọng, nhạy cảm. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống báo chí, truyền thông đại chúng, tránh trùng lặp, chồng chéo về chức năng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực báo chí - truyền thông, làm rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, các hội nghề nghiệp và từng cơ quan báo chí - truyền thông. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện

các quy ước đạo đức nghề nghiệp và giáo dục cán bộ tự giác thực hiện.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ và những hiểu biết về quan hệ quốc tế cho đội ngũ người làm báo. Thường xuyên rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý báo chí; thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về bổ nhiệm, miễn nhiệm, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan báo chí. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cán bộ có năng lực, đủ phẩm chất cho hệ thống báo chí. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, nguồn lực và cơ chế để các cơ quan báo chí chủ lực nâng cao chất lượng, làm tốt công tác định hướng dư luận xã hội.

Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, làm tốt công tác quảng bá hình ảnh đất nước, các giá trị văn hóa đặc trưng của đất nước và con người Việt Nam đến với Nhân dân và bạn bè trên thế giới. Làm tốt công tác hướng dẫn nhân dân trong việc tiếp thu những giá trị văn hóa tích cực, tiến bộ của nhân loại; cảnh giác, phê phán sự du nhập những hiện tượng văn hóa tiêu cực, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc và các giá trị nhân văn, tiến bộ của nhân loại.

4. Nội dung, giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức, lối sống

Từ tình hình thực tế, Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu xây dựng Đảng

về đạo đức, lối sống. Văn kiện Đại hội XII chỉ rõ yêu cầu: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹.

Giáo dục văn hóa, đạo đức, xây dựng lối sống tích cực, có trách nhiệm trong nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ căn bản, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay. Đó cũng chính là nhiệm vụ góp phần xây dựng con người mới, xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, đủ năng lực, điều kiện lãnh đạo nhân dân, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Yêu cầu đặt ra là nghiên cứu xây dựng các chuẩn mực văn hóa, đạo đức của con người Việt Nam hiện đại nói chung và của cán bộ, đảng viên nói riêng, truyền bá, giáo dục để những chuẩn mực đó đi vào cuộc sống, trở thành lối sống

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 200-201.

của mỗi người dân, mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác tư tưởng đồng thời trở thành môi trường giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, đấu tranh không khoan nhượng với những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, mất dân chủ, suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và trong Nhân dân.

Đồng thời, đề cao cảnh giác, phát huy tính chiến đấu, kịp thời phát hiện, phản bác các âm mưu, luận điệu của các thế lực thù địch xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Thường xuyên cảnh giác, phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay trong nội bộ Nhân dân, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tóm lại, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng là vấn đề sống còn, quyết định sức mạnh, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Hơn bao giờ hết, trong điều kiện hiện nay, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng càng phải giữ vững nguyên tắc Đảng, đồng thời phải được quan tâm, đổi mới không ngừng.

XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TẠI LÀO

THOONGXALÍT MĂNGNOMỆC*

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

“Đảng Nhân dân cách mạng Lào là Đảng cầm quyền, là nòng cốt trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, lãnh đạo Nhân dân các dân tộc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Đảng có sứ mệnh lịch sử vĩ đại, toàn diện, đầy trọng trách và lâu dài, đó là: tiếp tục kiên định đường lối đổi mới toàn diện có nguyên tắc của Đảng, lãnh đạo toàn thể Nhân dân Lào thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững Tổ quốc và kết quả của cuộc cách mạng; tạo bước

* Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào.

1. *Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào khóa X*, 2016, tr. 2-3.

ngoặt mối vững chắc trong xây dựng và phát huy chế độ dân chủ nhân dân định hướng xã hội chủ nghĩa, làm cho dân giàu, hạnh phúc, nước mạnh, xã hội đoàn kết, dân chủ, công bằng và văn minh. “Đảng là yếu tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, kẻ thù luôn tìm mọi âm mưu để chống phá Đảng. Với lý do đó, việc bảo vệ Đảng, bảo vệ sự trong sạch của Đảng... là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân”¹ nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Kể từ ngày thành lập, Đảng Nhân dân cách mạng Lào luôn quan tâm nghiên cứu, đưa ra các văn bản về xây dựng Đảng như: Nghị quyết Trung ương ngày 14/3/1966 về việc xây dựng chi bộ đảng 4 biết; Chỉ thị số 11/BCTW, ngày 17/8/1996 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy trong việc củng cố xây dựng cơ sở đảng vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện; Văn bản số 89/TCTW, ngày 29/6/1996 hướng dẫn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 11 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy trong việc củng cố xây dựng cơ sở đảng vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện; Chỉ thị số 011/BCTW, ngày 14/8/1998 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác xây dựng chi bộ đảng mạnh, biết lãnh đạo toàn diện; Văn bản số 65/TCTW,

1. Kayxôn Phômvihản: *Tuyển tập*, số 1, Nhà xuất bản và phát hành sách quốc gia Lào, 1985, t.1, tr. 167.

ngày 07/9/1998 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn phương thức xây dựng chi bộ đảng vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện; Quy định số 11/TCTW, ngày 23/3/1999 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về tiêu chí của chi bộ đảng vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện; Quy định số 02/BCTW, ngày 20/4/2004 về quy chế tổng kết đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; Quy định số 03/BCTW, ngày 13/8/2004 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về tiêu chí củng cố xây dựng chi bộ đảng vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện; Văn bản số 374/TCTW, ngày 06/7/2004 hướng dẫn về việc tổ chức thực hiện quy định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về quy chế tổng kết đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; Chỉ thị số 01/BCTW, ngày 03/01/2018 về việc tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; Văn bản số 291/TCTW, ngày 26/4/2018 hướng dẫn về tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc tăng cường xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định trên đã tập trung vào một số nội dung cơ bản như sau:

Thứ nhất, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị: cấp ủy, đảng viên nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, Điều lệ Đảng, pháp luật và các quy định của Nhà nước; chi bộ đảng phải nắm chắc tình hình thực tiễn của cơ sở mình để đưa đường lối, chủ trương,

chính sách của Đảng và các nghị quyết của cấp ủy cấp trên thành kế hoạch của chi bộ đảng, phù hợp với trách nhiệm và nhiệm vụ chính trị của mình, đồng thời bảo đảm thành công, hiệu quả trong chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức thực hiện trong thực tế; bồi dưỡng đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng đúng đắn, trung thành với lý tưởng của Đảng, có tinh thần hy sinh, hết mình phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, được thể hiện trong hoạt động và biểu hiện cụ thể của đảng viên.

Thứ hai, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tư tưởng: cấp ủy, đảng viên cần thống nhất cao về đường lối đổi mới của Đảng, kiên định, nhất quán với mục tiêu xã hội chủ nghĩa, phân biệt rõ được bạn và thù, không dao động trước mọi tình hình xảy ra, kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu phá hoại của địch và nhóm người xấu; chủ động bảo vệ đường lối, lý tưởng của Đảng, chống lại các hiện tượng tiêu cực phát sinh trong chi bộ và trong xã hội; chống lại tư tưởng lợi dụng chức vụ, quan liêu, cá nhân, tham nhũng, lãng phí và thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao phó; cấp ủy, đảng viên cần phải giữ được sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng vững chắc, chống lại tư tưởng đa đảng, đa nguyên, phe nhóm trong tổ chức Đảng.

Thứ ba, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tổ chức: kiên định và thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc, 3 phương châm chỉ đạo trong xây dựng và củng cố Đảng,

tiến hành họp chi bộ phải bảo đảm và phát huy tính lãnh đạo, tính giáo dục tuyên truyền, và tính đấu tranh trong chi bộ; cấp ủy, đảng viên phải tôn trọng và thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, pháp luật và các quy định của Nhà nước, gương mẫu trong hoạt động, đời sống trong sạch, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong chi bộ hoặc nếu có thì phải kịp thời giải quyết triệt để; quản lý, thường xuyên đánh giá chất lượng đảng viên và chi bộ; thực hiện khen thưởng đảng viên tiêu biểu, xử lý kỷ luật nghiêm đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật và quy định của Nhà nước; việc phát triển quần chúng để kết nạp Đảng phải lấy chất lượng làm gốc trên cơ sở thực hiện nghiêm theo tiêu chí, điều kiện, quy trình, thủ tục phát triển Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng; cung cấp nguồn nhân lực cho cấp ủy phải bảo đảm thực hiện đầy đủ theo tiêu chí, điều kiện được quy định theo Điều lệ Đảng.

Thứ tư, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về phương thức lãnh đạo: cấp ủy, đảng viên kiên định thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân chịu trách nhiệm, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới thực hiện theo cấp trên; tập thể nghiên cứu quyết định vấn đề quan trọng chiến lược, nói và thực hiện theo nghị quyết, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước; làm việc có kế hoạch, chương trình, dự án, thúc đẩy kiểm tra, giám sát và tổng kết đánh giá theo kế hoạch đề ra, thực hiện chế độ họp và

báo cáo giao ban thường xuyên; phối hợp linh hoạt giữa sự lãnh đạo của Đảng với việc phát huy vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, sự quản lý của cơ quan chính quyền và sự chủ động của tổ chức quần chúng; kiên định và phát huy phương thức lãnh đạo truyền thống tốt đẹp của Đảng, phương thức lãnh đạo sát sao cơ sở, thiết thực, dân chủ, chủ động phòng, chống bệnh quan liêu, cá nhân, tham nhũng và làm việc qua loa.

Thứ năm, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: cấp ủy, đảng viên phải thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình có hiệu quả cao trong lãnh đạo về chính trị, tư tưởng, tổ chức, chuyên môn, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện chính sách dân tộc và chính sách đối ngoại của Đảng trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ mình; lãnh đạo giải quyết khó khăn cho Nhân dân nhằm xây dựng bản* trở thành bản phát triển, làm cho đời sống của đảng viên, cán bộ và Nhân dân các bộ tộc Lào ngày càng cải thiện, hộ nghèo được giải quyết; lãnh đạo củng cố, kiện toàn cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Hội Cựu chiến binh, tổ chức quần chúng và các tổ chức xã hội khác nhằm thực hiện đúng nhiệm vụ, vai trò của từng cơ quan, xây dựng các cơ quan đó vững mạnh, làm động lực thực hiện thành công đường lối, chủ trương, chính sách

* Tại Lào, hệ thống phân cấp hành chính chia ra 4 cấp, gồm: trung ương, tỉnh, quận (huyện), bản.

của Đảng, pháp luật và các quy định ở cấp cơ sở; lãnh đạo công tác an ninh - quốc phòng, làm cho các cơ quan, tổ chức, bản có an ninh trật tự¹.

II. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1. Kết quả trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Một là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị là công tác chiến lược quan trọng của Đảng vì đây vừa là quy định về bản chất giai cấp, tính tiên phong của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, vừa là quy định về đường lối chính trị của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng, có đường lối chính trị đúng đắn mới có đường lối tổ chức và phương hướng công tác tư tưởng đúng đắn. Kiên định lập trường đó, cấp ủy các cấp, toàn thể đảng viên tiếp tục kiên định và chủ động nghiên cứu học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản, truyền thống tốt đẹp của Đảng, coi đó là nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng; nghiên cứu, rút ra bài học kinh nghiệm từ các Đảng anh em ở các nước

1. Chỉ thị số 01/BCTW, ngày 03/01/2018 về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tr. 2-4.

bạn bè chiến lược và bài học tiến bộ của chính Đảng các nước trên thế giới, vận dụng sáng tạo, đúng đắn và phù hợp vào việc hoạch định và củng cố đường lối của Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

Cấp ủy, đảng viên trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia và một số cơ sở giáo dục đã cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành chương trình, dự án nhằm tổ chức thực hiện, nhất là tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện có nguyên tắc của Đảng bằng các đột phá cả bốn mặt; coi việc phát triển kinh tế, giải quyết đói nghèo của Nhân dân gắn liền với thực hiện sâu sát chính sách 3 xây, phấn đấu đưa đất nước phát triển, thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, là nền tảng quan trọng trong xây dựng Đảng về vững chắc chính trị, làm cho các nguyên tắc, phương hướng chỉ đạo xây dựng Đảng được tổ chức triển khai cụ thể trong tổ chức Đảng các cấp. “Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện bao trùm và đầy đủ Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, Điều lệ Đảng, các nghị quyết Trung ương Đảng khóa X và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; cấp ủy, đảng viên đa số quan tâm thực hiện Điều lệ của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, là trung tâm tập hợp sự đoàn kết, có ý thức trong tổ chức, quy định của Đảng”¹.

1. Báo cáo số 70/KTTW, ngày 14/02/2019 tóm tắt hoạt động kiểm tra năm 2018 và phương hướng kế hoạch năm 2019, tr.1.

Các chi bộ cơ sở kể cả ở Trung ương nhận thức, thấu hiểu và nắm rõ tình hình thực tiễn của cơ sở mình, chủ động cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, chính sách và pháp luật của Nhà nước thành kế hoạch của chi bộ một cách đúng đắn, phù hợp với trách nhiệm và nhiệm vụ chính trị của mình, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thiết thực, thành công và có hiệu quả cao ở mức độ đáng kể.

Cấp ủy các cấp, trong từng lĩnh vực công việc, tích cực bồi dưỡng, đào tạo đảng viên trực thuộc có phẩm chất chính trị vững vàng vì phẩm chất chính trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp bởi bản chất của phẩm chất chính trị là quan niệm giai cấp, lập trường bạn - thù và kiên định vững chắc đối với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Vậy nên, việc bồi dưỡng, đào tạo hoặc rèn luyện phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay đã tập trung vào các nội dung như sau: tin tưởng tuyệt đối vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa; lập trường bạn - thù rõ ràng; kiến thức sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao phó; tin tưởng vững chắc đối với sức mạnh và trí tuệ của quần chúng; tôn trọng và thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thông qua việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đảng

viên về phẩm chất, đạo đức cách mạng, tư tưởng và hành động của đảng viên đã đi đôi với công tác xây dựng Đảng, xây dựng cán bộ và phong trào với nhiều hình thức phù hợp. Việc nghiên cứu lý luận và tổng hợp thực tiễn của Đảng và nước ngoài được kiện toàn, nâng cấp tương xứng với sự lãnh đạo trong điều kiện mới, giúp cho Đảng kiện toàn đường lối, chủ trương, chính sách ở các mặt một cách đúng đắn và hợp lý”¹.

Hai là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tư tưởng.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào luôn coi công tác tư tưởng là công tác quan trọng hàng đầu, là công việc gốc, cần phải tiến hành thường xuyên và then chốt trong mọi lĩnh vực. Trong giai đoạn vừa qua, cấp ủy các cấp từ trung ương đến cơ sở đã nghiên cứu quán triệt sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Đặc biệt là Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, X của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm lần thứ 7, 8 và các Nghị quyết Trung ương khóa IX, X, tạo sự nhận thức, hiểu biết và nắm chắc một cách đúng đắn, tích cực tuyên truyền, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên với nhiều nội dung, hình thức và phương thức; mở đợt tiến hành củng cố nội bộ đảng từ trung ương đến địa phương,

1. Đảng Nhân dân cách mạng Lào: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, 2016, tr. 22.

cơ sở gắn liền với việc tiến hành đại hội ba cấp Đảng; tổ chức tham khảo ý kiến về báo cáo chính trị, Điều lệ Đảng và nhân sự cho đại hội các cấp của Đảng.

Đảng ủy các cấp, toàn thể đảng viên thống nhất cao với đường lối đổi mới toàn diện có nguyên tắc của Đảng và kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản là lý luận cơ bản trong tư tưởng của Đảng, là kim chỉ nam lãnh đạo công cuộc cách mạng của Đảng. Đảng ủy các cấp chủ động giáo dục, tuyên truyền cho cá nhân và đội ngũ đảng viên biết phân biệt rõ bạn - thù, không dao động với các tình hình xảy ra, có tinh thần kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu phá hoại nội bộ Đảng cũng như chế độ mới của địch và nhóm người xấu, kiên quyết bảo vệ, giữ gìn chế độ mới, chế độ dân chủ nhân dân; có tinh thần thực sự yêu nước, quyết tâm, tự lực tạo nên sự mạnh mẽ của chính mình, phối hợp với việc tranh thủ sức mạnh của thời đại để phục vụ công cuộc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược; có tầm nhìn tốt, sâu, biết xây dựng các phong trào, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, không chậm chạp, không chờ đợi, biết đấu tranh và phòng, chống các hiện tượng tiêu cực phát sinh trong tổ chức, tuân thủ Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn sự đoàn kết gắn bó trong nội bộ Đảng; kiên quyết chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch.

Cấp ủy các cấp, đảng viên chủ động nâng cao ý thức và hành động bảo vệ đường lối, lý tưởng của Đảng được

thể hiện trong công tác bảo vệ Đảng: bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, tổ chức đảng, sự lãnh đạo của Đảng, cá nhân và đội ngũ đảng viên; bảo vệ sự công bằng và trật tự xã hội; cấp ủy, đảng viên chủ động chống lại các hiện tượng tiêu cực phát sinh trong nội bộ Đảng và trong xã hội, chống tư tưởng lợi dụng chức vụ, bệnh quan liêu, cá nhân, tham nhũng, lãng phí và thiếu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao phó. Qua nghiên cứu, Đảng đã chỉ ra sáu thách thức (được nêu trong Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng). Đây là nền tảng để ban hành các văn bản khác như: Nghị quyết số 022/BCH, ngày 13/01/2017 về đấu tranh chống bệnh quan liêu, phòng, chống tham nhũng...

Thời gian qua, đảng viên giữ được sự đoàn kết thống nhất chặt chẽ trong nội bộ tổ chức đảng, thể hiện sự đoàn kết thống nhất trong cả bốn mặt (chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức lãnh đạo); kiên quyết chống tư tưởng đa đảng, đa nguyên, phe nhóm trong tổ chức đảng, quan tâm giáo dục, tuyên truyền tư tưởng cho đảng viên với nhiều hình thức, phương thức, biện pháp, mức độ, phạm vi và nội dung phù hợp với tình hình, đặc điểm của mỗi chi bộ, đội ngũ và cá nhân đảng viên để khai thác có hiệu quả thế mạnh và tiềm năng trong chi bộ; coi việc tiến hành sinh hoạt đảng là hoạt động giáo dục, tuyên truyền và củng cố quan điểm, lập trường giai cấp, phẩm chất chính trị, đạo đức cách

mạng, phong cách lối sống, khả năng lãnh đạo của cấp ủy và từng cá nhân đảng viên.

Thông qua xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, tạo được ý thức về chính trị, kiên định lý tưởng cách mạng của Đảng, phân biệt rõ bạn - thù, chủ động bảo vệ đường lối, lý tưởng cách mạng của Đảng, hiểu biết và nắm được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, giữ vững truyền thống đoàn kết dân tộc, nâng cao tinh thần tự chủ, vững mạnh, tinh thần cách mạng sôi động, phấn đấu vượt qua những khó khăn, thách thức, lãnh đạo phòng, chống mọi hiện tượng tiêu cực phát sinh trong tư tưởng và hành động của đội ngũ đảng viên.

Ba là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức không ngừng được thực hiện, làm cho hệ thống tổ chức của Đảng và đảng viên trưởng thành, phát triển, trở thành nòng cốt trong hệ thống chính trị các cấp; chỉ đạo các cấp ủy chuẩn bị và tiến hành đại hội ba cấp của Đảng, bắt đầu từ cơ sở, với việc tiến hành củng cố nội bộ Đảng và nội bộ các cấp ủy; chuẩn bị báo cáo chính trị, lựa chọn nhân sự đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện vào cơ cấu của các cấp ủy; đẩy mạnh các phong trào và lãnh đạo tiến hành tổ chức thành công đại hội các cấp.

Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tổ chức đảng, cấp ủy được củng cố vững mạnh hơn; cán bộ, đảng viên,

quần chúng tín nhiệm và ủng hộ; các mặt hoạt động có bước tiến mới. Cấp ủy được bầu đa số là những người nằm trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và đúng theo tiêu chuẩn, điều kiện được quy định, số người có trình độ, kiến thức chính trị, chuyên môn từ cao đẳng trở lên chiếm tỷ lệ lớn và đã trải qua các phong trào, công tác thực tế; cơ cấu cấp ủy thế hệ trung niên và thế hệ trẻ chiếm tỷ lệ đa số và tỷ lệ nữ cũng cao hơn.

Cấp ủy, đảng viên kiên định và thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc, 3 hướng chỉ đạo trong xây dựng và củng cố Đảng; coi trọng và thực hiện chế độ sinh hoạt đảng của chi bộ với nội dung phong phú, hình thức phù hợp, bảo đảm và phát huy tính tiên phong, tính giáo dục tuyên truyền và tính đấu tranh trong Đảng; các cấp ủy, toàn thể đảng viên nâng cao ý thức tôn trọng và thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao tính gương mẫu, tiên phong trong hoạt động, có lối sống trong sạch, phòng, chống kịp thời mọi hiện tượng tiêu cực phát sinh trong nội bộ Đảng.

Trên cơ sở thực hiện đúng, quy định, tiến trình, quy trình phát triển Đảng trong Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng các cấp ủy coi trọng và quan tâm tích cực công tác phát triển quần chúng tiến bộ để kết nạp đảng viên đúng theo 3 hướng chỉ đạo, 2 hướng cấp bách trong công tác phát triển đảng giai đoạn mới, làm cho số lượng đảng viên tăng lên cả về số lượng và chất lượng qua mỗi năm.

Chủ động và coi trọng nghiên cứu các đối tượng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định khác, đặc biệt Nghị quyết số 030/BCTW, ngày 03/01/2018 về tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo - quản lý vào cơ cấu tổ chức của Đảng; bố trí, sắp xếp và sử dụng nhân lực có trình độ, có khả năng chắc chắn, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, có lập trường giai cấp công nhân rõ ràng, có lối sống lành mạnh và tiến bộ, có phương thức lãnh đạo và phương thức làm việc khoa học và có sức khỏe tốt làm bí thư, phó bí thư và ủy viên đúng quy trình và bảo đảm tổ chức đảng thật sự vững chắc.

Bốn là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về phương thức lãnh đạo.

Cấp ủy các cấp, toàn thể đảng viên kiên định và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân chịu trách nhiệm, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân trực thuộc tổ chức, cấp dưới thực hiện theo cấp trên và toàn Đảng đã thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Các vấn đề, công việc to hay nhỏ, chiến lược hoặc sách lược của Đảng đều được trao đổi trong tập thể; cá nhân và đội ngũ đảng viên nói và làm trên cơ sở nghị quyết, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chế độ họp giao ban báo cáo giữa cấp dưới với cấp trên; làm việc có kế hoạch, giám sát đề án, dự án, thúc đẩy sát sao từng giai đoạn và có tổng kết rút bài học thường xuyên.

Phối hợp linh hoạt giữa nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sự tôn nghiêm trong quản lý của cơ quan chính quyền với sự chủ động của các tổ chức quần chúng; kiên định và phát huy phương thức lãnh đạo truyền thống tốt đẹp của Đảng, phương thức lãnh đạo sát sao với cơ sở, thực tiễn, dân chủ; cấp ủy, đảng viên chủ động chống bệnh quan liêu, tư lợi cá nhân, tham nhũng, thiếu kỷ luật, biết quy định, nắm chắc nguyên tắc nhưng không thực hiện, làm việc qua loa, thiếu trách nhiệm đối với nhiệm vụ chính trị được giao phó.

Cấp ủy các cấp đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng, đó là nâng cao trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong thực hiện quy chế, quy định, nguyên tắc, hình thức, biện pháp và phương thức lãnh đạo, phương thức làm việc theo đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng, quy định và các hướng dẫn của Trung ương Đảng; bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, tập hợp sự đoàn kết gắn bó trong toàn Đảng, toàn Nhà nước, là động lực lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Năm là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Cấp ủy các cấp, mỗi đảng viên chủ động thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao phó về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức có hiệu quả đáng kể; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác chuyên môn theo từng lĩnh vực công

tác trên cơ sở đặc thù của mỗi loại chi bộ; kiên định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là chìa khóa gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển xanh, bền vững; tiến hành chính sách khuyến khích thành phần kinh tế trong và ngoài nước phát triển; tạo điều kiện cần thiết thúc đẩy phát triển đồng thời doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn; quan tâm phát huy và củng cố chính sách dân tộc, tôn giáo và công tác đối ngoại phù hợp với trách nhiệm của chi bộ.

Cấp ủy, đảng viên chủ động lãnh đạo giải quyết xóa đói giảm nghèo, xây dựng bản trở thành bản phát triển, làm cho đời sống cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng được cải thiện, hộ nghèo trên toàn quốc từng bước được quan tâm, hỗ trợ “đã thúc đẩy phong trào chuyển hóa kinh tế tự nhiên sang sản xuất hàng hóa, giải quyết đói nghèo, hình thành hộ gia đình gương mẫu, bản phát triển, đời sống Nhân dân dần được cải thiện, khoảng cách giữa đô thị và nông thôn ở nhiều nơi giảm xuống, góp phần quan trọng bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, an ninh trật tự, an toàn và cơ bản hoàn thành Mục tiêu Thiên niên kỷ về phát triển”¹.

Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, tổ

1. Nghị quyết số 056/BCH, ngày 19/9/2018 về củng cố cơ sở chính trị của chế độ dân chủ nhân dân vững mạnh, tr.2.

chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn, cựu chiến binh và tổ chức xã hội trong phạm vi lãnh đạo của mình, phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo trong hệ thống chính trị; thực hiện công tác cơ sở toàn diện, thông qua đảng viên, tổ chức lãnh đạo thực hiện các công việc của từng tổ chức thường xuyên; cơ quan chính quyền được củng cố tổ chức theo 5 đơn vị, 15 chức vụ; quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị - hành chính, pháp luật, các quy định phục vụ quản lý hành chính, phối hợp giữa quản lý nhà nước với quản lý dân cư. Đồng thời, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Lào, Hội Liên hiệp phụ nữ đã góp phần quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động và tập hợp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, củng cố các tổ chức này phù hợp với nhu cầu cần thiết của nhiệm vụ chính trị ở mỗi nơi; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và bố trí nhân sự vào cơ cấu lãnh đạo của các cơ quan đó bảo đảm từng cơ quan hoạt động đúng theo nhiệm vụ, vai trò và quyền hạn của mình. Đến nay, các tổ chức đó đang sôi nổi tiến hành đại hội Đảng cấp cơ sở tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc; quan tâm xây dựng và củng cố các tổ chức đó trong sạch, vững mạnh, trong tổ chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định và pháp luật của Nhà nước, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Cấp ủy, đảng viên quan tâm lãnh đạo sát sao công tác an ninh - quốc phòng cùng với việc đào tạo, bố trí sắp xếp và sử dụng nhân sự có sẵn trong lực lượng an ninh - quốc phòng, làm cho lực lượng này vững chắc về chính trị, tư tưởng, trong sạch về đạo đức cách mạng, vững mạnh về tổ chức, chỉ đạo điều hành, tinh thông về võ thuật, chiến thuật, trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc bảo vệ, giữ gìn và phát triển đất nước; thực hiện triệt để, toàn diện nguyên tắc Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang; củng cố phương thức hoạt động chuyên môn của lực lượng vũ trang hiện đại, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, làm cho lực lượng này trưởng thành, phát triển về số lượng và chất lượng theo phương châm: “tiểu đội có đảng viên, trung đội có tổ đảng, đại đội có chi bộ, trung đoàn có cấp ủy cơ sở”¹.

Cấp ủy, ban chỉ đạo các cấp quan tâm đào tạo, củng cố cơ sở chính trị cho các đơn vị lực lượng vũ trang bằng cách đẩy mạnh phong trào xây dựng quân đội mạnh - chi bộ lãnh đạo toàn diện, đưa lực lượng xuống cơ sở xây dựng chính trị thành bản pháo đài và cụm bản chiến đấu liên hoàn, nhất là ở các địa bàn nhạy cảm trên phạm vi toàn quốc, trở thành địa bàn trọng tâm quan

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ Bộ Quốc phòng lần thứ IV, 2018, tr. 21.

trọng bảo vệ ổn định đất nước, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

2. Vấn đề đặt ra trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Một là, công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng trong thời gian qua mặc dù đã tiến hành với nhiều nội dung, hình thức và biện pháp, nhưng nhận thức, hiểu biết của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng chưa được sâu sắc, chưa tích cực đổi mới tư duy, việc nghiên cứu cụ thể hóa đường lối của Đảng thành chương trình, dự án để tổ chức thực hiện còn chậm; đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, sự chủ động trong phục vụ, tiếp công dân còn chưa cao; phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tính gương mẫu tiên phong của một số cán bộ, đảng viên bị suy thoái, tình trạng vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, lợi dụng chức vụ, quan liêu, tham nhũng, trao - nhận hối lộ ở các tổ chức các cấp vẫn tồn tại, đã tác động không nhỏ đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Hai là, tổ chức đảng các cấp mặc dù được củng cố nhưng hoạt động lãnh đạo ở một số nơi còn chưa tốt, chưa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo theo đúng nhiệm vụ, vai trò; chất lượng xây dựng chi bộ Đảng vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện cũng như xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh ở một số nơi chưa cao và chưa đạt

được mục tiêu; số lượng đảng viên tuy có tăng lên nhưng chất lượng chưa cao, việc phát triển đảng ở một số nơi chưa đúng theo Điều lệ Đảng, còn chạy đua theo số lượng, coi nhẹ chất lượng, việc giáo dục, tuyên truyền mục đích kết nạp Đảng chưa được sâu sắc, một số người vào Đảng vì lợi ích cá nhân. Công tác phát triển Đảng trong đội ngũ cán bộ, công chức tăng lên nhiều nhưng ở cơ sở bản lại phát triển được ít; ở một số cơ sở bản có hiện tượng quần chúng không muốn vào Đảng; việc phát triển Đảng ở một số nơi còn mang tính phe nhóm, “người của tôi, người của họ”; việc kiểm tra, giám sát, quản lý bảo vệ tổ chức, đảng viên ở một số nơi còn làm chưa tốt, một số người sau khi vào Đảng lại không hoạt động công tác Đảng, xa rời quần chúng, quan liêu, lợi dụng chức vụ để tìm kiếm lợi ích cá nhân, trong đó có một số cán bộ lãnh đạo các cấp. Trong thời gian qua, số lượng đảng viên, cấp ủy các cấp bị kỷ luật nhiều hơn.

Ba là, việc củng cố tổ chức cũng như chuẩn bị tiến hành đại hội ở một số nơi chưa tốt, các phong trào không được sôi nổi, liên tục và chưa thực sự trở thành phong trào của quần chúng; chuẩn bị nội dung báo cáo chính trị chưa thể hiện được đầy đủ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn đảng bộ, đề xuất phương hướng nhiệm vụ chưa được nghiên cứu sâu một số nơi còn chưa phù hợp với thế mạnh, tiềm năng của địa phương. Sinh hoạt Đảng cuối nhiệm kỳ của cấp ủy chưa sâu sắc, chưa thực sự trở thành đợt củng cố nội bộ Đảng, chỉ nói

được cái chung, chưa bàn sâu đến phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm cá nhân, mang tính “dĩ hòa vi quý”, làm cho sự đoàn kết chưa chặt chẽ, một số nơi còn có hiện tượng nghi ngờ, vu cáo lẫn nhau, nội bộ không ổn định khiến việc chuẩn bị nhân sự ứng cử vào cấp ủy nhiều nơi còn khó khăn; kết quả bầu cấp ủy ở một số nơi chưa đạt được mục tiêu đề ra.

Bốn là, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng ở một số nơi chưa nghiêm, chỉ mang tính hình thức, nghiên cứu quyết định vấn đề quan trọng đôi khi chưa thực hiện theo tập thể, nhất là vấn đề cán bộ, sử dụng ngân sách và các dự án đầu tư; việc sinh hoạt đảng của cấp ủy, chi bộ một số nơi tiến hành không thường xuyên, một số đảng viên vắng mặt không có lý do trong sinh hoạt đảng nhiều tháng liên tiếp, trong đó có một số đảng viên là lãnh đạo các cấp, không bảo đảm được ba tính chất trong sinh hoạt đảng, kém nhất là thực hiện tính đấu tranh trong Đảng không được mạnh mẽ, ỷ lại, che giấu khuyết điểm.

Năm là, “tổ chức cơ sở Đảng trong các lực lượng vũ trang chưa được củng cố mạnh mẽ; công tác, giáo dục, tuyên truyền và phát huy bản chất truyền thống cách mạng của lực lượng vũ trang chưa mạnh mẽ và sâu sắc; còn tồn tại không ít hiện tượng lợi dụng chức vụ vi phạm quyền tự chủ của Nhân dân ở cơ sở; có một số bộ phận trong lực lượng quân đội, lực lượng bảo vệ an ninh liên quan đến hoạt động trái phép, kể cả tội phạm, làm

cho sự tín nhiệm của Nhân dân đối với người làm nhiệm vụ nhiều nơi còn chưa cao, nhưng giải quyết ở trong đơn vị cơ sở còn chậm hoặc cho qua...”¹.

III. MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1. Nghiên cứu, quán triệt và nắm chắc các văn bản của Đảng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Cấp ủy các cấp, toàn thể đảng viên cần quan tâm nghiên cứu, quán triệt, nắm chắc các nội dung văn bản của Đảng đề ra cho từng giai đoạn, nhất là: Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác xây dựng Đảng nói chung, đặc biệt là Chỉ thị số 01/BCTW, ngày 03/01/2018 về việc tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và Văn bản số 291/TCTW, ngày 26/4/2018 hướng dẫn về tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc tăng cường xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh một cách sâu rộng và bao trùm, đi sâu nghiên cứu, nắm chắc mục đích, mục tiêu, nội dung và biện pháp thực hiện. Cụ thể hóa thành kế hoạch, đề án, dự án, mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ cấp mình, đồng thời

1. Nghị quyết số 056/BCH, ngày 19/9/2018 về củng cố cơ sở chính trị của chế độ dân chủ nhân dân vững mạnh, tr. 4.

lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, coi đó là trách nhiệm trực tiếp của Đảng bộ và chịu trách nhiệm với kết quả về công tác xây dựng chi bộ Đảng, trong sạch, vững mạnh trước cấp ủy cấp trên.

2. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Việc củng cố, kiện toàn tổ chức đảng là nhiệm vụ của Đảng bộ các cấp, là trách nhiệm trực tiếp của cấp ủy các cấp và mỗi đảng viên. Trước tiên, cấp ủy cấp trên cần phải lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp dưới làm tốt nhiệm vụ, công tác được giao cũng như thực hiện nhiệm vụ xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh. Cấp ủy chi bộ phải lập kế hoạch xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm, đồng thời phấn đấu thực hiện tích cực và có trách nhiệm cao, mỗi năm phải tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng đảng viên và chi bộ.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy trong việc lập kế hoạch xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh: trước khi lập kế hoạch cần phải tổng kết tình hình hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo chung của chi bộ, khái quát mặt tích cực, điểm yếu, tồn tại và bài học kinh nghiệm để làm thông tin và cơ sở cho việc đưa ra kế hoạch, mục đích phấn đấu. Việc xây dựng kế hoạch phấn đấu dựa vào tình hình thực tiễn của chi bộ, dựa theo nội dung được quy định trong Chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc tăng cường xây dựng chi bộ đảng

trong sạch, vững mạnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Nhà nước. Sau khi chi bộ đã thông qua kế hoạch thì phổ biến trong chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và tổ chức quần chúng nhằm tạo sự thống nhất cao, sau đó báo cáo cho cấp ủy cấp trên để cấp ủy theo dõi.

- Nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch mỗi năm của chi bộ không tách rời kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Nhà nước, chủ động cụ thể hóa kế hoạch đó thành kế hoạch tháng của chi bộ, phân công, phân nhiệm cụ thể cho cấp ủy và đảng viên trong chi bộ để tổ chức thực hiện, định ngày sinh hoạt đảng của mỗi tháng để kiểm tra, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch cũng như trách nhiệm của từng đảng viên và xây dựng phương hướng, kế hoạch của tháng tiếp theo.

- Nâng cao trách nhiệm tổng kết tổ chức thực hiện kế hoạch: chủ động tổng kết việc xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh được tiến hành vào tháng 11 hằng năm. Tổng kết đánh giá phải sâu sắc, khách quan, phản ánh được thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện của chi bộ và đảng viên, đồng thời xây dựng kế hoạch phấn đấu của chi bộ trong năm tiếp theo. Sau khi thông qua, chi bộ gửi bản tổng kết tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh cho cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và tổ chức quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của

chi bộ để có sự thống nhất cao, rồi báo cáo cho cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét.

3. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên trong việc đánh giá chính xác chất lượng và phân loại đảng viên, chi bộ

Đánh giá chất lượng và phân loại đảng viên, chi bộ phải trên cơ sở tổng kết đánh giá hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh và hoàn thành thực hiện nhiệm vụ công tác trong các mặt của đảng viên và chi bộ. Đây là thước đo chất lượng đảng viên và chi bộ.

- Phương thức tiến hành đánh giá chất lượng đảng viên: từng đảng viên tự viết bản kiểm điểm theo 5 nội dung của Chỉ thị số 01/BCTW, ngày 03/01/2018 về việc tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, của Bộ Chính trị Trung ương Đảng căn cứ theo 5 nhiệm vụ và 9 điều cấm của đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng; đồng thời tự đánh giá chất lượng, phân loại cá nhân; đảng viên trong chi bộ sẽ đóng góp ý kiến, đánh giá chất lượng và phân loại cho đảng viên trong chi bộ; cấp ủy tổng kết, tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng và phân loại đảng viên, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Phương thức đánh giá chất lượng chi bộ: cấp ủy chi bộ viết bản tổng kết đánh giá công tác xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh và thông qua trong chi bộ;

đảng viên trong chi bộ đóng góp ý kiến cả mặt tích cực, điểm yếu và phương thức củng cố cho bản tổng kết đánh giá của chi bộ, đồng thời đánh giá chất lượng và phân loại chi bộ; cấp ủy tổng kết, tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng và phân loại đảng viên và chi bộ thành văn bản và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng quản lý đảng viên và tiến hành sinh hoạt đảng của tổ chức cơ sở

- Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức: bảo đảm sự phù hợp giữa bộ máy tổ chức và bộ máy tổ chức hành chính ở đơn vị cơ sở; mỗi tổ chức cơ sở đảng được thành lập gắn với một đơn vị cơ sở nhất định trong hệ thống tổ chức xã hội.

- Nâng cao chất lượng quản lý đảng viên: tổ chức đảng, chi bộ là nơi quản lý đảng viên trực tiếp; nắm chắc tâm tư, trình độ, năng lực, sức khỏe và điều kiện sinh sống để tiến hành phân công việc phù hợp; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; xây dựng kế hoạch giáo dục, tuyên truyền, nâng cao trình độ chính trị, năng lực các mặt cho đảng viên trong công việc thực tế.

- Củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng của chi bộ: tiến hành sinh hoạt đảng có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, nếu coi Đảng là một cá thể, trong đó chi bộ là một bộ phận cấu thành của tổ chức Đảng thì sinh hoạt Đảng thường xuyên là “quy trình trao đổi chất trong cơ thể”, là

biểu hiện của sức sống. Sinh hoạt đảng là một hình thức đấu tranh trong nội bộ Đảng cũng như trong đội ngũ đảng viên nhằm ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực, đồng thời phát huy mặt tích cực.

Nội dung sinh hoạt đảng của chi bộ nên tập trung vào một số vấn đề như: học tập, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, các thông tin, thông báo khái quát tình hình trong và ngoài nước cho đảng viên biết; trao đổi và quyết định về sự lãnh đạo của Đảng đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác củng cố hành chính, tổ chức quần chúng và các lĩnh vực công tác khác trong xã hội.

Phương pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng: lựa chọn nội dung tiến hành sinh hoạt Đảng đúng, chính xác, quy định thời gian phù hợp; chuẩn bị nội dung chi tiết, đầy đủ cho đợt sinh hoạt Đảng; nâng cao nhiệm vụ, trách nhiệm của cấp ủy cơ sở và chi bộ đối với đợt sinh hoạt Đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình lẫn nhau trong Đảng, “chủ động thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình lẫn nhau trong Đảng, thường xuyên, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và cấp ủy, chi bộ vững mạnh, bảo đảm chất lượng để hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo của mình”¹.

1. Khamtay Siphanhdone: *Phát biểu kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng*, ngày 22/3/1995, tr. 30.

Việc sinh hoạt Đảng phải bảo đảm đủ 3 tính chất. Chất lượng sinh hoạt Đảng tùy thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, sự chuẩn bị của bí thư, quy định thời gian, nội dung sinh hoạt Đảng, thông báo cho đảng viên trong phạm vi trách nhiệm, mỗi đảng viên phải tham gia thường xuyên và đầy đủ để góp ý kiến cho việc lãnh đạo chung, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng và tiến hành nghiêm tự phê bình và phê bình.

5. Chủ động phòng, chống các hiện tượng tiêu cực trong tổ chức và đảng viên

Lấy lý luận và thực tiễn để giáo dục, tuyên truyền, phân tích mặt tốt, điểm yếu, sự nguy hại của hành vi vi phạm. Giáo dục, tuyên truyền phải đi đôi với thực hiện quy định, có biện pháp trừng phạt, xử lý kỷ luật tương xứng với vi phạm nặng hay nhẹ, quan tâm giám sát phòng, chống các hiện tượng tiêu cực như:

- Nghiên cứu, xem xét, đánh giá tình hình và mức độ của hiện tượng tiêu cực bắt đầu từ tổ chức hoạt động của cán bộ, đảng viên, đặt trong điều kiện khách quan từ mức độ thấp đến mức độ cao để đánh giá mức độ gây nguy hại đối với lợi ích của Nhân dân. Vì vậy, phải tìm nguyên nhân của hiện tượng tiêu cực ở các đối tượng cán bộ, đảng viên, “cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống tình trạng cá nhân chủ nghĩa, quan liêu, xa cách

quần chúng gây tác hại nghiêm trọng đối với đảng cầm quyền quản trị”¹. Lênin đã giải thích rằng: “đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là một công việc lâu dài và gian khổ. Nhưng có thể và cần thiết phải khắc phục những hành vi đó ngay từ bây giờ”².

- Lấy quy định, pháp luật, hình thức tổ chức làm nền tảng, cơ sở cho hoạt động nhằm từng bước hạn chế hiện tượng tiêu cực của cán bộ, đảng viên. Phải củng cố, chỉnh sửa và ban hành hệ thống các văn bản, pháp luật; phổ biến pháp luật và giám sát thực hiện pháp luật; đổi mới và làm cho bộ máy nhà nước được củng cố theo hướng nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; tiến hành lựa chọn đội ngũ quần chúng tiến bộ đúng theo tiêu chuẩn và điều kiện được quy định để kết nạp Đảng.

- Giáo dục, tuyên truyền pháp luật, đạo đức cách mạng, tạo thành dư luận rộng rãi trong xã hội để tố cáo hiện tượng tiêu cực của cán bộ, đảng viên, nghiên cứu quyền và nghĩa vụ công dân, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là trách nhiệm của cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan nhà nước, vận động toàn xã hội lên án hiện tượng, hành vi sai trái, đi ngược với phẩm chất

1. Kayxôn Phômvihân: *Tuyển tập*, Nxb. Nhà nước, 1997, t.3, tr. 360.

2. V.I. Lênin: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.303.

chính trị, đạo đức cách mạng, gây thiệt hại cho xã hội bằng các phương tiện truyền thông đa dạng.

- Quan tâm lựa chọn cán bộ, xây dựng thành tổ chức, kết hợp, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có trách nhiệm trực tiếp trong phòng, chống các hiện tượng tiêu cực của cán bộ, đảng viên; lựa chọn cán bộ, đảng viên có đủ khả năng và phẩm chất, đạo đức vào tổ chức bộ máy nhằm ngăn chặn và chống tham nhũng, hối lộ. Trong tổ chức cần hoạt động có tính độc lập dưới sự chỉ đạo, của thủ trưởng cơ quan đảng, nhà nước và tổ chức quần chúng các cấp như: tổ chức kiểm tra đảng - nhà nước, viện kiểm sát, tòa án, công an, quân đội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của công dân trong công cuộc đấu tranh phòng, chống hiện tượng tiêu cực.

- Phát hiện, giải quyết nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm đồng thời kiện toàn tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh; xem xét, xử lý các hiện tượng tiêu cực, bất kể người có chức vụ cao hoặc thấp đều thực hiện theo nguyên tắc tất cả công dân Lào đều bình đẳng trước pháp luật, kiên quyết thay thế người vi phạm nhằm bảo đảm tổ chức đảng và bộ máy trong sạch. Quyết tâm giải quyết triệt để, tìm ra các biện pháp khả thi để chống lại hiện tượng bao che giữa những người nắm quyền trong tổ chức đảng - nhà nước, tổ chức xã hội; phải phối hợp linh hoạt giữa đấu tranh chống hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên với củng cố, kiện toàn tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, làm cho

“bộ máy không công kênh, chức vụ phù hợp, vai trò đầy đủ, rõ ràng, không chồng chéo; xây dựng hệ thống cơ chế và phương thức làm việc tốt, có tính liên thông, nhanh, hiệu quả; có năng lực vận hành đường lối, chủ trương, chính sách, và quy định pháp luật; bảo đảm trong sạch, vững mạnh; chân thành và không quan liêu trong điều hành phục vụ Nhân dân”¹.

- Quy định rõ các bước tiến hành kiểm tra, phòng, chống kịp thời các hiện tượng tiêu cực nảy sinh như: từ chỗ sửa đổi hoàn thiện pháp luật, tổ chức chính quyền, tiến đến việc xây dựng dư luận xã hội tốt, có tổ chức tiến hành thực hiện, củng cố bộ máy hành chính và lựa chọn cán bộ. Lênin cho rằng, khi mục tiêu, nhiệm vụ trở thành nghị quyết, thì việc tổ chức thực hiện lại là vấn đề đặt ra hàng đầu, vấn đề quan trọng là chuyển hóa trọng tâm từ chuẩn bị bản dự thảo nghị quyết, cương lĩnh chính trị của Đảng vào việc lựa chọn cán bộ và kiểm tra thực hiện nghị quyết của chi bộ. Đây là yếu tố quyết định; giải quyết các vấn đề từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên, từ trọng điểm đến mọi địa điểm và toàn diện trong tổ chức đảng và cá nhân đảng viên; phát huy vai trò của các tổ chức chuyên môn. Đồng thời phát huy vai trò quần chúng trong quá trình triển khai, kiểm tra, điều tra và giải quyết vấn đề.

1. *Ban Tổ chức Trung ương Đảng: Văn kiện Đại hội công tác tổ chức toàn quốc lần thứ X, 2016, tr.16.*

6. Tiếp tục truyền thống đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng

“Đảng Nhân dân cách mạng Lào lấy sự đoàn kết gắn bó làm nguyên tắc cơ bản của Đảng trên cơ sở đường lối, chủ trương và Điều lệ Đảng, bảo đảm thống nhất chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động của Đảng”¹. Tiếp tục truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng để vận dụng và thực hiện một số bài học thực tiễn mà các đảng cộng sản tổng kết, tổng hợp được như sau:

Một là, phải kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa vụ lợi phát sinh trong Đảng.

Hai là, phải tìm phương pháp xử lý các luồng tư tưởng và ý kiến khác biệt trong các vấn đề trao đổi trong Đảng đúng và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Ba là, phải kiên quyết xử lý hiện tượng quan liêu, đặc quyền, đặc lợi không phù hợp với chính sách và điều kiện thực tiễn.

Bốn là, Đảng phải đưa ra chủ trương, đường lối đúng đắn, xây dựng cơ chế tổ chức phù hợp, quy định quy chế làm việc rõ ràng, kiên định chống bệnh quan liêu, gia trưởng, giáo điều...

Năm là, phải đưa ra biện pháp triệt để và thực hiện kịp thời biện pháp đó ngay từ khi xuất hiện nguy cơ mất đoàn kết trong nội bộ Đảng.

1. Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào khóa X, 2016, tr. 4-5.

Sáu là, phải kịp thời đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng¹.

7. Quan tâm giám sát, kiểm tra và thường xuyên tổng kết về hoạt động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Đảng Nhân dân cách mạng Lào luôn cho rằng “nếu không có kiểm tra cũng có nghĩa là không có sự lãnh đạo”. Điều này cho thấy kiểm tra, giám sát là một nguyên tắc quan trọng, là một bộ phận không thể tách rời và đóng vai trò chính trong sự lãnh đạo của Đảng, là bước thứ ba trong lãnh đạo. Vì vậy, trong điều kiện mới, việc kiểm tra, giám sát và tổng kết rút bài học càng có vai trò nổi bật trong mọi lĩnh vực công tác, để các thành phần trong xã hội tham gia kịp thời công tác phòng, chống các hiện tượng tiêu cực phát sinh trong tổ chức và cá nhân đảng viên, tìm ra vấn đề tồn tại để giải quyết, nhanh chóng phát huy mặt tích cực và các yếu tố mới, hạn chế, giải quyết các hiện tượng tiêu cực dẫn đến làm cho tổ chức Đảng suy thoái, tác động nghiêm trọng đến vai trò lãnh đạo và sức mạnh chiến đấu của Đảng, “kiểm tra vô cùng quan trọng và là yêu cầu cần thiết khách quan để tạo điều kiện cho Nhân dân tham gia

1. Tài liệu môn Xây dựng Đảng (dành cho lớp tập huấn lý luận chính trị - hành chính 45 ngày), 2017, tr. 27.

kiểm tra, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, làm cho Hiến pháp, pháp luật trở nên tôn nghiêm, chống hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vấn đề tiêu cực như: quan liêu, tham nhũng, lợi dụng quyền, chức vụ, bỏ qua trách nhiệm; làm cho tổ chức và cá nhân nâng cao trách nhiệm đối với nhiệm vụ chính trị của mình”¹.

Thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra và tổng kết rút ra bài học trong thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, đảng viên. Từng đồng chí phải chủ động báo cáo toàn bộ tình hình cho cấp trên, quan tâm giải quyết các vấn đề liên quan đến dân chủ trong tiến hành công việc, cần thúc đẩy nguyên tắc tập thể lãnh đạo, trao đổi và giải quyết các vấn đề, cá nhân chịu trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy định, nguyên tắc của Đảng và bài học “làm việc có kế hoạch, có dự án, thúc đẩy, kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm và giao ban báo cáo thường xuyên”².

Vì vậy, kiểm tra, giám sát và tổng kết rút ra bài học cũng là một nội dung trong hoạt động quản lý, bảo vệ cán bộ, đảng viên, bảo đảm sự trong sạch, toàn diện của

1. Luật giám sát của Quốc hội, Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào xuất bản, 2007, tr. 2.

2. Nghị quyết số 030/BCTW, ngày 03/01/2018 về tiêu chí của cán bộ lãnh đạo - quản lý, tr.3.

tổ chức, của công việc và hoạt động thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên. “Quản lý cán bộ là một công việc chiến lược quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, vì vậy, phải bảo đảm tính đúng đắn, trong sạch, toàn diện, kỹ lưỡng, sâu sắc, công bằng và cơ cấu giới, dân tộc”¹. Với lý do này, việc tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhu cầu cần thiết của cấp ủy, chi bộ và đảng viên, việc hợp tác, đồng tâm hiệp lực, tập trung sức mạnh của tổ chức nhằm tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát các tổ chức của Đảng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả xây dựng, củng cố Đảng trong sạch, vững mạnh. Giá trị thực tiễn của việc kiểm tra, tổng kết rút ra bài học kinh nghiệm cần phải kiểm chứng thông qua tính hiệu quả về kinh tế, chính trị và đời sống của cán bộ, đảng viên cho đến Nhân dân và kiểm tra cần phải tiến tới tổng kết sự đúng đắn và sai phạm theo hướng tích cực hoặc củng cố với mức kỷ luật rõ ràng.

Sau khi kết thúc kiểm tra, các bộ phận cần phải đoàn kết thống nhất cao, có nâng cao, năng lực chiến đấu năng lực lãnh đạo của cấp ủy, đảng viên, làm cho tất cả các tổ chức trong xã hội tín nhiệm và vui vẻ, chăm chỉ với công việc của mình. Đó là hiệu quả, là thành công trong kiểm tra, giám sát, phù hợp với câu nói: “Đảng phải có

1. Nghị quyết số 031/BCTW, ngày 03/01/2018 về quản lý cán bộ, tr. 1.

tổ chức mạnh mẽ, hoạt động có nguyên tắc, có quy định nghiêm ngặt”¹.

Tóm lại, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, thành tựu nổi bật và mặt tích cực, kiên quyết giải quyết khuyết điểm, tồn tại và thách thức nguy hiểm đối với Đảng nhằm nâng cao vai trò, khả năng lãnh đạo của Đảng và nâng cao tính gương mẫu, tiên phong của Đảng; nâng cao chất lượng của tổ chức đảng và đảng viên có sự chuyển đổi tích cực với bước tiến đột phá, có năng lực làm trung tâm lãnh đạo trong hệ thống chính trị; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Trong điều kiện và môi trường mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào cần phải xây dựng Đảng nói chung, cấp ủy các cấp, đội ngũ và đảng viên nói riêng có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước đề ra trong từng giai đoạn.

1. *Sách hướng dẫn công tác kiểm tra Đảng, Nhà nước cấp trung ương*, 1987, tr. 11.

CÙNG CỘ BỘ MÁY TINH GỌN, VỮNG MẠNH VÀ PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN

TS. ÛNKEO VÛTHILAT*

Nhà nước là một bộ phận cấu thành trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, thực hiện chức năng giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân và tạo sức mạnh cho đất nước. Chính vì vậy, cải cách bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh và phù hợp với thực tiễn là vấn đề cấp thiết, là phương hướng, mục tiêu của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong sự nghiệp đổi mới của Đảng.

I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA CẢI CÁCH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC TINH GỌN, TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH VÀ PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN ĐẤT NƯỚC

1. Thành lập bộ máy Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Sau khi đất nước được giải phóng hoàn toàn, Nhà

* Ủy viên Hội đồng Khoa học xã hội quốc gia Lào.

nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào được thành lập vào ngày 02/12/1975, lúc đó tuy nền kinh tế - xã hội kém phát triển, nhưng Đảng Nhân dân cách mạng Lào với tinh thần kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin đã quyết tâm, lãnh đạo xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bộ máy nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào được thành lập cùng với việc thành lập nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, và bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương trong toàn quốc.

- Ở trung ương gồm có: Hội đồng nhân dân tối cao (cơ quan lập pháp); Chủ tịch nước là nguyên thủ quốc gia; Hội đồng Bộ trưởng (chính phủ hoặc cơ quan hành pháp); tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân (cơ quan tư pháp) chưa được thành lập đúng theo chức năng, nhiệm vụ như các cơ quan nêu trên, bước đầu chỉ là một bộ phận (cục) nằm trong cơ quan hành pháp các cấp (cấp trung ương có vụ thẩm phán và viện kiểm sát trực thuộc Bộ Tư pháp, là bộ phận của Chính phủ).

- Ở địa phương gồm có: Hội đồng nhân dân, là cơ quan đại diện cho quyền lực của Nhân dân ở địa phương, Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính địa phương. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được thành lập theo đơn vị hành chính địa phương gồm: tỉnh, huyện và xã. Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân là cơ quan trực thuộc sở tư pháp cấp tỉnh.

- Về pháp lý: có cơ sở pháp lý làm căn cứ cho việc tổ

chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Nhà nước đã ban hành Luật Hội đồng nhân dân tối cao của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (1976); Luật về Hội đồng Bộ trưởng (1978); Luật tổ chức Hội đồng nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các cấp (1978); Chỉ thị số 53/CP ngày 15/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc bắt giam, điều tra và kết án những người vi phạm pháp luật, nhất là những kẻ phản bội đất nước.

Việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ở cấp trung ương và địa phương là phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Đảng và đặc điểm của đất nước thời kỳ mới được giải phóng. Nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn quốc nhằm bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, vừa hàn gắn vết thương chiến tranh và cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc. Nói cách khác, Trung ương thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ đất nước.

2. Nguyên tắc tập trung của bộ máy nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Bản chất quyền lực nhà nước trong chế độ dân chủ nhân dân là quyền lực của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Bắt đầu từ rất sớm trong quá trình thành lập bộ máy Nhà nước, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã kiên định các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với bộ máy nhà nước các cấp. Đây là nguyên tắc quyết định

sự ổn định, bền vững của bộ máy nhà nước, bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước đi đúng hướng, hiệu quả, bảo đảm bản chất của nhà nước dân chủ nhân dân.

- Nguyên tắc bảo đảm mọi quyền lực đều là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Mọi hoạt động của bộ máy nhà nước phải phục vụ Nhân dân, tạo cho người dân có cuộc sống ấm no, lấy Nhân dân làm gốc, là lực lượng của quốc gia, phát huy tính tự chủ, dân chủ trong quá trình quản lý nhà nước.

- Nguyên tắc bảo đảm tập trung dân chủ là trong hoạt động của bộ máy nhà nước phải bảo đảm sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động của đội ngũ cán bộ các cấp không ngừng phát huy tính sáng tạo.

- Nguyên tắc bảo đảm tính pháp lý (tôn trọng và thi hành pháp lý) là trong hoạt động của bộ máy nhà nước, mọi tổ chức và cán bộ, công chức phải tôn trọng pháp luật, thực hiện nghiêm pháp luật, văn bản dưới luật trong mọi hoàn cảnh.

Các nguyên tắc trên được thể hiện rõ trong quá trình tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cũng như trong quá trình cải cách bộ máy nhà nước và sau đó các nguyên tắc này đã được quy định trong Hiến pháp đầu tiên năm 1991 của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

3. Quan điểm của Đảng về cải cách bộ máy nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Quan điểm của Đảng về sự hình thành và cải cách bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân được thể hiện từ Đại

hội lần thứ II của Đảng (1972). Đảng đã xác định đường lối, chủ trương và nhiệm vụ cải cách và tăng cường quyền lực của chính quyền dân chủ nhân dân. Sau đó, kể từ Đại hội lần thứ IV (1986), Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, có nguyên tắc. Đảng đã xác định quan điểm cơ bản có hệ thống toàn diện về việc hoàn thiện bộ máy nhà nước các cấp để bảo đảm cho quá trình cải cách phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Đảng và điều kiện thực tế của đất nước trong khi tiến hành sự nghiệp đổi mới. Những quan điểm cơ bản của Đảng về hoàn thiện bộ máy nhà nước được thể hiện như sau:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp.

- Thực hiện sự phân cấp, phân công, giao trách nhiệm giữa cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, đồng thời thực hiện chế độ kiêm nhiệm (cả về tổ chức và nhân sự);

- Tuyển dụng và sắp xếp cán bộ, những người có đủ đạo đức, trung thành với sự nghiệp cách mạng, có năng lực giữ trách nhiệm trong bộ máy nhà nước;

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, ngành và các tổ chức của nhà nước các cấp.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, giải quyết tốt mối quan hệ trong nội bộ, phân cấp, phối hợp và hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Các tổ chức nhà nước phải có cơ cấu hợp lý, không chồng chéo, có hệ thống thứ bậc khoa học, tạo thuận lợi cho bộ máy hoạt động, thông suốt và nhuần nhuyễn.

- Phải có cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết để bảo đảm cho việc cải cách và hoạt động của bộ máy nhà nước.
- Phải bố trí cán bộ, công chức có đủ tiêu chuẩn vào đảm nhiệm các chức danh và công việc cụ thể.

II. THỰC TRẠNG CẢI CÁCH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1. Quá trình cải cách bộ máy nhà nước

Tổ chức bộ máy nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong thời gian qua được cải thiện phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Đảng, thể hiện rõ trong các kỳ đại hội của Đảng và thực tế hoạt động trong từng giai đoạn.

- Giai đoạn 1975-1986, bộ máy nhà nước được thành lập và hoàn thiện theo định hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội như Nghị quyết các Đại hội lần thứ II, III Đảng Nhân dân cách mạng Lào đề ra. Đảng đã tập trung cải cách bộ máy nhà nước các cấp để tạo sức mạnh cho việc bảo vệ thành quả cách mạng và phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế tập trung quan liêu, làm cho bộ máy nhà nước, nhất là các cơ quan hành pháp các cấp trở nên công kênh, nhiều đầu mối, gồm có 4 cấp: trung ương, tỉnh, huyện và xã. Các cấp chính quyền đã thành lập Ủy ban nhân dân gồm: Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban hành chính cấp tỉnh/thủ đô, Ủy ban hành chính cấp huyện và Ủy ban hành chính cấp xã. Đồng thời ở các cấp hành

chính đều tổ chức Hội đồng nhân dân (cấp trung ương có Hội đồng nhân dân tối cao; cấp địa phương có Hội đồng nhân dân tỉnh/thủ đô, huyện và xã).

- Giai đoạn 1986-1991: Tiến hành cải cách bộ máy hành chính các cấp theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện có nguyên tắc của Đảng, nhất là đổi mới về kinh tế, chuyển đổi từ chế độ tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường; hoàn thiện bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, phù hợp và hiệu quả.

- Kể từ năm 1991 đến nay, bộ máy nhà nước các cấp đã được hoàn thiện theo đúng đường lối đổi mới toàn diện có nguyên tắc mà Đảng đã đề ra qua các kỳ đại hội V, VI, VII, VIII, IX và X, làm cho bộ máy nhà nước “tinh gọn, phù hợp và hiệu quả”, “từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền”; “bộ máy nhà nước vững mạnh, có đủ khả năng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình”; “bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch và vững mạnh”.

2. Thành tựu và vấn đề đặt ra trong hoạt động của bộ máy nhà nước

2.1. Thành tựu

Bản Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào được ban hành vào năm 1991. Hiến pháp đã quy định rõ về chế độ chính trị, kinh tế - xã hội và hệ thống bộ máy nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan

quyền lực nhà nước bao gồm: Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan hành chính địa phương. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên xác định rõ bộ máy hành chính của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Đồng thời, đến nay, Nhà nước đã ban hành hơn 130 văn bản luật và hàng ngàn văn bản dưới luật làm công cụ quản lý trong tổ chức, hoạt động và hoàn thiện bộ máy nhà nước các cấp cho phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và văn bản dưới luật.

Hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, được bảo đảm và phát huy trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, quyền tự chủ, dân chủ của Nhân dân được bảo đảm và phát huy theo pháp luật.

Đổi mới hoạt động của Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào theo hướng tiếp tục xây dựng và phát huy chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước các cấp từng bước được cải thiện, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Đảng và tình hình thực tế của đất nước, việc sắp xếp, bố trí cơ cấu, nhân sự, lề lối làm việc, cơ chế phối hợp được tiến hành theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nhanh chóng, hiệu quả.

- Cơ quan lập pháp có sự thay đổi về tên gọi từ Hội đồng nhân dân tối cao thành Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa III (1992), là cơ quan đại diện cho quyền

và lợi ích của Nhân dân các bộ tộc. Từ Quốc hội khóa III (1992) đến Quốc hội khóa VII (2015), nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào chỉ có một cấp Quốc hội, ở địa phương chưa có hội đồng nhân dân, chỉ có đại biểu Quốc hội hoạt động ở các đơn vị lãnh thổ bầu cử. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện và xã được thành lập trước đây bị giải tán. Đến Quốc hội khóa VIII (2016), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh một lần nữa lại được thành lập do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là để tạo sự cân đối về quyền lực giữa trung ương và địa phương, giao cho Hội đồng nhân dân - cơ quan đại diện của Nhân dân, do Nhân dân bầu cử trực tiếp được gần gũi với Nhân dân, làm cho bộ máy quyền lực nhà nước ở địa phương thích nghi với quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp sửa đổi, bổ sung năm 2015.

- Cơ quan hành pháp có sự thay đổi về tên gọi từ Hội đồng Bộ trưởng thành Chính phủ (sau khi ban hành Hiến pháp năm 1991), trở thành cơ quan hành pháp và thống nhất toàn quốc.

- Bộ máy tham mưu của cơ quan lập pháp và tư pháp đã được cải thiện và lớn mạnh về tổ chức, nhân sự, lề lối làm việc, ngân sách, kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, chuyên môn, kinh nghiệm vào các chức danh quan trọng được coi trọng nhằm bảo đảm tốt việc

hoạt động đối nội và đối ngoại của hai cơ quan nhà nước nêu trên.

- Bộ máy hành chính địa phương: Hiến pháp Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (1991) xác định đơn vị hành chính địa phương có 3 cấp: tỉnh, huyện và bản. Hiện nay, Ủy ban hành chính nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban hành chính cấp huyện và Ủy ban hành chính cấp xã được thay thế bằng chế độ thủ trưởng: tỉnh trưởng, huyện trưởng và trưởng bản cho phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, tạo sự nhanh chóng và kịp thời cho việc quản lý nhà nước.

Đảng xóa bỏ Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã và Ủy ban hành chính cấp tỉnh, huyện và xã do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là để giảm bớt bộ máy công kênh, nhiều khâu trung gian, chồng chéo, khiến công việc triển khai chậm chạp, hoạt động không hiệu quả và tốn kém kinh phí.

- Cải thiện mối quan hệ giữa các cơ quan quyền lực nhà nước ở Trung ương và địa phương theo nguyên tắc quản lý theo ngành dọc có sự phối hợp với ngành ngang, phân cấp quản lý bằng cách đề ra nghị quyết của Bộ Chính trị (1993), pháp luật, chỉ thị... để xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm, bảo đảm cho quyền lực nhà nước các cấp được phát huy hiệu lực và hiệu quả.

- Cơ quan tư pháp bao gồm tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân, có hệ thống tổ chức bộ máy từ trung ương đến cấp huyện và các cơ quan trong lực lượng vũ

trang cũng được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật. Cải cách tổ chức và nhân sự các cấp trong hệ thống tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân cấp trung ương, cấp miền, cấp tỉnh và cấp khu vực nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và phù hợp với thực tế về địa lý, đơn vị lãnh thổ. Viện kiểm sát nhân dân có sự thay đổi về tên gọi từ Tiểu ban Viện kiểm sát thành Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2001). Tất cả sự thay đổi trên là để đảm bảo việc xét xử, nhanh chóng, trong sạch, công bằng, tạo sự tin tưởng và sự tôn trọng của người dân.

Quá trình cải cách và hoàn thiện bộ máy nhà nước các cấp nêu trên là nhằm mục đích tạo sự ổn định, bền vững về cơ cấu, nhân sự, lề lối làm việc đúng đắn, hợp lý, làm cho bộ máy nhà nước hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến hành quản lý nhà nước, quản lý xã hội hiệu quả bằng pháp luật.

2.2. Vấn đề đặt ra trong cải cách bộ máy nhà nước

Đi đôi với thành tựu đạt được nêu trên, trong cải cách bộ máy nhà nước còn một số bất cập như:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước gồm cơ quan quyền lực nhà nước: lập pháp, hành pháp và tư pháp, cơ bản phù hợp với một nước nhỏ, kém phát triển, dân số ít. Tuy nhiên, trong cải cách bộ máy nhà nước vẫn chưa

ngiên cứu sâu về thiết kế cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước sao cho khoa học, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng và thực tiễn của đất nước.

Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, tổ chức bộ máy được thiết lập có hệ thống (gồm 7 ủy ban, ban thư ký và các cơ quan tham mưu giúp việc). Có một số ủy ban như: Ủy ban pháp luật, Ủy ban văn hóa - xã hội chưa có sự cân đối giữa tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (tổ chức nhỏ, chức năng lớn, rộng), cần phải cải cách trong nhiệm kỳ Quốc hội tới, có thể thành lập thêm ủy ban hoặc sáp nhập.

Ở địa phương, một câu hỏi đặt ra là mô hình hội đồng nhân dân tỉnh (không phải là ngành dọc của Quốc hội), không có hội đồng cấp huyện và bản đã phù hợp chưa trong điều kiện hiện nay, trong trước mắt và lâu dài.

Cũng như thế, Chính phủ gồm 18 bộ, 3 cơ quan ngang bộ, tổ chức bộ máy như thế đã phù hợp chưa, nên cải cách, tách, nhập như thế nào, nhất là cấp bộ, bộ máy tham mưu giúp việc có chức năng gần nhau, giống nhau, chồng chéo.

Ở địa phương, bộ máy hành chính nhà nước được thành lập từ trung ương đến cấp huyện, tuy nhiên nhìn chung bộ máy tham mưu giúp việc ở cấp huyện hoạt động chưa đúng chức năng, quyền và nghĩa vụ. Vấn đề đặt ra là có nên thành lập bộ máy rập khuôn như vậy ở cấp huyện không.

Bản là một đơn vị hành chính cấp địa phương, tuy nhiên nhân sự thực hiện nhiệm vụ chính trị trong hệ thống chính trị cấp cơ sở lại không phải là công chức của nhà nước, không có lương, chỉ có trợ cấp ít ỏi. Đơn vị hành chính cấp tỉnh nhiều nơi, nhất là ở nông thôn không thể hoạt động được, nên cần cải cách như thế nào cho phù hợp.

- Về pháp lý: ngoài Hiến pháp, luật, còn có các nghị định quy định rõ về tổ chức, hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước các cấp, tuy nhiên việc xác định vị trí, chức năng, phân cấp, phân công và quyền hạn, vẫn tồn tại một số bất cập, chưa thực hiện đầy đủ, xác định chưa rõ ràng, chưa phối hợp nhuần nhuyễn và thống nhất, còn chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm, nhất là cơ quan hành chính các cấp, chưa chuyển đổi theo hướng gọn nhẹ, phù hợp và hiệu quả.

Việc ban hành và sửa đổi, bổ sung luật có sự tiến bộ, tuy nhiên một số văn bản pháp luật có sự vội vàng trong ban hành, chưa xem xét kỹ giữa việc xây dựng luật với văn bản dưới luật, cho nên một số luật đã ban hành chưa thật sự bảo đảm tính đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến tình trạng sớm phải sửa đổi, bổ sung. Việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật, giải quyết các vấn đề tiêu cực chưa có hiệu lực, thực hiện chưa nghiêm và kịp thời.

- Về phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương, nhất là về cung cấp ngân sách, quản lý dự án

đầu tư, bố trí, phân chia lợi ích chưa phù hợp, vẫn còn hiện tượng tập trung quyền lực ở trung ương, làm cho cơ quan hành chính địa phương, nhất là cấp huyện - xây dựng thành đơn vị vững mạnh toàn diện gặp nhiều khó khăn. Việc quản lý theo ngành dọc và sự phối hợp quản lý theo ngành ngang ở địa phương chưa thống nhất và thông suốt.

- Về cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy nhà nước các cấp nhiều về số lượng nhưng chất lượng chưa đảm bảo, phong cách làm việc chậm chạp, chưa toàn tâm toàn ý với công việc chung, trong cán bộ vẫn còn có tình trạng quan liêu, nhận hối lộ, tham nhũng. Đồng thời, việc quản lý, sử dụng, chính sách đối với cán bộ, nhất là về chế độ tiền lương, trợ cấp của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ còn hạn chế, chưa phù hợp.

- Sự lãnh đạo của Đảng đối với việc tổ chức bộ máy nhà nước chưa sâu sát, đôi khi buông lỏng hoặc xảy ra tình trạng chồng chéo về thực hiện quyền lực nhà nước trong quá trình quản lý nhà nước và quản lý xã hội.

Những vấn đề nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân là do đội ngũ cán bộ chưa nhận thức đúng và nắm vững chức năng trong thực hiện quyền lực nhà nước ở các cấp, chưa tự chủ phấn đấu, trải nghiệm, rèn luyện bản thân và đồng thời hạn chế về ngân sách, phương tiện, cơ sở vật chất trong quá trình thực hiện chính sách.

2.3. Một số kinh nghiệm rút ra qua quá trình cải cách bộ máy nhà nước

Qua quá trình cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Quán triệt, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng nói chung, trong đó phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm của Đảng, phương châm, nguyên tắc và nội dung trong việc cải cách bộ máy nhà nước. Đây là vấn đề cơ bản để việc tiến hành cải cách bộ máy nhà nước các cấp đi đúng hướng theo mục tiêu của Đảng đặt ra.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, xúc tiến và giúp giải quyết vấn đề một cách sâu sắc, kịp thời. Đây được coi là yếu tố quyết định trong cải cách bộ máy nhà nước các cấp.

- Xây dựng và sửa đổi bổ sung pháp luật, các văn bản dưới luật liên quan đến việc tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước trong điều kiện cần thiết, bảo đảm cho bộ máy nhà nước được tổ chức, hoạt động đúng theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ một cách an toàn và ổn định.

- Tuyển dụng và bố trí cán bộ, công chức, lựa chọn những người có đủ phẩm chất đạo đức, trung thành với sự nghiệp đổi mới, có đủ năng lực bảo nhiệm các chức danh trong bộ máy nhà nước. Đây là yếu tố bảo đảm cho quá trình cải cách bộ máy nhà nước đi đúng theo hướng gọn nhẹ, trong sạch, vững mạnh, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

- Cung cấp ngân sách, phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết, chính sách xúc tiến cho công tác cải cách bộ máy nhà nước, nhất là cấp địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ máy nhà nước hoạt động trôi chảy và hiệu quả.

III. TIẾP TỤC CẢI CÁCH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THEO HƯỚNG TINH GỌN, TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN ĐẤT NƯỚC

Nghị quyết Đại hội Đảng đã đề ra phương hướng chung và yêu cầu phát triển đất nước, theo đuổi mục tiêu trước mắt và lâu dài, trong đó, “tạo sự ổn định cho Nhà nước dân chủ nhân dân quản lý nhà nước bằng pháp luật”, “tăng cường pháp lý của nền hành chính và hiệu quả quản lý nhà nước...”, “trên cơ sở kiên định nguyên tắc: Đảng lãnh đạo và nắm quyền lực theo pháp luật, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhân dân tự chủ, công bằng trước pháp luật...”. Cải cách bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh và phù hợp với thực tiễn là để đáp ứng cho phương hướng chung và yêu cầu tạo sự ổn định cho nhà nước dân chủ nhân dân. Cải cách bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương cần tập trung một số vấn đề sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy quyền lực nhà nước: lập pháp, hành pháp, tư pháp và bộ máy hành chính địa phương cho phù hợp với Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung

2015), trên nền tảng kiên trì phương châm, nguyên tắc và nội dung cải cách bộ máy nhà nước do Đảng xác định.

2. Về tổ chức, các cơ quan nhà nước cần thiết lập cơ cấu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, không phình to, không công kênh, chồng chéo, bộ máy phải gọn nhẹ, hợp lý và hiệu quả. Tránh tình trạng phình to, biên chế nhiều, hiệu quả thấp như thời gian qua. Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh nên hoàn chỉnh, cải cách bộ máy toàn diện và nâng cao trình độ, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý cho phù hợp, cải cách cơ chế phối hợp nội bộ và phối hợp bên ngoài cho thông suốt, để có thể thực hiện hiệu quả chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan theo pháp định quy định. Chính phủ và cơ quan hành chính địa phương nên cải cách bộ máy quản lý nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; cải cách thể chế hành chính nhà nước cho phù hợp, đào tạo bồi dưỡng và bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ cho tương xứng với chức danh và trách nhiệm của từng bộ phận. Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân các cấp nên tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy toàn diện, tạo được sức mạnh, quan tâm đến sự phát triển đội ngũ cán bộ cả hai cơ quan về số lượng và chất lượng, tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, chuyên môn, lý luận chính trị - hành chính, có khả năng xét xử các vụ án nhanh chóng, trong sạch, đúng đắn và công bằng trong xã hội.

3. Về thể chế, tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung văn bản pháp luật và văn bản dưới luật liên quan đến tổ chức

và hoạt động của bộ máy nhà nước, xác định cụ thể, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế phối hợp trên nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự lãnh đạo của Đảng. Cải cách phân cấp rõ ràng hơn về bộ máy và nhân sự ở trung ương cũng như địa phương; trung ương có thể chịu trách nhiệm về việc xác định các tiêu chí, chính sách, thể chế chung và kiểm tra giám sát trong việc tổ chức thực hiện, còn địa phương tự chủ trong việc cải cách bộ máy và sắp xếp công chức dựa trên tiêu chí, thể chế mà trung ương đề ra. Các bộ, cơ quan ngang bộ, khi tiến hành phân công, chuyển giao cán bộ và ngân sách cho địa phương phải làm cho tổ chức bộ máy, biên chế và ngân sách giảm xuống; các bộ và các ngành trung ương phải nâng cao năng lực cán bộ ở địa phương để có đủ khả năng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ và trách nhiệm được giao theo sự phân cấp quản lý.

4. Về nhân sự, tiếp tục xác định tiêu chuẩn cán bộ, số lượng và chức danh cụ thể, phù hợp với công việc trong thực tế, làm cho bộ máy nhà nước và công chức có sự cân đối với công việc, không để xảy ra tình trạng cán bộ vừa thiếu vừa thừa (cán bộ nhiều hơn công việc), phải dứt khoát trong việc loại trừ cán bộ không đủ tiêu chuẩn, không có tinh thần trách nhiệm, không tận tụy với công việc, hoạt động vì lợi ích cá nhân (hối lộ, quan liêu, tham nhũng...), vi phạm pháp luật ra khỏi tổ chức và thực hiện nghiêm theo pháp luật. Trong công tác đào tạo cán bộ

phải tập trung đào tạo cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có năng lực, lối sống trung thực, tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; xây dựng cán bộ kế cận trong các chức danh, bảo đảm về giới tính, dân tộc, cơ cấu, cán bộ đủ 3 loại và trẻ hóa. Tiến hành quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh; đào tạo cán bộ chuyên môn, cán bộ kỹ thuật, tập trung rèn luyện, tập huấn, nghiên cứu chuyên sâu để trở thành chuyên gia có kinh nghiệm. Tiếp tục thực hiện chính sách cán bộ cho phù hợp. Các cấp ủy đảng phải tiến hành kiểm tra, thu thập thông tin, danh sách cán bộ lão thành cách mạng, người có công đối với Tổ quốc; tiếp tục thực hiện chính sách phát huy hiệu quả của cán bộ về hưu; cải cách cơ chế chính sách đối với cán bộ lãnh đạo quản lý cho phù hợp. Cải cách tiền lương cán bộ theo chức danh đảm nhiệm công việc cụ thể; từng bước đưa các khoản trợ cấp khác vào hệ thống lương.

Tóm lại, thực tế cho thấy, việc tiến hành cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước gọn nhẹ, trong sạch, vững mạnh và phù hợp với thực tiễn đất nước là vấn đề cấp bách. Nếu thực hiện tốt công việc này sẽ góp phần triển khai các nghị quyết của Đảng đạt hiệu quả. Ngược lại, nếu coi nhẹ hoặc buông lỏng sẽ khiến bộ máy nhà nước hoạt động yếu kém, gây hại cho đất nước.

XÂY DỰNG TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. HÀ BAN*

Tổ chức bộ máy và cán bộ là hai nội dung then chốt, đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ. Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và xây dựng đội ngũ cán bộ là hai nội dung có mối quan hệ biện chứng với nhau; trong đó, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ căn cơ, then chốt. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc kết năm bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó bài học đầu tiên là:

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

“Trước những khó khăn, thách thức trên con đường đổi mới, phải hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”¹. Nghị quyết Đại hội đã xác định sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ, trong đó hai nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên là về xây dựng đội ngũ cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị. Lần đầu tiên trong một nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành đồng bộ ba nghị quyết, đồng thời chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện: Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

1. Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là vấn đề

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.63.

rất lớn, rất quan trọng nhưng cũng rất khó, rất phức tạp và nhạy cảm, liên quan mật thiết đến những vấn đề lý luận cơ bản về phương thức lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của Nhân dân; về đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế; về quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội; liên quan đến quyền lợi, tâm tư, tình cảm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong mấy nhiệm kỳ đại hội Đảng gần đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cải cách tiền lương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII “Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở” ngày 28/5/2013; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về “Tinh giản

biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”. Nhờ thực hiện các chủ trương, nghị quyết quan trọng này, tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được sắp xếp, kiện toàn. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn nhằm thích ứng với tình hình mới; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của Nhân dân. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị các cấp ở Việt Nam vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, còn công kênh, nhiều tầng nấc, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức còn chồng chéo; cơ cấu bên trong chưa hợp lý; tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập chậm đổi mới; tổ chức và biên chế ngày càng tăng nhanh; số lượng cấp phó chưa hợp lý. Cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập; số lao động phục vụ gián tiếp đông, trong khi lại thiếu nhiều cán bộ giỏi, tinh thông trực tiếp làm chuyên môn nghiệp vụ. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước quá lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập và người hoạt động không chuyên trách

ở cơ sở tăng mạnh. Thực tế đó đã gây ra tình trạng quá tải cho ngân sách nhà nước và định hướng cải cách chế độ tiền lương; chi thường xuyên ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi ngân sách nhà nước.

Cách mạng là sự nghiệp vẻ vang, đổi mới là quá trình liên tục, không có điểm dừng. Sự nghiệp đổi mới càng đi vào chiều sâu, chúng ta càng đối mặt với nhiều mâu thuẫn, khó khăn, thách thức, đòi hỏi càng phải tự tin và có dũng khí. Hiện nay, sứ mệnh vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam là lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước - thị trường - xã hội, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thích ứng với cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó, đòi hỏi phải tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức bộ máy, hoàn thiện thể chế lãnh đạo, cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả. Trong sự phong phú phức tạp của sự vật, phải nắm chắc phương hướng trên cơ sở tôn trọng quy luật phát triển nội tại, đồng thời phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, đề ra lộ trình, mục tiêu cho mỗi giai đoạn nhằm lựa chọn giải pháp, cách làm phù hợp. Từ thực tiễn xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

những năm vừa qua và kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Trung ương từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng lần thứ XII đến nay, Việt Nam đã và đang tập trung vào một số định hướng lớn, có thể khái quát thành một số kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, phải thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của Nhân dân.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, phải bảo đảm nguyên tắc đổi mới, tổng thể, hệ thống, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; đổi mới tích cực, mạnh mẽ, nhưng không được phép nôn nóng từ cực này nhảy sang cực kia; gắn đổi mới bộ máy tổ chức với đổi mới phương thức lãnh đạo, với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

Thứ hai, để xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phải xác định rõ mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn; đồng thời, phải có quyết tâm cao, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành.

Thực tế những năm vừa qua cho thấy, sau khi Ban Chấp hành Trung ương có Nghị quyết số 18-NQ/TW, với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc của cả hệ thống

chính trị, công tác xây dựng tổ chức bộ máy ở các cấp, các ngành được triển khai rất hiệu quả. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 “Về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14, ngày 04/10/2018 “Về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2018 “Về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW”, đồng thời quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện. Tổng hợp số liệu bước đầu trong hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, toàn hệ thống chính trị đã giảm 3 ban chỉ đạo, 9 tổng cục và tương đương, 201 cục, vụ và tương đương, 65 ban, sở, ngành cấp tỉnh, 6.954 phòng và tương đương; giảm hơn 50 lãnh đạo cấp tổng cục, trên 300 lãnh đạo cấp cục, vụ; 172 lãnh đạo ban, sở, ngành cấp tỉnh và tương đương, 9.332 lãnh đạo phòng¹.

Thứ ba, xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng trong sạch, vững mạnh gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực cầm quyền.

Chú trọng hoàn thiện hệ thống quy định về chức

1. Ban Tổ chức Trung ương: *Báo cáo tổng kết 20 thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Hà Nội, 2019.

năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc của cấp ủy các cấp. Quy định rõ về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, điều kiện, quy trình hợp lý để lựa chọn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp. Hướng mạnh về cơ sở, chú trọng việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên. Chú ý đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước. Thực hiện thống nhất văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh; trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Hợp nhất một số cơ quan tham mưu của Đảng, như hợp nhất văn phòng cấp ủy với văn phòng hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động các cơ quan tham mưu của cấp ủy các cấp; hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy từ trung ương đến địa phương.

Thứ tư, kiện toàn tổ chức bộ máy của Quốc hội, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt

động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách theo mục tiêu đã đề ra; nghiên cứu việc giảm hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan hành pháp. Quy định số lượng với tỷ lệ hợp lý giữa lãnh đạo, ủy viên thường trực, ủy viên chuyên trách của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội theo hướng giảm số lượng. Sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của Văn phòng Quốc hội. Phát huy vai trò quan trọng của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội trong việc xem xét đề Quốc hội thông qua các dự án luật và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Thứ năm, xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động và phục vụ.

Xây dựng tổ chức bộ máy chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại. Tổ chức bộ máy chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong đối với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ; giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, giảm tối đa các ban quản lý dự án. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc

các bộ, ngành; kiên quyết khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Tuân thủ nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Hợp nhất, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; đẩy mạnh khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Thứ sáu, xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh.

Tiếp tục đổi mới mô hình chính quyền địa phương theo đúng yêu cầu của Hiến pháp và pháp luật. Rà soát lại bộ máy các sở, ban, ngành ở địa phương để kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, thực hiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Hoàn thiện thể chế chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo; giảm số lượng cấp phó, nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân. Quy định khung số lượng các cơ quan trực thuộc chính quyền cấp

tỉnh, cấp huyện và khung số lượng cấp phó của các cơ quan này, làm căn cứ để các cấp ủy địa phương lãnh đạo việc sắp xếp, bố trí cho phù hợp. Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng kiên quyết cắt giảm số lượng đầu mối trực thuộc. Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp. Quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích việc sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

Thứ bảy, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

Đẩy mạnh việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức; kiên quyết cắt giảm số lượng ban, phòng có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả; sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả. Đẩy mạnh việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ

cán bộ chuyên trách các cấp. Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước và quản lý tài chính; nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ; tăng cường sử dụng đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Quy định chặt chẽ việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng. Thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền. Sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải gắn với đổi mới căn bản về nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, từng bước khắc phục “hành chính hóa” trong hoạt động và tình trạng “công chức hóa” đội ngũ cán bộ.

Thứ tám, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện một số thí điểm trong xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

Điểm mới đáng chú ý trong những năm vừa qua là đối với những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì Trung

ương đã mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, nhưng cũng không chủ quan, nóng vội. Theo đó, cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thí điểm một số mô hình mới như: (1) Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh; (2) Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; (3) Hợp nhất văn phòng cấp ủy với văn phòng hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện; (4) Thực hiện kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan của Đảng và chính quyền, cơ quan của Đảng và Mặt trận Tổ quốc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện những nơi có đủ điều kiện; (5) Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; (6) Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện; (7) Tổng kết mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; mở rộng thí điểm ở cấp tỉnh và thực hiện ở cấp huyện những nơi có đủ điều kiện,...

Thứ chín, để bảo đảm hiệu quả đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, phải thực sự phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị và Nhân dân.

Cần tiếp tục phát huy vai trò chủ động, tích cực vào cuộc của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Từng cấp,

từng ngành, từng cơ quan đơn vị trên cơ sở rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, phải tiến hành xây dựng đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng và toàn hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp của quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị không phải xuất phát từ lợi ích riêng của từng tổ chức, mà xuất phát từ lợi ích chung của của đất nước. Lòng dân là tài sản quý giá của Đảng, do đó quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở từng cấp, từng ngành phải thực sự dựa vào Nhân dân, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân. Thông qua đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tiếp tục hình thành các cơ chế, chính sách, biện pháp để mỗi tổ chức trong bộ máy phục vụ Nhân dân tốt hơn, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về hiệu quả hoạt động của tổ chức mình.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương, nghị quyết nhằm đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực,

uy tín, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng. Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, ngày càng đi vào nền nếp. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế, được Quốc hội, Chính phủ thể chế hóa, cụ thể hóa thành luật, nghị định; sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để thực hiện. Các quy trình trong công tác cán bộ đã có nhiều đổi mới, ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch và dân chủ hơn.

Nhờ thực hiện đồng bộ, quyết liệt các chỉ đạo của Trung ương, đội ngũ cán bộ các cấp đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Số cán bộ có trình độ đại học, sau đại học tăng nhanh. Trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ có nhiều tiến bộ. Số lượng cán bộ được quy hoạch khá dồi dào, cơ bản, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ. Tính đến tháng 3/2017, tổng số cán bộ, công chức, viên chức của toàn hệ thống là: 2.726.917 người (trong đó: cán bộ, công chức 611.069 người; viên chức 1.983.981 người; nhân viên hợp đồng 131.867 người). Riêng trong 5 năm từ 2009 đến 2014, số người có trình độ đại học và trên đại học tăng gần 2 lần, từ 4,4% lên 7,3%. Qua mỗi kỳ đại hội, cấp ủy các cấp đổi mới khoảng 40%; riêng Ban Chấp hành Trung ương đổi mới

cao hơn (khóa IX 42%, khóa X 54,7%, khóa XI 47%, khóa XII là 48%)¹. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Sự trưởng thành, phát triển của đội ngũ cán bộ là nhân tố then chốt, góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả quan trọng đạt được, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ những năm qua còn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Công tác cán bộ đổi mới còn chậm so với đổi mới kinh tế, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi. Cơ cấu giữa các ngành nghề, lĩnh vực chưa thật hợp lý; thiếu liên thông giữa các cấp, các ngành; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt yêu cầu đề ra. Độ tuổi bình quân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số ban, bộ, ngành,

1. Ban Tổ chức Trung ương: *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội, 2018.

địa phương còn cao. Trong cơ cấu đội ngũ cán bộ, vẫn thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực, tỷ lệ cán bộ nghiên cứu khoa học trên tổng dân số còn thấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa kịp thời, thiếu quyết liệt, hiệu quả thấp; nguyên tắc tập trung dân chủ có nơi, có lúc thực hiện chưa nghiêm.

Hiện nay, Việt Nam đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen. Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hóa nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước nhanh và bền vững đang chuyển sang giai đoạn mới, cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, khó khăn và phức tạp hơn. Tình hình đó tác động mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc đến công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; đặt ra yêu cầu phải tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác cán bộ và xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

Muốn vậy, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ ở các cấp phải bám sát mục tiêu tổng quát mà Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra. Đó là xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng, cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Đồng thời, phải quán triệt năm vấn đề có tính nguyên tắc:

- Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thận trọng, thường xuyên, có hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

- Thực hiện nghiêm, nhất quán Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ;

phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm.

- Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của Nhân dân; đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa “xây” và “chống”; giữa “đúc” và “tài”; giữa tính phổ biến và đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà nòng cốt là các cơ quan tham mưu của Đảng, nhất là cơ quan tổ chức, cán bộ. Phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó

máu thịt, mật thiết với Nhân dân; phải thực sự dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Từ thực tiễn những năm vừa qua và kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, cần tiếp tục bám sát và đẩy mạnh thực hiện đồng bộ một số chủ trương, định hướng lớn sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức, đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Phải đẩy mạnh học tập, quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, nhất là về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trui rèn bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc; kết hợp đào tạo qua trường lớp với rèn luyện trong thực tiễn. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng bồi dưỡng đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh, toàn tâm, toàn ý phục vụ Nhân dân; tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời, nói đi đôi với làm.

Hai là, tiếp tục đổi mới đồng bộ và mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ.

Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, so sánh với chức danh tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức; trên cơ sở kết quả kiểm định đó, các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình cụ thể để lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu của mình. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành; đánh giá chặt chẽ chất lượng đầu vào, đầu ra; chú trọng đào tạo phương pháp tư duy, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, cập nhật tình hình, kiến thức mới. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau. Xây dựng cơ chế cạnh tranh, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Chú trọng xây dựng cấp ủy các cấp có cơ cấu hợp lý, giảm số lượng và nâng cao chất lượng; bảo đảm chỉ tiêu cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ cấu cấp ủy và tập thể lãnh đạo các

cấp. Tiếp tục đổi mới công tác bầu cử trong Đảng, thực hiện việc lựa chọn, bầu cử có số dư. Nâng cao tính cạnh tranh trong bổ nhiệm cán bộ, ứng viên trước khi bổ nhiệm phải trình bày chương trình hành động và cam kết thực hiện. Quy định trách nhiệm của lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình. Xây dựng cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ. Hoàn thiện các quy định để việc nhận trách nhiệm, từ chức, từ nhiệm trở thành nếp văn hóa ứng xử của cán bộ; tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm để việc “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” trở thành bình thường trong công tác cán bộ. Tiếp tục mở rộng thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng. Đồng thời, thực hiện các thí điểm: người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ theo một quy trình nhất định, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Tạo môi trường, điều kiện cho đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và đặc biệt quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận. Chủ động nắm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài. Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thực hiện cơ chế, chính sách đồng bộ liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung; giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng và tiến tới bỏ chế độ “biên chế suốt đời”. Quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng: xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về cán bộ; địa phương, cơ quan, đơn vị phải quản lý cán bộ theo quy định; cơ quan sử dụng cán bộ xây dựng cơ chế quản lý chặt chẽ, phù hợp; người đứng đầu chịu trách nhiệm về quản lý cán

bộ theo phân cấp. Mỗi cán bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cam kết của mình. Kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng những cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, không bảo đảm sức khỏe, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Đẩy mạnh việc đổi mới hợp lý chính sách cán bộ gắn với cải cách chế độ tiền lương.

Bốn là, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ.

Cán bộ cấp chiến lược có vị trí đặc biệt quan trọng. Do vậy, cần chú ý phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo chức danh, nhất là những người đã được thử thách qua thực tiễn, có thành tích nổi trội, có “sản phẩm” cụ thể, có triển vọng phát triển; bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, khoa học tổ chức và định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng. Xây dựng kế hoạch cụ thể để luân chuyển, điều động giữ vị trí cấp trưởng ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ. Tổ chức các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp để chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cán bộ cấp chiến lược, nhất là nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành và các tỉnh,

thành phố. Phải đánh giá chính xác nhân sự được quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược; định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự. Tập trung xây dựng Ban Chấp hành Trung ương theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng, cơ cấu hợp lý, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, gương mẫu về mọi mặt. Xây dựng tiêu chuẩn và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách đối với Ủy viên dự khuyết Trung ương theo hướng chỉ lựa chọn cán bộ trẻ, thật sự ưu tú và có cơ cấu hợp lý giữa Trung ương với địa phương, giữa các ngành nghề, lĩnh vực trong hệ thống chính trị.

Năm là, thực sự đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện; tự quản lý, kiểm soát, nghiêm khắc với chính mình trước cám dỗ vật chất và tham vọng quyền lực; đề cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là Quy định số 08 về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy

viên Ban Chấp hành Trung ương”. Chú trọng việc xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên tận tụy, liêm khiết, gần dân, trọng dân, hết lòng phục vụ Nhân dân.

Sáu là, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát.

Phát huy vai trò của các cơ quan kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ; coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành và công khai kết quả, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng. Xử lý kịp thời, nghiêm minh, không có “vùng cấm” đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lạm quyền, lộng quyền, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, những trường hợp sai phạm trong công tác cán bộ mà dư luận xã hội, nhân dân quan tâm và công khai kết quả xử lý. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân; tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai tài sản, thu nhập; cơ quan chức năng phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực, giám sát việc tăng giảm tài sản của cán bộ, đảng viên và công khai theo quy định.

Bảy là, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

Quyền lực luôn có nguy cơ bị lạm dụng, lợi dụng. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện

nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm vi phạm. Thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực theo hướng rà soát, bổ sung, hoàn thiện về thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Đề cao trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm pháp lý của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; thực hiện chế độ trách nhiệm liên đới khi cán bộ hoặc cơ quan cấp dưới trực tiếp có sai phạm. Quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm, tạo điều kiện cho người đứng đầu có đủ quyền hạn trong công tác tổ chức và cán bộ, trong chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế công khai, minh bạch. Chú trọng giám sát việc sử dụng quyền lực của cán bộ, nhất là người đứng đầu; tăng cường cơ chế giám sát trong nội bộ tập thể lãnh đạo gắn với công khai quy trình sử dụng quyền lực theo pháp luật để cán bộ, Nhân dân giám sát, bảo đảm quyền lực phục vụ Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và tự giác chịu sự giám sát của Nhân dân.

Tám là, phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, phản

biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; về sự giám sát và tham gia của Nhân dân, các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của các cơ quan dân cử đối với công tác tổ chức xây dựng Đảng để bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thường trực cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân; hoàn thiện cơ chế để phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú để truyền đạt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về công tác tổ chức xây dựng Đảng; thông qua đó để nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên. Thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân một cách phù hợp, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; có hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp. Khuyến khích, bảo vệ người dân tích cực phản ánh, tố giác và đấu tranh phòng, chống tiêu cực trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Chín là, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam những năm vừa qua cho thấy, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa

học, phát triển lý luận về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ có vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt. Do đó, phải đầu tư thoả đáng về cơ chế, các nguồn lực cho công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong công tác tổ chức xây dựng Đảng. Khuyến khích phát triển tư duy lý luận phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng. Đồng thời, phải thực sự coi trọng và thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông”; đặc biệt coi trọng việc lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.

XÂY DỰNG CÁN BỘ CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. XỎNTHẠNU THẮMMẬYÔNG*

Trong tình hình mới có nhiều thay đổi về sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và kể từ khi cải cách kinh tế theo đường lối đổi mới toàn diện của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào từ năm 1986, đến nay công cuộc đổi mới của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào đã có bước tiến về chất lượng với việc thực hiện chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa, thực hiện cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và phấn đấu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn năm 2030 nhằm hướng tới mục tiêu đưa đất nước thoát khỏi sự lạc hậu, trở thành một nước phát triển trung bình.

Để bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong tình hình mới ở Cộng hòa Dân

* Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Khoa học xã hội quốc gia Lào.

chủ nhân dân Lào, các cấp từ trung ương đến địa phương nhận thấy sự cần thiết khách quan trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ cán bộ của Đảng cần phải có năng lực, đạo đức cách mạng, có sức khỏe; thực hiện tròn trách nhiệm do Đảng và Nhân dân giao phó.

I. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO TRONG THỜI GIAN QUA

Làm cán bộ là một vinh dự cao cả, tự hào cho gia đình, dòng họ. Trên khía cạnh khoa học, thuật ngữ này được giải thích trong *Từ điển tiếng Lào*, xuất bản năm 2005: “cán bộ là người làm nhiệm vụ, là công chức”¹; về phương diện pháp luật, Nghị định số 82/NĐ-CP cho rằng: “Cán bộ - công chức của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào là công dân, những người được bố trí và được bổ nhiệm vào làm việc thường xuyên ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức đoàn thể, từ trung ương đến địa phương và các cơ quan đại diện của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tại nước ngoài, được nhận lương và trợ cấp từ ngân sách nhà nước”². Đi đôi với văn bản

1. *Từ điển tiếng Lào*, 2005, tr.208.

2. Nghị định số 82/NĐ-CP về Điều lệ công chức nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, 2003, tr.1.

trên, Quy chế số 04/TW đã phân chia đội ngũ cán bộ của Đảng thành tám loại:

Một là, cán bộ lãnh đạo là Ủy viên Trung ương Đảng, cấp bộ trưởng, bí thư tỉnh ủy, thủ đô, tỉnh trưởng, đô trưởng, bí thư đảng bộ các bộ và cơ quan tương đương.

Hai là, cán bộ lãnh đạo, quản lý là ủy viên ban chấp hành đảng bộ, cơ quan tương đương, ủy viên ban chấp hành tỉnh ủy, thủ đô, vụ trưởng và tương đương, bí thư huyện ủy, huyện trưởng.

Ba là, cán bộ lãnh đạo, quản lý điều hành trong lực lượng vũ trang.

Bốn là, cán bộ quản lý sản xuất và kinh doanh.

Năm là, cán bộ chuyên môn.

Sáu là, cán bộ làm công tác quan hệ quốc tế.

Bảy là, cán bộ làm công tác nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu cho lãnh đạo.

Tám là, cán bộ làm việc ở cơ sở cấp bản (ban đảng cấp cơ sở, chi bộ đảng, trưởng bản, phó trưởng bản).

Nhìn chung, nhận thức về cán bộ của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào là phù hợp với điều kiện và đặc điểm thực tế của đất nước; trên cơ sở đó phản ánh rõ nội dung và phương thức hoạt động của từng loại cán bộ, có cơ sở khoa học, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng loại cán bộ trong các lĩnh vực, tránh tình trạng lẫn lộn, chồng chéo trong quá trình lãnh đạo và quản lý. Việc xác định về nội dung và giải pháp quy hoạch cán bộ,

đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp bố trí và sử dụng cán bộ của Đảng có cơ sở khoa học chặt chẽ.

Năm 1847, Mác đã từng khẳng định: “Muốn thực hiện từ ý tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn”¹. Tư tưởng lý luận của Mác và Ăngghen đã trở thành ngọn đuốc soi đường cho phong trào cách mạng vô sản trên thế giới, các nhà cộng sản tiêu biểu đều kế thừa lý luận khoa học đó.

Vận dụng tư tưởng của Các Mác, Lênin đã khẳng định vai trò của cán bộ là: “trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong, có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”². Nắm chắc tư tưởng của Lênin, Đảng Cộng sản Liên Xô nhận thức được tầm quan trọng và đã tập trung đào tạo được đội ngũ đông đảo cán bộ của Đảng, có lý tưởng, phẩm chất cách mạng và tinh thần hy sinh xương máu vì sự nghiệp cách mạng, chính vì vậy, Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 đã thành công.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng cầm quyền là lãnh đạo quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước; nhà nước

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.181.

2. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.4, tr.473.

xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới đã ra đời và ngày càng lớn mạnh, trong bối cảnh bị kẻ thù bên trong và ngoài nước bao vây, xâm lược, phá hoại. Năm 1922, yêu cầu đối với cán bộ của Đảng có đủ tiêu chuẩn và điều kiện, có lý tưởng và trình độ, năng lực ngày càng cao. Đảng Cộng sản Liên Xô do Lênin lãnh đạo thấy được tầm quan trọng trong công tác đào tạo cán bộ, đã tiến hành hoạt động kiểm tra, đánh giá, bố trí, sắp xếp, đào tạo lại để có được cán bộ có đủ tiêu chuẩn. Đồng thời tiến hành tìm ra cán bộ có phẩm chất đạo đức. Đây là vấn đề số một hiện nay, nếu không làm như vậy, tất cả các chỉ thị, nghị quyết, quyết định sẽ chỉ là đồng giấy lộn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹, “công việc có thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”². Trong thực tế, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ rất đa dạng, một trong những quan niệm đó là yêu cầu cán bộ của Đảng cần có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức cách mạng, trung thành với lý tưởng và bản chất của Đảng, có đủ kiến thức, năng lực để thực hiện thành công chủ trương, đường lối của Đảng.

Kiên trì nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cayxôn Phômvihân, Đảng Nhân dân cách mạng Lào

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.313, 309.

đã nhận thức đúng vai trò và tầm quan trọng về cán bộ của Đảng và khẳng định: “Cán bộ quyết định sự thành bại của đường lối”¹; trong mọi giai đoạn đều đòi hỏi cán bộ của Đảng phải có đạo đức cách mạng, phẩm chất chính trị, năng lực đáp ứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra. Do vậy, công tác cán bộ của Đảng là lò luyện, là chìa khóa, là công việc gốc của Đảng.

Quay trở lại giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, vì thấy được vai trò quan trọng của cán bộ đối với sự nghiệp cách mạng, Đảng luôn luôn quan tâm đến công tác cán bộ, coi công tác đào tạo cán bộ là vấn đề quan trọng và quyết định thắng lợi của cách mạng, Đại hội lần thứ II của Đảng (1972) đã khẳng định: “Để thực hiện thành công nhiệm vụ cách mạng, vấn đề quan trọng quyết định là Đảng phải đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao, cả về đạo đức cách mạng và năng lực, sự kiên định, trung thành với cách mạng, tinh thần trách nhiệm, và tinh thần đột phá cách mạng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, giữ vững lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân, có ý thức về tổ chức và tôn trọng quy chế, có quan hệ mật thiết với quần chúng, có kiến thức chuyên môn và khả năng

1. *Giáo trình Xây dựng Đảng và Lịch sử Đảng*, 2003, tr.157.

làm việc thành thạo nhằm bảo đảm thực hiện thành công nhiệm vụ cách mạng của Đảng giao phó”¹.

Sau khi đất nước được giải phóng năm 1975, Đảng, Chính phủ thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo Nhân dân các bộ tộc, tiến hành phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cải thiện cuộc sống cho Nhân dân - đây được coi là nhiệm vụ chính trị số một. Đảng nhận thức sâu sắc rằng: muốn thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị đó cần phải đào tạo mạnh mẽ cán bộ của Đảng về số lượng và chất lượng. Đảng khẳng định rằng: “Phải khẩn trương quy hoạch, đào tạo cán bộ đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và chuẩn bị cho bước phát triển tiếp theo. Phải đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các ngành và các cấp, tạo ra được mô hình đào tạo và cần phải thực hiện thường xuyên, nhanh chóng; quan tâm đặc biệt đến việc đào tạo cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội, lưu ý đào tạo cán bộ ngoại giao, cán bộ ngành giáo dục, nông nghiệp, cán bộ quản lý rừng...”².

Đại hội lần thứ IV của Đảng (1986) có sự thay đổi về cơ chế quản lý kinh tế, đổi mới tư duy và lề lối làm việc. Đảng đề ra chủ trương, đường lối toàn diện có nguyên tắc, đây là bước ngoặt có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển đất nước, trong đó tập trung vào công tác cán bộ, coi công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ là

1, 2. Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào: *Văn kiện Đại hội I-V của Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, 2015, tr.139, 258.

trọng tâm của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Từ đó, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ đã được xác định rõ trong các nghị quyết đại hội của Đảng. Đảng Nhân dân cách mạng Lào có cơ chế tuyển dụng, quản lý và bảo vệ cán bộ, công chức cụ thể, được thể hiện trong các văn bản: Quyết định số 37, 38 (1995) và số 01, 02, 03 và 04 (2013) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Nghị định số 171/NĐ-CP (1993) về quy chế quản lý công chức và được sửa đổi, bổ sung thành Nghị định số 82/NĐ-CP (2003) và năm 2015 Nhà nước đã ban hành Luật cán bộ công chức. Tất cả những văn bản pháp lý nêu trên đều trở thành nền tảng quan trọng cho việc tuyển dụng, quản lý, bảo vệ và sử dụng cán bộ công chức, các cấp ủy đảng đã dựa vào văn bản này vận dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả. Đến Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 08/BCTW về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, đây là vấn đề cơ bản của công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, cán bộ kế cận, thay thế các chức danh lãnh đạo quản lý có hệ thống trong tương lai ngắn hạn và dài hạn ở trong và ngoài nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng về đổi mới công tác cán bộ và quy chế của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đầu năm 2018, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 30, 31, 32 về tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo quản lý, công tác quản lý cán bộ và công tác hoạch định cán bộ lãnh đạo quản lý.

Các nghị quyết trên đây là chìa khóa quan trọng để giải quyết công tác cán bộ của Đảng hiện nay, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài.

Thực trạng đào tạo cán bộ của Đảng trong những năm qua đã thu được kết quả sau:

1. Thành tựu công tác đào tạo cán bộ của Đảng

Các cấp ủy đảng, ban lãnh đạo các cơ quan, các cấp, các ngành có sự thống nhất cao về đường lối đào tạo cán bộ theo hướng: “Đảng cầm quyền phải nắm chắc vấn đề cán bộ và quản lý tốt cán bộ. Đảng ta phải tiếp tục xây dựng khâu đột phá về phát triển nguồn nhân lực, coi công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ là vấn đề trọng tâm”¹. Trong thời gian qua Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã tập trung vào công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ lãnh đạo chủ chốt nói riêng được tăng cường về số lượng và chất lượng; thể hiện rõ trong các mặt sau đây:

Một là việc lập kế hoạch đào tạo cán bộ: là xác định mục tiêu đào tạo ở các cấp, nhất là đào tạo cán bộ đảng viên chủ chốt có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đủ về số lượng và cơ cấu, bảo

1. “Đại hội lần thứ X của Đảng Nhân dân cách mạng Lào”, tạp chí *Alunmay*, 2016, tr.68.

đảm tính liên tục và bền vững giữa các lớp cán bộ nhằm đáp ứng với tình hình mới.

Các cơ quan Trung ương Đảng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan đoàn thể; cơ quan hành chính cấp tỉnh, thủ đô, huyện và bản đều nhận thức rõ và thấy được tầm quan trọng của công tác cán bộ của Đảng. Cách thức tổ chức hoặc phương pháp tạo nguồn cán bộ phải đồng bộ, đặc biệt là với cán bộ chủ chốt, trên cơ sở có sự tính toán về nhu cầu cán bộ để bố trí vào bộ máy tổ chức các cấp.

Hiện nay, các cơ quan đã có kế hoạch trong việc đào tạo cán bộ, coi công tác cán bộ là quan trọng và là công việc ưu tiên hàng đầu. Ban Tổ chức Trung ương cũng có sự phối hợp chặt chẽ với đảng ủy bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thủ đô trong việc lập kế hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đến nay việc lập kế hoạch đào tạo cán bộ đã hoàn thành ở 29 bộ, cơ quan, 15 tỉnh và thủ đô; đồng thời đã tiến hành thí điểm lập kế hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý cấp bản ở 6 tỉnh, thủ đô với 2.799 bản, đã hoàn thành quy hoạch cán bộ tại 1.243 bản¹.

Hai là việc lựa chọn đối tượng đào tạo và bồi dưỡng: đã chọn được cán bộ có đủ trình độ, kiến thức, có thành tích, lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn mà Đảng, Nhà nước quy định, phân loại giữa cán bộ về mặt tiêu chuẩn

1. Tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác tổ chức, xây dựng Đảng - cán bộ và công tác tổ chức bộ máy trong thời gian qua và phương hướng năm 2019, số 08/TW, ngày 28/01/2018, tr.4.

và điều kiện, chuyên môn, lý luận chính trị, kiến thức, trình độ ngoại ngữ hoặc khoa học - công nghệ. Sau khi tiến hành phân tích, tiếp tục lựa chọn cán bộ cần cử đi nâng cao trình độ kiến thức trong thời gian ngắn hạn, dài hạn hoặc cử đi học trong và ngoài nước. Tất cả quá trình trên đều cần phải có ý kiến đồng ý, thống nhất trong cấp ủy đảng, ban lãnh đạo của cơ quan liên quan, cả ngành dọc và ngành ngang.

Ban Tổ chức Trung ương là cơ quan tham mưu cho Đảng trong việc xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ cả nước trong thời gian ngắn hạn và dài hạn, trong nước và ngoài nước. Trong 5 năm qua, Trung ương Đảng đã cử 6.022 cán bộ lãnh đạo, quản lý đi bồi dưỡng, trong đó có 1.281 cán bộ nữ¹; đã thông qua kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch cải cách hệ thống giáo dục quốc gia; thành lập và cải tạo các cơ sở giáo dục, cải cách chương trình học tập và giảng dạy, nâng cao chất lượng của giảng viên. Các tỉnh, các bộ, cơ quan cũng đã thực hiện tốt kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý; Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia, trường chính trị và hành chính địa phương là trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị và hành chính theo đúng chức năng đã quy định.

1. Ban Tổ chức Trung ương Đảng: *Đại hội công tác tổ chức toàn quốc lần thứ 10*, 2016, tr.26.

Ba là quan tâm đến công tác bố trí, sắp xếp cán bộ vào các chức danh dựa theo trình độ, năng lực chuyên môn, chuyên ngành, lý luận chính trị và kỹ năng của mỗi cán bộ: Đây là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết phải thực hiện để làm chỗ dựa cho việc tuyển chọn, bố trí, sắp xếp và đánh giá cán bộ.

Trên thực tế, việc sắp xếp, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ trong phạm vi cả nước đã được thực hiện đúng và trở thành công việc thường xuyên, liên tục của mỗi cấp. Việc sắp xếp, luân chuyển cán bộ rất quan trọng, nếu làm tốt sẽ thu được kết quả tốt và nếu làm chưa tốt sẽ tác động đến tổ chức. Vì vậy, khi thực hiện sắp xếp, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ trong Đảng ủy, ban lãnh đạo đều trao đổi, bàn bạc nghiêm túc, nghiên cứu nhiều lần để đưa ra sự thống nhất, phối hợp với ngành dọc, ngành ngang kỹ càng trước khi triển khai thực hiện. Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, trong năm qua, đã thực hiện việc luân chuyển, sắp xếp, đề bạt cán bộ cấp trung ương quản lý gồm 271 đồng chí, trong đó có 8 nữ; cán bộ trong cơ quan Đảng là 86 đồng chí, trong đó có 2 nữ; cán bộ trong cơ quan nhà nước là 113 đồng chí, trong đó có 6 nữ. Đã tiến hành thăng quân hàm cho sĩ quan quân đội và sĩ quan công an, từ cấp đại tá trở lên là 72 đồng chí¹.

1. Tổng kết việc thực hiện công tác tổ chức, xây dựng đảng - cán bộ và công tác tổ chức bộ máy trong thời gian qua và phương hướng năm 2019, số 08/TW, ngày 28/01/2018, tr.5.

Bốn là về công tác kiểm tra, quản lý và bảo vệ cán bộ: Thời gian qua cho thấy, trong quá trình quản lý cán bộ đã tập trung quản lý tốt về tư tưởng, việc làm, quan hệ, lễ lối làm việc và lý lịch cán bộ. Công việc này, đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương đã triển khai cụ thể. Thời gian qua đã xử lý cán bộ công chức vi phạm pháp luật, có khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện nội quy, quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước, để xảy ra hiện tượng tham nhũng gồm 73 người, 13 nữ, trong đó cán bộ cấp trung ương quản lý 53 người, 4 nữ; giáng chức 6 người.

Kết quả hoạt động của các công việc nêu trên đã góp phần xây dựng và bảo vệ, giữ vững chất lượng cán bộ, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihân, bảo vệ đường lối đổi mới của Đảng và chống mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ thù.

Năm là việc thực hiện chính sách đối với cán bộ của Đảng: đã thực hiện theo chế độ chính sách chung của Đảng và Nhà nước đề ra. Đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thủ đô và huyện đã tổ chức chỉ đạo trực tiếp và thu được nhiều thành công như: Đảng có chính sách về tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, chính sách đối với cán bộ làm việc ở cấp cơ sở, chính sách ưu tiên và khen thưởng đối với người có công với nước trong hoạt động cách mạng.

Các chính sách trên có tác động trực tiếp và gián tiếp tới cán bộ trong thực tế. Theo số liệu tổng kết năm 2018

của Ban Tổ chức Trung ương, Đảng thực hiện chính sách cán bộ nghỉ hưu cho 3.819 đồng chí, trong đó có 1.357 nữ, cán bộ cấp trung ương quản lý 75 đồng chí, 1 đồng chí nghỉ thời gian dài để điều trị bệnh.

Nguyên nhân của thành công

Do Đảng có đường lối đúng đắn, có sự thống nhất cao trong đảng ủy, có văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức cán bộ của Đảng, làm cho chính quyền các cấp thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cán bộ. Đảng có quyết tâm cao đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ ở các nơi đáp ứng với yêu cầu, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở giáo dục, trường chính trị - hành chính, trường dạy nghề và các trường đại học, đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên; sửa đổi, bổ sung nội dung giảng dạy đáp ứng với các đối tượng cán bộ các cấp.

Nội dung và hình thức đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của Đảng rất đa dạng, làm cho công tác đào tạo cán bộ không chỉ tăng về số lượng, mà kỹ năng, năng lực, nhận thức, hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước cũng được nâng cao, cán bộ góp phần bổ sung kiến thức mới, tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ nói chung, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trên nền tảng lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và xu thế chung của thời đại. Những kiến thức trên đây đã trở thành kiến thức cơ bản về quan điểm,

chủ trương, đường lối của Đảng, làm cho hiểu biết của cán bộ về đường lối đổi mới toàn diện và có nguyên tắc của Đảng ngày càng rõ ràng và sâu sắc thêm.

Công tác đào tạo cán bộ của Đảng có sự kết hợp của mọi bộ phận. Bắt đầu từ khâu lập kế hoạch, đầu tư, tổ chức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, ban tổ chức các cấp đã tập trung sức lực, trí tuệ để đào tạo cán bộ của Đảng đáp ứng đầy đủ về số lượng và chất lượng; đáp ứng nhu cầu, bảo đảm được ba thế hệ, có tính kế thừa, an toàn cho quá trình phát triển thành công đất nước trong tình hình mới.

2. Khuyết điểm và nguyên nhân

Mặc dù công tác đào tạo cán bộ của Đảng trong thời gian qua đạt được kết quả tốt trong nhiều mặt và góp phần trực tiếp vào thành công của sự nghiệp đổi mới của Đảng Nhân dân cách mạng Lào cũng như hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của đảng bộ, cơ quan, đảng ủy tỉnh, thủ đô, huyện và cơ sở đảng các cấp, song, đánh giá một cách khách quan thì công tác cán bộ của Đảng còn những bất cập sau:

- Về công tác lập kế hoạch đào tạo cán bộ: các cơ quan có kế hoạch đào tạo, nhưng có lúc, có nơi chưa dựa vào nhu cầu và nhiệm vụ chính trị của ngành và địa phương, chưa dựa vào kế hoạch và tiêu chuẩn chức danh, chưa có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, nhiều cơ quan

vẫn còn trông chờ vào trung ương hoặc sự giúp đỡ của bên ngoài,... còn hiện tượng thiếu cán bộ, có tình trạng vừa thiếu, vừa yếu. Đối với vấn đề này Trung ương Đảng đánh giá: “Việc quy hoạch cán bộ chưa đồng bộ, chỉ làm được ở trung ương, tỉnh, thành phố, các bộ, cơ quan ngang bộ và huyện, còn cấp cơ sở bản và đơn vị các ngành chưa làm được; việc kiểm tra đánh giá kế hoạch đào tạo cán bộ chưa được thực hiện thường xuyên; một số cán bộ được đào tạo không nằm trong kế hoạch, chưa đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của công việc cụ thể, đào tạo cán bộ vẫn còn nặng về chuyên ngành yêu thích, đào tạo chưa dựa vào các ngành thế mạnh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Đào tạo cán bộ chỉ nhấn mạnh từ cấp cao trở lên, chưa quan tâm đào tạo cán bộ khoa học tự nhiên - công nghệ, còn nặng về chuyên ngành kinh tế - xã hội phổ biến cho nên đã xảy ra tình trạng vừa thiếu vừa yếu, sau khi tốt nghiệp không được làm việc đúng chuyên ngành; việc đào tạo cán bộ chỉ tập trung ở các cơ sở giáo dục, chưa quan tâm đào tạo tại chỗ và cử đi học hỏi ở địa phương cơ sở, dẫn đến tình trạng có một số cán bộ có trình độ giáo dục nhưng không biết làm việc. Đến nay vẫn chưa giải quyết được tình trạng thiếu cán bộ lãnh đạo giỏi ở cấp huyện và cấp bản”.

- Về lựa chọn đối tượng cử đi đào tạo, bồi dưỡng: thời gian qua, nhiều bộ phận chưa làm tốt việc này, nhất là đào tạo cán bộ về lý luận chính trị, nâng cao trình độ

ngoại ngữ và công nghệ thông tin đối với cán bộ chuyên môn hoặc cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

- Về hoạt động kiểm tra, quản lý, bảo vệ Đảng, cán bộ: còn hạn chế, làm cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiều nơi, nhiều lĩnh vực bị kỷ luật, khiển trách và khai trừ khỏi tổ chức đảng. Chẳng hạn, tỉnh Uđômxay, Xiêngkhoảng, Huaphăn và các tỉnh khác, đã kỷ luật bằng nhiều hình thức “845 người, trong đó có 110 nữ, trong đó 186 người bị khiển trách, cách chức 30 người, ngừng sinh hoạt 154 người và khai trừ khỏi Đảng 475 người. Nguyên nhân của kỷ luật là do tham nhũng, vi phạm quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có quan hệ không hợp pháp”¹.

Mặt khác, công tác kiểm tra vẫn còn tình trạng đến tận khi phát hiện hành vi sai trái thì mới tiến hành kiểm tra, công tác kiểm tra thường xuyên chưa làm tốt và nếu không kiểm tra được như vậy thì sẽ không thể thấy được những cán bộ có công; công tác đánh giá cán bộ chưa đạt kết quả tốt, chưa đánh giá được cán bộ tốt hoặc không tốt, thường được rập khuôn theo chính sách giống nhau. Cho nên, đã để cho một số cán bộ hoạt động vi phạm lớn mới can thiệp, giải quyết, ảnh hưởng không tốt đến đội ngũ cán bộ nói chung và làm mất uy tín của Đảng.

1. Tổng kết công tác kiểm tra toàn quốc năm 2018 và phương hướng năm 2019, tr.7.

- Việc thực hiện chính sách cán bộ có nhiều vấn đề nảy sinh cần phải điều chỉnh. Mặc dù đã có đủ các văn bản pháp lý đồng bộ: quy chế của Đảng, nghị định của Chính phủ đều xác định rõ chính sách đối với từng loại cán bộ, tuy nhiên việc thực hiện trong thực tế vẫn còn nhiều vấn đề chưa phù hợp, gây xôn xao dư luận. Hội nghị công tác tổ chức toàn quốc đã đánh giá: “Việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức chưa có hệ thống đồng bộ, không tập trung và sâu sắc, những nơi có điều kiện lại có chế độ chính sách riêng mà không phù hợp với chính sách chung; việc thực hiện chính sách đối với cán bộ lão thành, những người có công với nước chưa đến nơi đến chốn, có tình trạng chông chéo, dẫn đến tiêu cực, so bì trong tổ chức và cá nhân. Việc thực hiện chính sách khen thưởng, nâng bậc lương còn cào bằng, chưa khuyến khích được tính tích cực của cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ. Việc nghiên cứu chính sách chưa sâu, chưa sát, chưa đáp ứng yêu cầu, một số chính sách ban hành nhưng không thực hiện được, nhất là chính sách trợ cấp, tác động đến tư tưởng, tâm lý của cán bộ, công chức”¹.

Đồng thời, chế độ tiền lương, phương tiện sử dụng đều nảy sinh nhiều vấn đề như không công bằng đối với cán bộ nhà nước, giữa cán bộ làm việc trong lĩnh vực kinh tế và trong lĩnh vực cơ quan Đảng.

1. Ban Tổ chức Trung ương Đảng: *Văn kiện Hội nghị công tác tổ chức toàn quốc lần thứ X*, 2016, tr.36-37.

Nguyên nhân của khuyết điểm

Những hạn chế và khuyết điểm trong công tác đào tạo cán bộ của Đảng bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân chủ yếu là:

- Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã đề ra nhiều văn bản pháp lý đối với cán bộ, làm chỗ dựa trong việc tổ chức thực hiện nhưng việc nghiên cứu học tập hoặc việc triển khai các văn bản pháp lý này còn làm chưa tốt và chưa đến nơi đến chốn.

- Nhận thức và trình độ về công tác cán bộ của những người làm công tác cán bộ ở các bộ, cơ quan, địa phương chưa sâu sắc, thực hiện công tác tham mưu chưa hiệu quả.

- Có một số cán bộ không trung thành với đất nước, phẩm chất kém, chạy theo chức vụ, lợi ích cá nhân, tư tưởng không vững vàng, vi phạm pháp luật; nhận hối lộ, tham nhũng, chơi bời, thiếu đạo đức cách mạng.

Tất cả những vấn đề trên đã tác động đến vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, cho nên cần phải quan tâm giải quyết công tác cán bộ hiệu quả và lưu ý công tác đào tạo cán bộ trong tình hình mới đáp ứng nhiệm vụ chính trị và sự phát triển đất nước hiện nay.

3. Một số kinh nghiệm

Quá trình đào tạo cán bộ trong thời gian qua cho thấy những mặt tích cực và nguyên nhân của nó, đồng

thời bộc lộ điểm yếu và nguyên nhân của sự yếu kém, từ đó có thể rút ra được một số kinh nghiệm sau:

Một là, việc đào tạo cán bộ của Đảng trong tình hình mới ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào phải dựa vào nhu cầu của công việc cụ thể, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Nghĩa là, kinh tế - xã hội phát triển đến đâu, việc đào tạo cán bộ cũng phải phát triển đến mức đó. Đào tạo cán bộ trong tình hình mới cần tập trung vào ba mặt: phẩm chất chính trị, trình độ kiến thức về lý luận chính trị, chuyên môn, kể cả ngoại ngữ và khả năng tổ chức thực hiện, trong đó phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng là gốc.

Hai là, đào tạo cán bộ trong tình hình mới ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào cần tập trung vào cấp huyện và bản nhiều hơn. Bởi vì Đảng và Chính phủ coi cấp huyện là đơn vị vững mạnh toàn diện và bản là đơn vị phát triển theo hướng ba xây, bốn nội dung và bốn mục tiêu. Huyện vững mạnh, bản trở thành đơn vị phát triển sẽ tạo được sự bền vững và an toàn. Muốn xóa đói giảm nghèo cho Nhân dân, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng một nước kém phát triển cần phải đào tạo cán bộ tại chỗ bảo đảm về số lượng và chất lượng.

Ba là, phải nắm vững và vận dụng các nguyên tắc trong đào tạo cán bộ của Đảng, trên nền tảng giải quyết mối quan hệ giữa tính đặc thù với tính phổ biến trong

công tác cán bộ. Chống xu hướng sai lầm và sự chia tách của các bộ phận trong hệ thống chính trị cũng như xu hướng “dài tay”, “chồng chéo lẫn lộn”, can thiệp vào trong công tác cán bộ và phải nắm vững hai nguyên tắc cơ bản sau:

- Đảng phải tập trung thống nhất trong quản lý và lãnh đạo công tác cán bộ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân một cách đầy đủ trong công tác cán bộ và sử dụng nguyên tắc dân chủ phải gắn bó chặt chẽ với tập trung.

Bốn là, việc bố trí, sắp xếp cán bộ trong các cơ quan, lĩnh vực phải bảo đảm tính kế thừa liên tục. Trước hết trong cơ cấu đảng ủy, ủy viên thường trực phải gồm có ba thế hệ phối hợp liên tục.

Năm là, phải cải cách (đổi mới) nhận thức chính sách chuyên môn, cách thức và hình thức tổ chức thực hiện chính sách, xây dựng và cải cách chế độ chính sách đối với cán bộ đồng bộ, bảo đảm phù hợp với điều kiện mới của đất nước. Các nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện chính sách phải tổng hợp được sức mạnh, có thể thu hút, phát huy kiến thức, năng lực cán bộ các cấp. Phải tập trung vào nội dung, đối tượng trọng tâm, quan trọng, mà vẫn phát huy lợi ích tích cực của đối tượng khác một cách rộng rãi và hiệu quả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Đào tạo cán bộ của Đảng trong tình hình mới phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị mới và gắn liền với phong trào cách mạng quần chúng

Trong tình hình mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Nhiệm vụ chính trị của chúng ta có sự thay đổi về nội dung, hình thức và phương pháp, bước đi. Từ chiến tranh đến hòa bình, từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong giai đoạn này vừa có sự cạnh tranh mạnh mẽ, vừa có sự trao đổi kinh nghiệm giữa kinh tế trong nước và kinh tế quốc tế. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã phổ biến, khoa học - công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng.

Yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở giai đoạn này là quan trọng và nặng nề nhất. Không thể duy trì những nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo cán bộ theo kiểu trước đây; đòi hỏi phải tiến hành cải cách và đổi mới đúng đắn, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và hội nhập trong khu vực và quốc tế. Đồng thời phải tập trung đào tạo cán bộ gắn liền với công tác quần chúng vì phong trào cách mạng

quần chúng là môi trường rèn luyện, thử thách, chọn lọc cán bộ; là nơi bồi dưỡng phẩm chất, kinh nghiệm và năng lực của cán bộ.

2. Việc đào tạo cán bộ của Đảng phải được thực hiện toàn diện và đồng bộ

Tính đồng bộ là yếu tố tác động đến chất lượng cán bộ nói chung, cán bộ đảng viên nói riêng, giống như tổ chức bộ máy nếu không đồng bộ sẽ làm cho hoạt động của bộ máy không trôi chảy và linh hoạt. Công tác đào tạo cán bộ cũng vậy, phải toàn diện, đồng bộ, sự đồng bộ thể hiện ở nhiều mặt: kiến thức chính trị, hành chính, kinh tế, xã hội, văn hóa và kiến thức trong nhiều lĩnh vực liên quan, kiến thức về chuyên môn của từng đối tượng, chức danh, cấp bậc, ngành nghề.

Việc đào tạo cán bộ của Đảng đòi hỏi phải có tính toàn diện, nghĩa là đội ngũ cán bộ trong giai đoạn này phải có phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ, kiến thức trong các lĩnh vực. Mặt khác, cán bộ hiện nay phải có văn hóa lãnh đạo, biết cách quản lý, thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong điều hành công việc, có văn hóa trong đời sống.

3. Đào tạo cán bộ của Đảng trong tình hình mới phải gắn liền với cải cách tổ chức bộ máy, hai vấn đề này có quan hệ mật thiết với nhau

Cán bộ nói chung có mối quan hệ mật thiết với tổ

chức, tổ chức vừa là yếu tố quyết định phương hướng phát triển và sử dụng đội ngũ cán bộ, vừa là điều kiện để các cán bộ, cá nhân phát huy được tính sáng tạo và làm cho năng lực của cán bộ nổi bật trong mắt quần chúng. Ngược lại, trong vấn đề này cũng phải nhận thức rằng đội ngũ cán bộ có trình độ kiến thức, có năng lực sẽ thiết kế tổ chức và làm cho hoạt động của tổ chức có hiệu quả. Đây là hai vấn đề có quan hệ chặt chẽ. Vì vậy, muốn đào tạo cán bộ bảo đảm về chất lượng, đủ tiêu chuẩn và điều kiện phải cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao hoạt động của tổ chức bộ máy đó. Đồng thời, phải dựa vào chất lượng của mỗi cán bộ để tiến hành tổ chức, sắp xếp phù hợp. Nếu bộ máy quá công kềnh, chức năng chồng chéo thì sẽ ảnh hưởng đến vai trò và lợi ích của cán bộ, không thể phát huy sự năng động và sự sáng tạo một cách triệt để, hơn nữa nếu bộ máy cứng nhắc không phù hợp sẽ làm nảy sinh tính quan liêu, tính tiêu cực.

Do vậy, đòi hỏi phải thay đổi và cải cách tổ chức bộ máy các cấp cho hợp lý, phù hợp với hệ thống chính trị hiện nay. Đây là một khâu rất quan trọng cần phải quan tâm nhằm bảo đảm về số lượng và chất lượng cán bộ.

4. Đào tạo cán bộ của Đảng trong tình hình mới phải xuất phát từ mỗi cán bộ ở các cấp

Bất cứ việc lớn hay nhỏ, nặng hay nhẹ, yếu tố bên

trong luôn có vai trò quyết định, việc đào tạo cán bộ cũng vậy, phải xuất phát từ bản thân cán bộ. Với tư cách vừa là chủ thể tri thức, vừa là chủ thể giáo dục tư tưởng, hướng dẫn và trực tiếp động viên quần chúng trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vừa là tấm gương sáng cho mọi người, cán bộ phải tự chủ trong việc phát triển cá nhân một cách toàn diện, tự giác trong việc rèn luyện bản thân về lý tưởng, lập trường chính trị, bản chất giai cấp, có ý thức tập thể, ý thức tôn trọng pháp luật...; nâng cao đạo đức bản thân và giác ngộ tham gia hoạt động trong tổ chức, làm được như vậy, mới giúp việc đào tạo cán bộ được nâng cao về chất lượng.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐÀO TẠO CÁN BỘ CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện cán bộ trong tình hình mới

- Phải cải cách phương thức, nội quy, các bước thực hiện quy hoạch về đào tạo cán bộ của Đảng, trong đó phải nhận thức rõ việc quy hoạch cán bộ có hai hình thức: quy hoạch cán bộ nói chung và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, coi công việc này là công việc thường xuyên của đảng ủy, chính quyền và công tác quy hoạch cán bộ là công việc thường xuyên, liên tục.

Khâu quan trọng trong quy hoạch cán bộ là lựa chọn đối tượng. Muốn lựa chọn được cần phải tiến hành kiểm tra, rà soát nhiều lần để tìm ra ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ dưới sự quản lý của mình. Việc lựa chọn đối tượng vào quy hoạch phải tuân thủ nguyên tắc chung của Đảng, phải cân nhắc kỹ càng (cán bộ cấp tỉnh, huyện và cơ sở) hoặc nếu cần thiết có thể cho phép cán bộ hoặc đảng viên tham gia vào công tác lựa chọn. Quy hoạch cán bộ để kế thừa một vị trí nào đó ít nhất phải có 2-3 người để bảo đảm tính cạnh tranh.

- Cải cách nội dung và hình thức đào tạo phù hợp với điều kiện mới, các nội dung đưa vào tập huấn, giảng dạy cho cán bộ phải lựa chọn kỹ càng, bảo đảm tính khoa học và phải phối hợp chặt chẽ với cơ sở đào tạo cán bộ. Công tác dạy và học phải tránh hình thức, tiến hành đánh giá chặt chẽ; cán bộ khi được cử đi nâng cao trình độ phải có bằng tốt nghiệp, chống tình trạng bằng giả, học viên giả, ra trường không đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Tập trung đào tạo giảng viên bảo đảm tiêu chuẩn, dạy có chất lượng. Cần có cơ chế tuyển dụng cán bộ giảng viên, giáo viên đúng tiêu chuẩn. Việc bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy cho giảng viên phải được tiến hành thường xuyên. Giảng viên dạy giỏi phải có chính sách ưu tiên theo đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước quy định; giảng viên nào dạy không được, hay dạy không tốt, có vấn đề cần phải nhắc nhở. Đồng thời

phải đầu tư nhiều hơn cho giáo dục và tập huấn giảng viên để thu hút người giỏi, dạy tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cung cấp trang thiết bị dạy học hiện đại, tăng giờ thảo luận, tuyên truyền, trao đổi và học tập qua hệ thống online, powerpoint và qua thực tiễn.

2. Tiếp tục cải cách và hoàn thiện đồng bộ pháp lý về công tác cán bộ, bảo đảm tiêu chuẩn hóa cán bộ

- Tập trung xây dựng, điều chỉnh cơ chế, quy chế, phương pháp, các bước đánh giá cán bộ toàn diện, phong phú, nghiêm túc. Phải quan tâm đến thông tin, nguồn thông tin chính xác là chìa khóa khai thác thông tin, kiểm tra giám sát mặt tích cực và tiêu cực.

- Xây dựng và điều chỉnh cơ chế, quy chế lựa chọn, đồng thời phải thực hiện đúng, toàn diện và nghiêm túc.

- Thực hiện nghiêm cơ chế, quy trình lựa chọn, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ.

- Thực hiện nghiêm khắc việc luân chuyển cán bộ.

3. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, quản lý và bảo vệ cán bộ

Công tác kiểm tra là một công việc quan trọng, nếu không có kiểm tra thì coi như không có sự lãnh đạo. Kiểm tra để nắm được chính xác thông tin, sự biến động của tư tưởng và hành vi của cán bộ. Mục tiêu quan trọng

của công tác kiểm tra là nhằm hạn chế hành vi vi phạm của cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, từ đó chỉnh đốn và khuyến khích mặt tích cực, kỷ luật đối với hành vi vi phạm quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong tình hình mới, quản lý, kiểm tra giám sát, bảo vệ Đảng, cán bộ là công việc cần thiết. Các thế lực thù địch đang tiến hành xuyên tạc, tạo mâu thuẫn, chia rẽ, mua chuộc bằng nhiều hình thức, cho nên, việc tiến hành kiểm tra, bảo vệ Đảng và cán bộ không chỉ nhằm phòng tránh, hạn chế hậu quả khó lường đối với cán bộ, đảng viên, mà còn giúp cho chúng ta nhận thức được những điểm tích cực để khen thưởng cán bộ.

4. Cải cách và hoàn thiện chính sách cán bộ, tạo thuận lợi cho công tác cán bộ

Nếu chính sách đúng và phù hợp sẽ khuyến khích tính tích cực, năng động của cán bộ; nếu chính sách cán bộ sai lầm, không phù hợp sẽ ảnh hưởng đến tinh thần cần cù, nảy sinh tư tưởng so sánh, lập trường không vững vàng; chê trách Đảng, Nhà nước. Để góp phần đào tạo cán bộ trong tình hình mới bảo đảm hiệu quả cần phải cải cách hệ thống và hoàn thiện chính sách cán bộ của Đảng như sau:

- Cải cách và giải quyết ổn định vấn đề tiền lương của cán bộ.
- Hiện thực hóa chính sách trợ cấp cần thiết cộng vào tiền lương, giảm chế độ bao cấp về phương tiện, đất đai,...

- Đồng thời giải quyết chính sách thu hút những người có tinh thần sáng tạo, người có công, người làm việc ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

5. Cải cách và nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu cho công tác cán bộ của Đảng

Cơ quan tham mưu cho Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ gồm: Ban Tổ chức Trung ương, ban tổ chức cấp tỉnh/thủ đô, huyện và các bộ phận liên quan làm công tác cán bộ. Trong những năm tiếp theo cần phải thực hiện một số biện pháp sau:

- Quán triệt nguyên tắc cơ bản của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong công tác cán bộ.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức làm công tác cán bộ, cải cách chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của bộ máy tổ chức đáp ứng nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn mới.

- Những người làm việc trong ban tổ chức cần được lựa chọn, thi tuyển chặt chẽ. Tiến hành tập huấn công tác tổ chức thường xuyên, cải cách nội dung và hình thức dạy và học về công tác tổ chức, coi vấn đề này là lý luận khoa học cơ bản của Đảng.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tổ chức đảng - cán bộ vì công tác này là khâu quan trọng, quyết định sự thành bại về chất lượng và số lượng của cán bộ.

Tóm lại, đào tạo cán bộ là công việc cần thiết và thường xuyên, cần có được sự quan tâm đặc biệt của Đảng vì cán bộ là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quan trọng và quyết định sự thành bại trong việc tổ chức triển khai đường lối. Mặc dù thời gian qua các cấp ủy đảng, cơ quan tham mưu đã quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ của Đảng nói riêng, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Chính vì vậy, trong tình hình mới, cần phải có phương hướng và biện pháp đúng đắn, phù hợp để nâng cao chất lượng và số lượng cán bộ đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong quá trình bảo vệ, giữ gìn và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**CƠ CHẾ ĐẢNG LÃNH ĐẠO
VÀ CẨM QUYỀN THEO PHÁP LUẬT,
NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ XÃ HỘI BẰNG
PHÁP LUẬT, NHÂN DÂN LÀM CHỦ,
CÔNG BẰNG TRƯỚC PHÁP LUẬT**

TS. NAM VINHAKỆT*

Trong lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội, khi giai cấp lao động bị bóc lột giành được quyền lực nhà nước từ giai cấp tư bản và giai cấp phong kiến đã tiến hành xây dựng quyền lực nhà nước của mình theo các hình thức như: Công xã Paris ở Pháp thế kỷ XIX, nhà nước Xôviết, nhà nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu thế kỷ XX và Nam Á từ giữa thế kỷ XX. Khi đề cập “dân chủ nhân dân” ông Xôbôlếp - nhà lý luận xã hội chủ nghĩa người Xôviết, trong cuốn sách của mình mang tên *Dân chủ nhân dân, hình thức mới trong tổ chức chính trị của xã hội*, xuất bản tại thủ đô Moscow, năm 1954, cho

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học xã hội quốc gia Lào.

rằng: “Sự hình thành dân chủ nhân dân với tư cách là một hình thức quyền lực của nhà nước cách mạng và thành quả của hình thức này ở các nước châu Âu và châu Á đến từ Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười, thành tựu vĩ đại của nhân dân Xôviết, thành trì trong xây dựng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống phát xít, giải phóng nhân dân châu Âu và châu Á khỏi sự xâm lược của Hitler và đế quốc Nhật Bản”. Sau khi cuộc Cách mạng Tháng Mười hai thành công, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nhân dân các bộ tộc Lào đã xóa bỏ chế độ phong kiến tay sai của đế quốc xâm lược, thành lập chế độ dân chủ nhân dân để lãnh đạo đất nước đi lên con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn xây dựng chế độ dân chủ nhân dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào trong thời gian qua đã cho thấy sự phối hợp chỉ đạo của Đảng với sự quản lý của Nhà nước và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân còn là một vấn đề mà Đảng Nhân dân cách mạng Lào cần phải quan tâm giải quyết tốt hơn để đáp ứng nhu cầu cần thiết của sự phát triển trong giai đoạn mới. Lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học đã quy định thành quy luật: “xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ thành công được khi có sự phối hợp linh hoạt giữa Đảng mácxít giữ vai trò lãnh đạo, Nhà nước dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ quản lý và Nhân dân hoàn toàn làm chủ”.

Khi đề cập quy luật này, việc nghiên cứu về “cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” có ý nghĩa quan trọng sâu sắc về cả lý luận và thực tiễn, trong việc vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin vào tình hình thực tiễn của từng giai đoạn của cách mạng Lào. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Tổng Bí thư đã nêu nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền rằng: “nhằm tạo sự ổn định cho Nhà nước dân chủ nhân dân cần phải xây dựng nhà nước pháp quyền và tiến hành trên cơ sở nguyên tắc Đảng lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhân dân làm chủ, công bằng trước pháp luật,...”. Vì vậy, việc nghiên cứu cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ lấy pháp luật làm nền tảng có ý nghĩa quan trọng sâu sắc đối với sự ổn định của Nhà nước Dân chủ nhân dân Lào.

Trong điều kiện Đảng đang tiến hành chính sách “nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và tính tiên phong của Đảng”, việc nghiên cứu vấn đề Đảng lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật càng quan trọng hơn đối với việc củng cố vị thế, vai trò của Đảng, cũng như sự chấp nhận, tôn trọng và tín nhiệm của Nhân dân đối với Đảng trong việc lãnh đạo đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển và tiến lên theo tinh thần nước mạnh, dân giàu, hạnh phúc, xã hội công bằng, văn minh.

Nhân dân Lào ngày nay cần xã hội an ninh, trật tự để có điều kiện làm ăn, cải thiện và nâng cao đời sống. Trong khi dân số ngày càng tăng, công nghệ thông tin càng phát triển, nhu cầu về mặt chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội càng đa dạng, quan hệ giữa người với người ngày càng phức tạp, Hiến pháp, pháp luật và các quy định khác của nhà nước đòi hỏi tất cả người dân phải tuân thủ và thực hiện nghiêm ngặt. Sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng cũng phải diễn ra theo pháp luật như hoạt động của các tổ chức xã hội khác trong xã hội.

Đối với Nhà nước dân chủ nhân dân, việc xây dựng nhà nước pháp quyền, tăng cường năng lực quản lý nhà nước, nâng cao tính pháp lý trong quản lý hành chính xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và bản thành đơn vị phát triển là cần thiết nhất, nhằm tạo các tiền đề của chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn dân chủ nhân dân. Trong thời gian qua, chúng tôi có sự lúng túng và không giải thích rõ về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, dẫn đến sự chông chéo giữa nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước. Một số quan điểm hiểu rằng: “Đảng gánh vác công việc và làm thay Nhà nước”, “Đảng làm nhiệm vụ pháp trị, quản lý nhà nước”, các quan điểm đó đã cho thấy quan hệ giữa “quyền hạn, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước chưa rõ ràng”, khiến cho một số lĩnh vực, một số địa bàn có hiện tượng quan liêu, sử dụng quyền lực

dựa theo vị thế, vai trò của Đảng, điều này đã tác động đến vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhà nước cần phải củng cố, kiện toàn quan hệ trong xã hội bằng quy định pháp luật là chủ yếu nhưng không thể không thừa nhận ảnh hưởng của phong tục tập quán và các chuẩn mực đạo đức. Hiến pháp, pháp luật và các văn bản dưới luật phải có nội dung bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức nhân dân, hoặc nói cách khác, cần phải triển khai chủ trương, đường lối, chính sách và các quan điểm mang tính chiến lược về việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Tham luận này sẽ góp phần khẳng định sự đúng đắn của quy luật chung xây dựng xã hội chủ nghĩa thời kỳ quá độ thông qua “cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” phù hợp với từng thời kỳ để làm sức mạnh thúc đẩy xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên con đường dân chủ nhân dân. Ngoài ra, việc nghiên cứu sẽ giúp cho cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân thấy được tầm quan trọng của pháp luật trong sự nghiệp cách mạng của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

1. Tình hình Đảng, Nhà nước và Nhân dân hiện nay

Qua hơn 60 năm đấu tranh cách mạng (từ năm 1955 đến nay), hơn 40 năm cầm quyền, Đảng Nhân dân cách

mạng Lào được rèn luyện, trưởng thành, vững mạnh về cả số lượng và chất lượng để đảm nhiệm vai trò lãnh đạo. Đảng vững vàng về chính trị - tư tưởng, kiên định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản và truyền thống tốt đẹp của Đảng làm nền tảng tư tưởng - lý luận và kim chỉ nam cho tổ chức và hoạt động của mình. Đảng đã tự củng cố về tổ chức và phương thức lãnh đạo, chủ động đưa ra chủ trương, đường lối đúng đắn và chính sách phù hợp, trở thành lực lượng chính trị vững mạnh lãnh đạo toàn xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược. Công cuộc đổi mới được tiến hành toàn diện, có nguyên tắc, vai trò lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào được quy định trong Hiến pháp, văn kiện chính trị pháp lý tối cao của đất nước.

Khi đề cập tình hình Đảng hiện nay, đồng chí Tổng Bí thư đã đúc kết: “Đảng Nhân dân cách mạng Lào tiếp tục tự củng cố, xây dựng cả về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức lãnh đạo; chủ động đưa ra chủ trương, đường lối đúng đắn, đưa ra đường lối tổ chức thực hiện phù hợp. Đảng ta là lực lượng chính trị vững mạnh lãnh đạo toàn xã hội, tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược theo đường lối đổi mới toàn diện có nguyên tắc và đạt được nhiều thành quả cơ bản”.

Trên thực tế, Đảng Nhân dân cách mạng Lào làm công tác chính trị, tư tưởng với nhiều hình thức phù hợp như: tổ chức hội thảo, tọa đàm, tập huấn chính trị ngắn hạn và dài hạn do Học viện Chính trị và Hành chính

quốc gia hoặc trường chính trị - hành chính của các tỉnh tổ chức; tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách và quy định pháp luật qua các kênh truyền thông và các tạp chí của Đảng (tạp chí Alunmay, xây dựng Đảng, tuyên truyền, khoa học - xã hội, lý luận chính trị - hành chính). Trong công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã củng cố tổ chức của Hội đồng Khoa học xã hội quốc gia thành Hội đồng Lý luận Trung ương Đảng để tập hợp các nhà lý luận của Đảng, phát huy trí tuệ, góp phần củng cố, kiện toàn đường lối của Đảng. Về tổ chức, Đảng đã củng cố liên tục, nổi bật là cung cấp cán bộ và tăng cường sự vững mạnh cho cấp huyện và cấp cơ sở, ra Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc “củng cố cơ sở chính trị của chế độ dân chủ nhân dân vững mạnh” vào cuối năm 2018. Về phương thức lãnh đạo, Đảng kiên định phương thức lãnh đạo gắn với Nhân dân, gắn với công tác thực tế, phát huy tính gương mẫu tiên phong và đẩy mạnh việc dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thông qua kiểm tra thường xuyên và tổ chức đoàn kiểm tra khi cần thiết, Đảng đã hạn chế được các hiện tượng tiêu cực phát sinh trong nội bộ Đảng, phát huy mặt tích cực, cơ bản trong tổ chức và đảng viên.

Nếu so với nhu cầu cần thiết của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào còn nhiều hạn chế cần được giải quyết cấp bách như:

suy thoái bản chất chính trị và đạo đức cách mạng, phương thức làm việc còn thiếu sót, thiếu tinh thần phục vụ Nhân dân và hy sinh vì tập thể, bệnh quan liêu, không gần gũi với Nhân dân, lợi dụng chức vụ vì lợi ích cá nhân và tham nhũng,...

Nhà nước dân chủ nhân dân từng bước được xây dựng và củng cố, trở thành nhà nước pháp quyền và được sự công nhận từ cộng đồng quốc tế. Cơ quan nhà nước có hệ thống bộ máy tổ chức đồng bộ như: Quốc hội và Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện cho Nhân dân và làm nhiệm vụ lập pháp, Chính phủ và cơ quan chính quyền địa phương là cơ quan hành pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân địa phương, Tòa án quân đội là cơ quan tư pháp và Viện Kiểm sát nhân dân, Viện Kiểm sát quân đội, Thanh tra Nhà nước là cơ quan kiểm tra và giám sát.

Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được củng cố và chủ động thực hiện nhiệm vụ, vai trò: củng cố Hiến pháp, xây dựng và củng cố pháp luật, giám sát các hoạt động của Chính phủ, cơ quan chính quyền địa phương, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Thanh tra Nhà nước; đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giữ quan hệ chặt chẽ với Nhân dân, thực hiện quy chế tiếp xúc cử tri, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, quy định pháp luật và các nghị quyết, quyết định của Đảng và Nhà nước, thu thập ý kiến và kiến nghị của người dân về tình hình và đòi

sống trong xã hội để phối hợp với cơ quan nhà nước hữu quan xem xét, quan tâm giải quyết tố cáo, kiến nghị của dân nhanh chóng và công bằng.

Chính phủ và cơ quan chính quyền địa phương quan tâm thực hiện vai trò quản lý vĩ mô, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật, quan tâm tinh gọn các thủ tục hành chính, bảo đảm cho người dân được sử dụng dịch vụ nhanh chóng và có chất lượng hơn, tập trung thực hiện phân cấp quản lý và sửa đổi cơ chế phối hợp giữa các ngành ở trung ương và giữa trung ương với địa phương cho linh hoạt và rõ ràng hơn.

Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân quan tâm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ luật pháp để làm cho xã hội công bằng hơn, củng cố tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ, năng lực để giải quyết các vụ án một cách nhanh chóng, khách quan, minh bạch và bảo đảm công bằng trước pháp luật trong toàn dân, thúc đẩy Nhân dân nhận thức và có ý thức tôn trọng pháp luật, tạo điều kiện cho Nhân dân được tiếp cận quy trình tư pháp và được hỗ trợ phù hợp về pháp luật.

Cơ quan thanh tra thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao, kiểm toán tính chính xác trong công tác tài chính và tài sản của Nhà nước, để các đơn vị nhà nước sử dụng ngân sách một cách nghiêm ngặt, xây dựng hệ thống kế toán đúng theo tiêu chuẩn, nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng của người làm

thanh tra theo tiêu chuẩn đề ra trong quy định về thanh tra.

Mặc dù vậy, trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật còn chưa nghiêm, hiệu quả còn thấp, dẫn đến hiện tượng lợi dụng, vi phạm pháp luật, tham nhũng bằng nhiều hình thức và ở nhiều mức độ khác nhau. Việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước cấp trung ương hoặc giữa cơ quan nhà nước cấp trung ương với cơ quan nhà nước cấp địa phương, trong bộ phận lập pháp cũng như trong bộ phận hành pháp và bộ phận kiểm tra, giám sát còn chưa linh hoạt và triệt để, làm cho việc giải quyết các vụ việc và các tranh chấp chưa được tiến hành nghiêm theo quy định của pháp luật.

Nhân dân Lào có ý thức về chính trị, có đời sống kinh tế - xã hội ngày càng được cải thiện, có sự đoàn kết trong thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình và được bảo đảm bằng Hiến pháp, pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật khác thông qua Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, và các tổ chức chính trị - xã hội (Liên hiệp Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng, Liên hiệp Hội Phụ nữ Lào, Hội Cựu Chiến binh Lào) và các tổ chức xã hội (Liên hiệp, Hội, đội, câu lạc bộ...), tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tham gia thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách và quy định pháp luật, cống hiến trí tuệ và nguồn lực vào việc bảo vệ, giữ gìn và xây dựng đất nước, tạo sự gắn bó đoàn kết

bên chặt trong nước Lào. Bên cạnh đó, vẫn còn có một số vấn đề cần phải quan tâm giải quyết như: Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đặc biệt là ở cơ sở chưa hoạt động thường xuyên, quản lý đoàn viên, hội viên chưa tốt; một số nơi còn có hiện tượng vi phạm pháp luật như: buôn bán hoặc sử dụng chất gây nghiện, lừa đảo, gian lận, bạo hành phụ nữ, gian lận, trốn thuế...

2. Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước

Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào bằng chủ trương, đường lối, chính sách và quy định các quan điểm mang tính chiến lược nhằm tạo sự ổn định cho nhà nước pháp quyền dân chủ nhân dân, tăng cường pháp trị và năng lực quản lý nhà nước, thực hiện hướng chỉ đạo chiến lược xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và bản thành đơn vị phát triển.

Đối với Quốc hội, chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể của Đảng là “đẩy mạnh hoạt động của Quốc hội để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, vai trò được quy định trong Hiến pháp năm 2015 và các quy định pháp luật khác, nhất là tăng cường thực hiện vai trò giám sát trong Kỳ họp của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội của các khu vực bầu cử gắn liền với việc phát huy vai trò

của Hội đồng nhân dân địa phương theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho Hội đồng nhân dân địa phương thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước ở địa phương từ đầu và ngày càng đạt kết quả”.

Đối với Chính phủ và cơ quan chính quyền địa phương, chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể của Đảng nhằm “củng cố hệ thống quản trị - quản lý nhà nước vững mạnh, có năng lực quản lý nhà nước nghiêm bằng pháp luật và các quy định, tập trung nghiên cứu củng cố bộ máy quản lý nhà nước các cấp, cả ở trung ương và địa phương, cơ sở theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng, sửa đổi, bổ sung pháp luật và quy định quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công việc của Nhà nước, hoạt động của các bộ phận doanh nghiệp và dịch vụ nhân dân; củng cố hiệu quả hệ thống quản lý công tác cán bộ, công chức, củng cố cơ chế, quy chế quản lý nhà nước và quản lý xã hội bao gồm cả quản lý dân và các tổ chức xã hội, sử dụng kỹ thuật - công nghệ và củng cố cơ chế quản lý nhà nước hiện đại và linh hoạt hơn”.

Đối với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Thanh tra Nhà nước, Đảng đã đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể là: “tiếp tục củng cố Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân vững mạnh nhằm giải quyết các vụ việc có chất lượng và hiệu quả cao, quan tâm đặc biệt trong việc phát triển nguồn nhân lực

của Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân về cả số lượng và chất lượng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, có năng lực thực hiện nhiệm vụ, vai trò trong duy trì sự tôn nghiêm và công bằng của pháp luật; củng cố, kiện toàn hệ thống cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân đồng bộ, vững mạnh, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, chủ động hội nhập khu vực và quốc tế. Tiếp tục củng cố Thanh tra Nhà nước có năng lực thực hiện nhiệm vụ, vai trò của mình theo pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và nâng cao ý thức quy định kế hoạch - tài chính của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, quan tâm phát triển nguồn nhân lực, người làm công tác thanh tra cả về số lượng và chất lượng, tiếp tục củng cố hệ thống tổ chức tổ chức Thanh tra Nhà nước và cơ quan thanh tra các ở miền vững mạnh, quan tâm theo dõi, thúc đẩy giải quyết kết quả thanh tra kịp thời và nghiêm ngặt”.

Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng việc quy định bộ máy tổ chức của Nhà nước thành hệ thống, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước như: Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch nước, Chính phủ, chính quyền địa phương, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Thanh tra Nhà nước. Đảng đã bố trí, sắp xếp thành viên của mình vào các chức vụ quan trọng của Nhà nước như: giao đồng chí Tổng Bí thư giữ chức Chủ tịch nước, làm nguyên thủ quốc gia; đồng chí

Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng giữ chức Phó Chủ tịch nước; một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Chủ tịch Quốc hội; một đồng chí Bí thư Trung ương Đảng và ba đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Phó Chủ tịch Quốc hội; hai đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và một đồng chí Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng làm Ủy viên Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Trong Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Đảng đã bố trí, sắp xếp một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thủ đô Viêng Chăn và Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Trong cơ quan hành pháp, Đảng đã bố trí, sắp xếp một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Thủ tướng Chính phủ, giao hai đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ, giao một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, một đồng chí Bí thư Trung ương Đảng và các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Bộ trưởng kiêm Bí thư Đảng bộ, một đồng chí Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng giữ chức Thống đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Ngân hàng nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Đô trưởng kiêm Bí thư Thủ đô, các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng làm Tỉnh trưởng kiêm Bí thư Tỉnh ủy. Đối với cơ quan tư pháp, kiểm tra, giám sát và thanh tra, Đảng đã bố trí, sắp xếp một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ

chức Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Tổng Thanh tra Nhà nước.

Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cách kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức của Nhà nước thông qua ban kiểm tra các cấp của Đảng, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo, quản lý và giáo dục, tuyên truyền đội ngũ cán bộ nhà nước có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, nhận thức, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định, pháp luật của Nhà nước, có trình độ khoa học, kỹ thuật và chuyên môn xứng với nhiệm vụ được giao phó.

Nhà nước đã thực hiện nhiệm vụ quản lý trên cơ sở nguyên tắc “Đảng lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật” và Đảng làm nòng cốt của hệ thống chính trị theo quy định của Hiến pháp. Nhà nước đã triển khai chủ trương, đường lối, chính sách và các quan điểm mang tính chiến lược của Đảng thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, là Hiến pháp, pháp luật và các văn bản dưới pháp luật cụ thể trong lĩnh vực chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội và đối ngoại như sau:

Nhà nước đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và Hội nghị Trung ương trở thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm, gần đây là triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng trở

thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lần thứ 8 giai đoạn 2016-2020 và nghị quyết của các Hội nghị Trung ương trong năm 2018 trở thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Nhà nước đã tuyên bố sử dụng (ban hành) Hiến pháp lần đầu tiên năm 1991 và sửa đổi, bổ sung, ban hành Hiến pháp năm 2015 để phù hợp với chính sách mới của Đảng đã đề ra trong Đại hội lần thứ IX, xây dựng và chỉnh sửa, bổ sung pháp luật về Quốc hội (sửa đổi năm 2015), Luật Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (thông qua năm 2015), Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sửa đổi năm 2015), Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (sửa đổi năm 2016), Luật Chính phủ (sửa đổi năm 2016), Luật cơ quan chính quyền địa phương (sửa đổi năm 2015), Luật Tòa án nhân dân (sửa đổi năm 2015), Luật Viện Kiểm sát nhân dân (sửa đổi năm 2017) và Luật Thanh tra (sửa đổi năm 2016), Luật Thanh tra nhà nước (sửa đổi năm 2017), Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi năm 2012), Luật cán bộ - công chức (thông qua năm 2015), Luật tướng lĩnh quân đội (sửa đổi năm 2018), Luật về lực lượng bảo vệ an ninh nhân dân (sửa đổi năm 2017), Luật về người phán quyết (thông qua năm 2017), Luật luật sư (sửa đổi năm 2016), Luật công ước và hiệp ước quốc tế (thông qua năm 2017).

Ngoài ra, Nhà nước còn đang tiến hành phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định

pháp luật của Nhà nước nhằm làm cho cán bộ - công chức nâng cao nhận thức, quán triệt liên tục và có trách nhiệm trong việc tìm kiếm và giáo dục, tuyên truyền cán bộ có thành tích xuất sắc của mình để trình tổ chức Đảng xem xét, kết nạp.

3. Quan hệ giữa Đảng và Nhân dân

Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo Nhân dân bằng hình thức đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách và quy định các quan điểm mang tính chiến lược như: tăng cường sự đoàn kết của Nhân dân các dân tộc, các tầng lớp, giới, tuổi và tôn giáo, đổi mới phương thức lãnh đạo và tăng cường năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức quần chúng, đồng thời nâng cao vị trí, vai trò và nhiệm vụ của các tổ chức đó cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới để tập hợp tình đoàn kết và phát huy sức mạnh của toàn thể Nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng còn vận động quần chúng tham gia tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và góp ý kiến vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, giám sát củng cố bộ máy và bố trí cán bộ vào các chức vụ quan trọng trong toàn hệ thống chính trị.

Với tư cách là nòng cốt trong hệ thống chính trị dân chủ nhân dân, Đảng đã quy định nhiệm vụ, vai trò rõ ràng của từng tổ chức nhân dân để làm cơ sở phối hợp lẫn nhau linh hoạt hơn như:

Mặt trận Lào Xây dựng đất nước có vai trò là ngọn cờ tập hợp sự đoàn kết của Nhân dân các bộ tộc Lào, tạo sự vững mạnh và củng cố sức mạnh toàn dân; giáo dục, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia vào công cuộc bảo vệ, giữ gìn và xây dựng phát triển đất nước; phát huy quyền tự chủ bảo tồn văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; tiếp xúc sát sao, thu thập ý kiến, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; làm trung tâm phối hợp với các tổ chức thành viên của mình trong đó có Đảng Nhân dân cách mạng Lào, tổ chức quần chúng, Hội Cựu chiến binh Lào và các tổ chức xã hội khác.

Công đoàn Lào có vai trò giáo dục, tuyên truyền, vận động, tập hợp sự đoàn kết của thành viên công đoàn, công nhân và lao động có ý thức về chính trị, hiểu biết về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của mình, có trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ, tinh thần văn minh và kỷ luật lao động; là đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thành viên, công nhân và người lao động khác; giám sát quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, văn hóa - xã hội của cơ quan các cấp và các đơn vị lao động; tham gia giám sát hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào có vai trò giáo dục, tuyên truyền chính trị - tư tưởng và tạo ý thức

cho thanh - thiếu niên và nhi đồng trở thành người kế thừa tốt của đất nước; vận động, tập hợp sự đoàn kết thanh niên các dân tộc; chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức và hoạt động của thanh - thiếu niên và nhi đồng; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; phát huy truyền thống tốt đẹp của đất nước.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào có vai trò là đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thành viên trong Hội, phụ nữ và trẻ em; phát huy quyền làm chủ của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới; tập hợp tình đoàn kết, vận động phụ nữ tham gia trong công cuộc bảo vệ, giữ gìn và xây dựng phát triển đất nước; giáo dục tuyên truyền, quán triệt phụ nữ các dân tộc về chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và công ước quốc tế liên quan đến việc phát triển và bảo vệ quyền, lợi ích của phụ nữ và trẻ em mà Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào là thành viên; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của đất nước và tích cực phát huy đức tính truyền thống của phụ nữ các dân tộc.

Đảng đã quy định tổ chức của nhân dân thành hệ thống đồng bộ có mạng lưới từ Trung ương đến cơ sở như: lãnh đạo Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn Lào, Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào, Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào, Hội Cựu Chiến binh) và các tổ chức xã hội khác xây dựng bộ

máy và sử dụng cơ chế hoạt động phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn trong việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng giao cho một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Chủ tịch Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng làm Phó Chủ tịch Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Chủ tịch Công đoàn Lào, một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào và một đồng chí Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào.

Hội Cựu chiến binh Lào có vai trò tham mưu cho Trung ương Đảng và Chính phủ về việc vận động, tập hợp, tổ chức và giáo dục tuyên truyền đội ngũ cựu chiến binh và Nhân dân các bộ tộc giữ bản chất truyền thống cách mạng tốt đẹp, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thành viên, góp phần vào việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, bảo vệ, giữ gìn và phát triển đất nước.

Các hội, với tư cách là tổ chức xã hội, có vai trò tập hợp sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa thành viên và giúp đỡ xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Hội, thành viên hoặc khu dân cư; góp phần xây dựng phát triển đất nước và xóa đói giảm nghèo.

Đảng lãnh đạo tổ chức nhân dân bằng cách kiểm tra, giám sát công tác của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước,

tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội thông qua ban kiểm tra của Đảng ở các cấp, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo, quản lý và giáo dục tuyên truyền đội ngũ cán bộ, thành viên của các tổ chức có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, nhận thức, thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định, pháp luật của Nhà nước, có trình độ về khoa học, kỹ thuật và chuyên môn vững vàng với công việc được giao phó.

Tổ chức nhân dân cũng thực hiện theo nhiệm vụ và vai trò của mình trên cơ sở nguyên tắc Đảng lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật, Nhân dân làm chủ, công bằng trước pháp luật, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp. Ngoài ra, tổ chức nhân dân còn có trách nhiệm phát hiện và giáo dục tuyên truyền cán bộ có thành tích xuất sắc của mình để giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp.

4. Quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân

Khi nghiên cứu vấn đề xây dựng Nhà nước, sau khi Nhân dân, người lao động dưới sự lãnh đạo của đảng mácxít giành được toàn bộ quyền lực nhà nước, Lênin - nhà lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa đã cho rằng: xây dựng Nhà nước của Nhân dân có nghĩa là phải thu hút quần chúng trong việc quản trị nhà nước, phải cho Nhân dân tham gia quản lý nhà nước hoặc có quyền góp ý kiến trong quản lý đất nước thông qua tổ chức có hệ

thống và phải xây dựng Nhà nước dân chủ mà dân chủ là một hình thức trong quản trị nhà nước, là phương thức gốc của Nhà nước và phải sử dụng các biện pháp đối với cá nhân một cách có tổ chức và hệ thống, điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước để trở thành Nhà nước của Nhân dân. Mặt khác, xây dựng Nhà nước của Nhân dân có nghĩa là sự nhận thức công bằng giữa sự công bằng với công dân, có nghĩa là quyền bình đẳng của tất cả mọi người trong việc quy định hình thức của nhà nước và quy định hình thức quản lý nhà nước.

Ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, sau khi Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo Nhân dân giành được quyền lực nhà nước từ đế quốc xâm lược và bọn phản động đã có chính sách xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhân dân thông qua các tổ chức nhà nước trên tinh thần “Nhà nước là của Nhân dân, do Nhân dân và vì lợi ích Nhân dân”. Quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện và bảo đảm bằng các hoạt động của hệ thống chính trị bao gồm Đảng Nhân dân cách mạng Lào là nòng cốt, Nhà nước Dân chủ nhân dân Lào quản lý toàn xã hội và tổ chức chính trị - xã hội cũng như các tổ chức xã hội là nơi tập hợp sự đoàn kết để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước.

Đảm bảo nguyên tắc về pháp lý “Nhân dân làm được tất cả mọi thứ mà pháp luật không cấm và Nhà nước làm được những gì mà pháp luật cho phép”, Nhà nước đã ban hành Hiến pháp và pháp luật trong các lĩnh vực của xã hội. Đến nay có gần 150 bộ luật, chưa tính hơn 1.000 văn bản dưới luật có hiệu lực. Hiến pháp là văn kiện chính trị pháp lý tối cao của đất nước, đã quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ tổng quan của Nhân dân, còn vào chi tiết cụ thể cũng có các bộ luật riêng để quản lý các tổ chức nhân dân và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, mỗi người được coi là “công dân”, bình đẳng với nhau.

Nhà nước đã quy định trong Hiến pháp sửa đổi năm 2015 cho Nhân dân làm chủ quyền lực nhà nước dân chủ nhân dân, trong đó bao gồm các tầng lớp trong xã hội nhất là công nhân, nông dân và trí thức là chủ yếu. Quyền làm chủ đất nước của Nhân dân được thực hiện và bảo đảm bằng các hoạt động của hệ thống chính trị bao gồm Đảng Nhân dân cách mạng Lào là nòng cốt, Nhân dân là người lập nên cơ quan đại diện quyền và lợi ích của mình đó là Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp địa phương, Nhà nước bảo vệ quyền tự do và quyền dân chủ của Nhân dân mà không ai có thể xâm phạm được, tất cả các cơ quan và cán bộ nhà nước phải phổ biến chính sách, pháp luật và các quy định cho Nhân dân biết một cách rộng rãi và cùng nhau thực hiện nghiêm để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của

Nhân dân, cấm mọi hành vi quan liêu, đe dọa, gây thiệt hại đến danh dự, cơ thể, tính mạng, tinh thần và tài sản của Nhân dân. Còn quyền và nghĩa vụ cơ bản của mỗi người dân được Hiến pháp quy định trong điều IV về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Đối với mỗi tổ chức nhân dân trong hệ thống chính trị, Nhà nước đã có các bộ luật quản lý đồng bộ như: Luật Mặt trận Lào Xây dựng đất nước năm 2018, Luật Công đoàn Lào năm 2017, Luật Liên hiệp Hội Phụ nữ Lào năm 2013, Luật Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào năm 2017, Luật Hội Cựu chiến binh năm 2018, Quyết định của Thủ tướng chính phủ về hội năm 2009 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quỹ năm 2011. Ngoài ra, còn ra các văn bản dưới luật do Thủ tướng Chính phủ và các bộ trưởng hữu quan ban hành để hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Căn cứ theo nội dung của các bộ luật đó, đối với Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, Nhà nước phải thúc đẩy, khuyến khích và mở rộng đóng góp trí tuệ, tập trung nguồn lực, tài sản cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vào hoạt động công tác của mặt trận, bảo vệ tổ chức và hoạt động của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước kể cả các tổ chức thành viên thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, Hiến pháp và pháp luật của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước nhằm thực hiện công cuộc bảo vệ, giữ gìn và xây dựng phát triển đất nước, tạo điều kiện thuận lợi với hình thức cung cấp cán bộ, phương tiện,

trang thiết bị, ngân sách để bảo đảm cho Mặt trận Lào Xây dựng đất nước thực hiện tốt vai trò, quyền và nhiệm vụ của mình.

Đối với Công đoàn Lào, Nhà nước phải bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công nhân và người lao động khác do công đoàn làm đại diện, phải thúc đẩy tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, tổ chức quần chúng các cấp, đơn vị lao động của Nhà nước, tư nhân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xây dựng tổ chức và duy trì hoạt động của Công đoàn, cung cấp ngân sách, nhân lực và tạo điều kiện thuận lợi phù hợp cho tổ chức Công đoàn.

Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào, Nhà nước phải khuyến khích và dành ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng vì sự vững mạnh, sự tiến bộ của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong mọi mặt, cần phải giúp phụ nữ có cơ hội tham gia quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội và bổ nhiệm những người có đủ năng lực, phẩm chất vào các chức vụ lãnh đạo, quyết định vấn đề ở các cấp, các lĩnh vực nhiều hơn, phải thúc đẩy Hội Liên hiệp Phụ nữ hoạt động theo vai trò, quyền, nhiệm vụ của mình trong thực hiện các phong trào theo chủ trương, đường lối, chính sách, quy định pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, kế hoạch ngân sách và kế hoạch phát triển phụ nữ.

Đối với Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào, Nhà nước cần phải đưa ra chính sách và cơ chế quản lý, phát triển, tổ chức chương trình hoạt động để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào, đội thiếu niên và nhi đồng, phải thúc đẩy, khuyến khích Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào bằng cách tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức Đoàn thực hiện quyền, nhiệm vụ, vai trò của mình nhằm thu hút và phát huy sức mạnh thanh niên trong thực hiện đường lối, chính sách, Hiến pháp, pháp luật và thực hiện công cuộc bảo vệ, giữ gìn và xây dựng phát triển đất nước, phải thúc đẩy, khuyến khích đoàn viên Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào được giáo dục, có trình độ khoa học - kỹ thuật, công nghệ, có công ăn việc làm, được nhận thông tin truyền thông, được tiếp cận dịch vụ y tế, tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

Đối với Hội Cựu chiến binh Lào, Nhà nước cần phải đưa ra chính sách, cơ chế quản lý, phát triển, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động công tác, bảo vệ quyền và lợi ích của tổ chức và thành viên của Hội Cựu chiến binh Lào, cần khuyến khích thành viên của Hội Cựu chiến binh Lào được tiếp cận thông tin, truyền thông, dịch vụ y tế và các dịch vụ khác của Nhà nước, thúc đẩy, khuyến khích cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước ủng hộ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhất là trung

tâm hồi sức và các hoạt động nhân đạo của thành viên của Hội Cựu chiến binh Lào.

Để bảo đảm sự công bằng và trật tự của đời sống nhân dân, Nhà nước đã ra nhiều văn bản để quản lý hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội như: Luật Quốc tịch, Luật nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, Luật Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, Luật tổ chức quần chúng, Luật thành viên của Hội Cựu chiến binh, quyết định về hội, quyết định về quỹ, Luật dân sự, Luật giải quyết tố cáo của Nhân dân, Luật gia đình, Luật đất đai, Luật thừa kế, Luật kinh doanh, Luật công nghiệp chế biến, Luật chữa bệnh, Luật hạn chế thuốc lá, rượu...

KẾT LUẬN

Nghiên cứu quy định “cơ chế Đảng lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhân dân làm chủ, bình đẳng trước pháp luật” phù hợp với từng giai đoạn xây dựng chế độ dân chủ nhân dân định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có sự thấu hiểu sâu sắc về tình hình trong và ngoài nước. Sự lãnh đạo của Đảng trong toàn hệ thống chính trị phải tính đến mức độ phát triển của các tổ chức nhà nước và các tổ chức nhân dân chịu sự tác động mạnh mẽ từ sự tiến bộ về chính trị và kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực tiễn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào về “cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tổng quát được như sau:

Đảng lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc thoát khỏi chế độ của đế quốc và phản động để xây dựng Nhà nước “của Nhân dân, do Nhân dân và vì lợi ích Nhân dân” đồng thời kiên định nguyên tắc: “xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh toàn diện, làm công cụ quản lý nhà nước, quản lý xã hội an ninh, công bằng; Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cách tiến hành đào tạo, bồi dưỡng và tuyển chọn, bố trí cán bộ vào các chức vụ quan trọng của bộ máy nhà nước; Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cách tiến hành kiểm tra, giám sát trong việc tiến hành công tác toàn diện của Nhà nước; đồng thời, Đảng còn tiến hành tự kiểm tra để khảo sát, kiểm tra, đánh giá tổ chức lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực”.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật thông qua việc đưa ra kế hoạch chiến lược phát triển đất nước bao gồm: kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia và các biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên của đất nước và bảo vệ môi trường; quy định kế hoạch chiến lược phát triển đất nước là nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước trong quản lý - điều hành đất nước. Nếu Nhà nước không làm nhiệm vụ quản lý - điều hành sẽ làm cho phương hướng các công việc không được thực hiện và không đạt được kết quả

như mong đợi. Nhà nước xây dựng kế hoạch chiến lược, tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai và giám sát tổ chức thực hiện trên cơ sở trách nhiệm của mình bảo đảm thành công có hiệu quả; Nhà nước quản lý căn cứ vào Hiến pháp, pháp luật và các văn bản dưới luật để bảo đảm hệ thống pháp luật tôn nghiêm, xã hội an ninh, trật tự và công bằng, sử dụng nguồn tài nguyên của đất nước và nắm bắt mọi cơ hội thuận lợi để ứng phó với các thách thức, đạt được đầy đủ mục tiêu đề ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhà nước quản lý trên cơ sở tổ chức thực hiện Hiến pháp và pháp luật đi đôi với việc giáo dục tuyên truyền nhận thức về lý luận; tiến hành kiểm tra, giám sát và sử dụng các biện pháp về pháp luật là nhiệm vụ của bộ máy nhà nước, của hệ thống chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương, cơ sở; quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhà nước còn phải làm nhiệm vụ quyết định và tuyên bố sử dụng các chế độ chính sách để quy định phương hướng trong hoạt động của đơn vị kinh tế, đồng thời tuyên bố sử dụng các chính sách xã hội như: chính sách giáo dục, y tế, chính sách công bằng, phân chia lợi nhuận, chính sách an ninh xã hội, chế độ bảo hiểm xã hội, chính sách khoa học - kỹ thuật.

Nhân dân làm chủ, công bằng trước pháp luật bằng cách tập hợp thành một sức mạnh đoàn kết tham gia đấu tranh cách mạng anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sát cánh với Đảng để giải phóng dân tộc thoát

khỏi áp bức của đế quốc và bọn phản động, giành quyền lực nhà nước về tay mình, xóa bỏ chế độ phong kiến, đưa đất nước đến với chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng các tiền đề để từng bước tiến lên xã hội chủ nghĩa vững chắc. Quyền làm chủ của Nhân dân còn là sự chủ động trong việc tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trên cơ sở tôn trọng Hiến pháp và pháp luật và là sự tham gia trong việc quản lý nhà nước, quản lý pháp luật, phát huy quyền dân chủ và chủ động xây dựng sự vững mạnh.

Mặc dù căn cứ theo thực tiễn phong phú của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Lào trong thời gian qua, lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội thời đại mới, sau thời đại chủ nghĩa xã hội khoa học của Mác và Lênin nổi bật trong thế kỷ XX, đặc biệt lý luận về thời kỳ quá độ tiến lên xã hội chủ nghĩa trên con đường dân chủ nhân dân, cần phải sử dụng sự tiến bộ của khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và công nghệ trong thế kỷ XXI để tìm “cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” hiện đại, phù hợp với trình độ nhận thức của Nhân dân, tiếp cận thông tin và liên hệ trực tiếp với nhau nhanh chóng và có nhiều nội dung theo xu thế toàn cầu hóa mà không có sức mạnh nào chống lại hoặc từ chối được.

THỰC HIỆN CƠ CHẾ ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ Ở VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS.TS. NGUYỄN VIỆT THẢO*

Trong quá trình tìm tòi đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cùng với những đổi mới về tư duy kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những đổi mới về tư duy chính trị, xây dựng và hoàn thiện thể chế chính trị Việt Nam. Trong đó, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (1982) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) là phương thức vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam. Cơ chế này là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Đảng, Nhà nước và quần chúng Nhân dân trong lịch sử, đồng thời xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới.

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”

Mặc dù đã sớm được khẳng định, tuy nhiên, việc nhận thức và thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ở Việt Nam là một quá trình. Cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, không phải ngay từ đầu, ở đâu và lúc nào, việc nhận thức và thực hiện cơ chế tổng thể nêu trên cũng rõ ràng, đầy đủ và đúng đắn. Bước vào thời kỳ đổi mới, Việt Nam chuyển từ thời kỳ thực hiện cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung với hai thành phần kinh tế chủ yếu là nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước nên việc nhận thức và thực hiện cơ chế đó thời kỳ đầu có nhiều khó khăn, hạn chế. Từ chỗ chưa tách bạch thật rõ vai trò lãnh đạo của Đảng với vai trò quản lý của Nhà nước, tư duy tổ chức Đảng bao biện, làm thay khá phổ biến trong vận hành của hệ thống chính trị, qua những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của Nhân dân đã dần được làm sáng tỏ hơn. Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã chỉ rõ: “Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính

sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật¹. Cùng với việc nhấn mạnh vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng, Cương lĩnh cũng đã chỉ rõ vai trò và trách nhiệm quản lý của Nhà nước theo tư duy mới, đó là “Xoá bỏ triệt để cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành *cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước* bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác... Đổi mới và nâng cao hiệu lực hướng dẫn, kiểm soát và điều tiết của Nhà nước”². Đảng ta khẳng định, Nhà nước “là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của Nhân dân, thay mặt Nhân dân, *Nhà nước ta* phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.147, 138.

cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan luật pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước”¹.

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị vẫn tiếp tục đặt ra những yêu cầu cần làm sáng tỏ hơn nữa. Trong đó, vấn đề mấu chốt vẫn là phân định vai trò, trách nhiệm, cơ chế thực thi quyền và trách nhiệm của từng thành viên trong hệ thống chính trị. Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng xác định cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” là một trong các mối quan hệ lớn cần phải làm sáng tỏ trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội. Bởi đây là cơ chế có mối quan hệ đặc biệt, cốt yếu nhất giữa ba chủ thể có vai trò quan trọng nhất của thể chế chính trị Việt Nam. Yêu cầu phân định rõ vai trò, trách nhiệm, chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của Nhà nước cũng như mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ vẫn tiếp tục được đặt ra một cách cấp thiết. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định các nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, đồng thời bổ sung phương

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.145.

thức Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Về bản chất của Nhà nước, Cương lĩnh khẳng định: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”¹.

Cùng với yêu cầu làm sáng tỏ nội dung cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, việc nhận thức, xác định vị trí của mỗi chủ thể trong cơ chế tổng thể này cũng được đặt ra. Trong quá trình nghiên cứu, thảo luận, có nhiều ý kiến khác nhau về vị trí, thứ tự của từng chủ thể khi đề cập cơ chế tổng thể này. Có ý kiến cho rằng, phải đặt “Nhân dân làm chủ” lên vị trí hàng đầu vì tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân, Nhân dân là chủ và Nhân dân làm chủ. Đảng là hạt nhân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.85.

lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nên “Đảng lãnh đạo” ở vị trí trung tâm. Ý kiến khác cho rằng, Nhà nước là trụ cột, trung tâm của hệ thống chính trị, mọi quan hệ xã hội đều phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật, tức phải chịu sự quản lý của Nhà nước, nhất là hiện nay, khi Việt Nam đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vậy nên, phải đặt “Nhà nước quản lý” lên trên, lên trước hết.

Thực tế cho thấy, khó có thể nhấn mạnh, khẳng định một cách tuyệt đối vai trò, tầm quan trọng của chủ thể nào trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Ba chủ thể trên có quan hệ hết sức chặt chẽ, thống nhất, biện chứng với nhau, là tiền đề của nhau, đều có vai trò quan trọng, không thể thiếu và tùy tiện, tuyệt đối hoá vị trí, vai trò của bất cứ chủ thể nào. Tuy nhiên, xét theo trình tự, quy trình ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối chính sách ở một nước do Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền lãnh đạo, đồng thời, xét trên phương diện trách nhiệm và quyền lợi, mục đích lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, mục tiêu quản lý của Nhà nước, tất cả cũng đều vì lợi ích của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân thì việc sắp xếp vị trí, xác định vai trò, quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là phù hợp.

2. Thực trạng vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ở Việt Nam và một số kinh nghiệm

Có thể nói, với việc thực hiện vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong cơ chế tổng thể “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, thể chế chính trị Việt Nam đã vận hành một cách thông suốt, có sự ổn định, tiếp tục được củng cố và phát triển.

(1) Với vai trò cầm quyền và lãnh đạo, bằng chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam giành những thắng lợi và thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đến nay, Đảng đã khẳng định và xác lập các phương pháp, cách thức lãnh đạo Nhà nước và xã hội một cách chắc chắn, rõ ràng. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục; bằng công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị. Hệ thống tổ chức đảng được thiết lập tương ứng với hệ thống tổ chức nhà nước. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng

Đảng, chịu sự giám sát của Nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thành bại của cách mạng. Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền là vì lợi ích của Nhân dân. Đảng lãnh đạo là yếu tố tiên quyết bảo đảm cho sự vận hành có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Trong những năm đổi mới, tổ chức bộ máy các cơ quan đảng được sắp xếp, kiện toàn theo yêu cầu, nhiệm vụ mới. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh phù hợp hơn. Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới. Đảng đã ban hành nhiều quy chế, quy định, quy trình công tác để thực hiện, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc. Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương tới cơ sở có bước tiến bộ. Đảng có những đổi mới trong việc ra nghị quyết, coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ

thị của Đảng. Với những kết quả đó, Đảng đã giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi và thành tựu, thực tiễn lãnh đạo của Đảng trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị đã diễn ra các khuynh hướng: cấp ủy đảng lấn sâu, bao biện, làm thay công việc của chính quyền; cấp ủy đảng buông lỏng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo; hoặc cấp ủy, tổ chức đảng không thể hiện đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị và lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội. Tổ chức bộ máy của Đảng còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo. Mô hình tổ chức đảng ở một số lĩnh vực chưa thật hợp lý. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả còn thấp. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng túng; chưa xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền; chưa thật sự phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; một số nghị quyết

nội dung thiếu tính khả thi, chưa tính kỹ nguồn lực và điều kiện thực hiện. Nhiều cấp ủy đảng chưa thật tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; một số nghị quyết chậm đi vào cuộc sống.

(2) Qua hơn 30 năm đổi mới, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, đánh dấu giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp xây dựng nhà nước kiểu mới - Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước đã có một bước điều chỉnh theo yêu cầu của quá trình chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy nhà nước từng bước được cơ cấu lại, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cộng đồng; mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân dần chuyển từ tư duy lãnh đạo, quyền uy - phục tùng sang tư duy về nhà nước phục vụ; phân định rõ nhiệm vụ quản lý, định hướng của Nhà nước với vai trò sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Quan điểm và thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được bổ sung, hoàn thiện một bước quan trọng. Nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì

Nhân dân có bước phát triển. Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước được quy định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến trong hoạt động. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước được xác định rõ hơn và trong tổ chức thực hiện đã có những bước tiến nhất định.

Tuy nhiên, chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Chưa khắc phục được sự chồng chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ giữa các thiết chế, làm ảnh hưởng tới sự thống nhất quyền lực và hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, còn chồng chéo; tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn hạn chế. Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém. Cải cách hành chính còn chậm, thiếu đồng bộ, thủ tục hành chính còn phức tạp, phiền hà, đang là rào cản lớn đối với việc tạo lập môi trường xã hội, môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, hiệu quả cho sự phát triển.

(3) Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ

trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của Nhân dân được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn có tiến bộ. Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, tôn trọng các loại ý kiến khác nhau. Hệ thống chính trị đã coi trọng việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta ký kết.

Tuy nhiên, nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn hạn chế. Quyền làm chủ của Nhân dân ở nhiều nơi và nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Từ việc xây dựng và thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở Việt Nam những năm qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc bảo đảm sự tồn tại và vận hành của cơ chế. Bản thân cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam cũng là một nguyên tắc lớn. Để cơ chế đó vận hành có hiệu quả, vấn đề trước tiên và xuyên suốt cần quán triệt là phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc là: khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của Đảng, kiên định và xác lập nội dung, phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; Nhân dân là chủ và Nhân dân làm chủ thông qua các cơ chế, quy chế, quy định của pháp luật.

Hai là, phân định rõ vai trò, quyền, trách nhiệm của các chủ thể, các thành viên của hệ thống chính trị. Các chủ thể trong cơ chế tổng thể có vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm khác nhau. Để khắc phục tình trạng lấn sân, bao biện, làm thay, đồng thời khắc phục tình trạng buông lỏng lãnh đạo, quản lý, hoặc lộng quyền, lạm quyền, dân chủ quá trớn khi thể hiện vai trò, trách nhiệm và các quyền làm chủ của mình, điều kiện tiên quyết là phải phân định rõ vai trò, quyền và trách nhiệm của mỗi chủ thể, mỗi thành viên trong hệ thống chính trị và đối với cả người dân.

Ba là, hoàn thiện các quy chế, quy định của Đảng, hệ thống pháp luật và các thiết chế phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm các quy chế, quy định của

Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy chế, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không chồng chéo, mâu thuẫn nhau. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền và Đảng cầm quyền bằng pháp luật, Nhân dân làm chủ trên cơ sở pháp luật thì việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật và quy chế, quy định điều chỉnh hoạt động của Đảng có vai trò quyết định hiệu lực, hiệu quả vận hành cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ.

Bốn là, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng đồng bộ, thống nhất. Cơ chế không chỉ là những quy chế, quy định tạo hành lang cho hoạt động của tổ chức mà còn bằng chính bản thân tổ chức, bằng kết cấu, thiết kế tổ chức. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ không có nghĩa là thực hiện sự hoạt động độc lập tuyệt đối, mỗi chủ thể một hệ thống tổ chức bộ máy hoạt động riêng biệt, mà các chủ thể có thể thống nhất với nhau về mặt tổ chức, bộ máy, nhân lực lãnh đạo ở một cấp, một bộ phận nhất định. Vì vậy, khi xây dựng và vận hành cơ chế cần chú ý kiện toàn tổ chức bộ máy, không hành chính hóa các cơ quan Đảng, đoàn thể, đồng thời cũng không “Đảng hóa” cơ quan nhà nước và không để người dân phải đóng thuế nuôi tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước quá công kênh.

Năm là, lấy dân làm gốc, dựa và dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy lợi ích của Nhân dân là

cơ sở động lực hoạt động, vận hành của cơ chế. Cơ sở nền tảng của cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị chính là bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Đó cũng chính là thước đo mức độ đúng đắn, sát hợp của mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xa rời mục tiêu và cơ sở nền tảng đó, bản chất của Đảng, Nhà nước và tính khoa học, cách mạng trong cơ chế vận hành của hệ thống chính trị sẽ phai nhạt, mất giá trị đích thực.

3. Giải pháp thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”

Để thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ở Việt Nam trong tình hình mới, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó có những giải pháp chủ yếu sau đây:

(1) Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ”

Để góp phần làm rõ cơ sở khoa học của cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, trả lời cho câu hỏi đây là một khẩu hiệu chính trị hay là một cơ chế vận hành tổng thể thực sự của hệ thống chính trị Việt Nam, chúng ta cần xem xét tính biện chứng, tính chặt chẽ, thống nhất giữa các chủ thể của mối quan hệ này.

Với vai trò, trách nhiệm của Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo để định hướng, dẫn dắt sự nghiệp cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng lãnh đạo để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, Nhà nước quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả bằng pháp luật. Đảng lãnh đạo để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế. Đảng lãnh đạo để bảo đảm đem lại tự do, hạnh phúc cho Nhân dân, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân, Nhân dân được phát huy quyền làm chủ thực sự của mình.

Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước thể chế hoá các quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng thành các chính sách, pháp luật, các chương trình, kế hoạch hoạt động và quản lý xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Thực hiện quản lý nhà nước nhằm khai thác, sử dụng

hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sự quản lý của Nhà nước không trái với các chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định của Đảng; đồng thời cũng không hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Sự quản lý của Nhà nước một mặt nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, quan điểm chính trị của Đảng; mặt khác bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch mọi hoạt động trong đời sống xã hội.

Ở Việt Nam, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý đều nhằm mục tiêu thực thi quyền làm chủ của Nhân dân. Nhân dân làm chủ vừa là một thành tố không thể tách rời trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, vừa là mục tiêu cao nhất khi triển khai cơ chế đó trong thực tiễn.

Sợi dây xuyên suốt, chất keo “kết dính”, yếu tố bảo đảm duy trì một cách tự nhiên sự vận hành và mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam chính là ở: sự thống nhất trong mục tiêu, lý tưởng của Đảng, mục tiêu lãnh đạo, quản lý của Nhà nước; ở bản chất của Đảng và Nhà nước ta; ở đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong bộ máy Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ở mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

(2) Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện các quy chế, quy định về tổ chức, hoạt động của Đảng

Một là, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển.

Hai là, tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng. Gắn đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế mới trong công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp. Đổi mới bầu cử trong Đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước. Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác

định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

(3) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

Trong những năm tới phải đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để Nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Cần xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền.

Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Bộ máy nhà nước cần phải được tổ chức gọn nhẹ, rõ ràng về chức năng, cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương phải tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận, dễ đối thoại, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được tối đa trí tuệ, sáng kiến và sự đóng góp của người dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

(4) Hoàn thiện cơ chế dân chủ, nâng cao năng lực làm chủ của Nhân dân

Tập trung xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, quy chế, quy định để người dân được phát huy quyền làm chủ của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng, Nhà nước phải bảo đảm và phát huy được quyền làm chủ thực sự của Nhân dân, nhất là quyền tham gia xây dựng đường lối, chính sách, quyền lựa chọn người đại diện cho mình và quyền sở hữu tài sản hợp pháp. Đổi mới nhận thức và hành động về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, trong đó phải đặt người dân vào trị trí trung tâm trong mọi hoạt động của bộ máy Đảng, nhà nước, toàn bộ hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước phải được tổ chức trên nền tảng “phục vụ Nhân dân”.

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG BÌNH

TRẦN XUÂN VINH*

Quảng Bình là tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, là nơi có điều kiện tự nhiên, cảnh quan rất đẹp; nơi giao thoa, hội tụ văn hóa của mọi miền đất nước, có truyền thống cách mạng kiên cường, có lòng yêu nước nồng nàn, nghĩa tình, nhân ái, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

Quảng Bình có diện tích tự nhiên 8.000,03km², dân số trên 900.000 người; gồm 6 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố, với 159 xã, phường, thị trấn, 1.219 thôn, bản, tổ dân phố. Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ cấp trên cơ sở, với 623 tổ chức cơ sở đảng (336 đảng bộ cơ sở, 287 chi bộ cơ sở), có 139 đảng bộ bộ phận, 3.934 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và đảng bộ bộ phận; có 73.296 đảng viên.

Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có 6 đầu mối, với 25 phòng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình.

Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh có 54 đầu mối trực thuộc. Có 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 6 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; với số lượng đầu mối trực thuộc là 213 cơ quan, đơn vị. Có 56 cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy cấp huyện; 100 cơ quan chuyên môn cấp huyện, 631 đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những bước phát triển. Kinh tế tiếp tục ổn định và tăng trưởng khá; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân ba năm 2016-2018 đạt 6,5%, năm 2018 đạt 7,03%, đây là sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu rất lớn của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Quảng Bình trong điều kiện hết sức khó khăn do ảnh hưởng sự cố môi trường biển kéo dài, các đợt lũ lụt lớn liên tiếp xảy ra trong năm 2016 và trận siêu bão lịch sử năm 2017. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp phát triển toàn diện, sản lượng lương thực bình quân đạt trên 30 vạn tấn. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 8,5%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 8,46%; công nghiệp từng bước trở thành ngành kinh tế trọng điểm, tạo động lực cho phát triển nền kinh tế của tỉnh. Du lịch dần

khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, năm 2018, tổng số lượt khách du lịch đến tỉnh đạt 3,9 triệu lượt. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh có bước phát triển đáng kể, hạ tầng vùng miền núi, bãi ngang và những nơi có điều kiện kinh tế khó khăn được quan tâm phát triển; nhiều công trình quan trọng đã hoàn thành, nhất là giao thông, thủy lợi và các cơ sở du lịch, dịch vụ. Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, trở thành phong trào có sức lan tỏa rộng khắp toàn tỉnh, diện mạo nông thôn từng bước thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại, đến hết năm 2018, toàn tỉnh đã có 62/136 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 45,6%. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, vấn đề việc làm, giảm nghèo và chính sách an sinh xã hội được chỉ đạo đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh bình quân đầu người đạt 37,4 triệu đồng. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại được củng cố và tăng cường. Trong những thời điểm căng thẳng và phức tạp nhưng tỉnh đã kiểm soát chặt chẽ tình hình, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, như: bảo vệ an toàn tuyệt đối các địa bàn trọng điểm có sự cố môi trường biển, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Tham gia Hội thảo hôm nay, thay mặt Thường trực Tỉnh ủy Quảng Bình, tôi xin chia sẻ một số kết quả

quan trọng đạt được về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh nhà trong thời gian qua; giải pháp để tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới.

1. Kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Quảng Bình

Về công tác xây dựng Đảng:

Trong thời gian qua, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tình hình Đảng bộ và Nhân dân ổn định. Đoàn kết trong Đảng bộ, trong Nhân dân được phát huy; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ được tăng cường, tạo được niềm tin, động lực mới để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Đảng bộ đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng theo hướng tăng cường tính thuyết phục, tính chủ động và tính chiến đấu; coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, đường lối đổi mới của Đảng; tích cực đấu tranh với những quan điểm sai trái, phản động, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế

lực thù địch. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được thực hiện nghiêm túc, gắn với xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện; chú trọng sơ kết, tổng kết thực tiễn. Đã có nhiều đổi mới về hình thức tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết; tổ chức quán triệt bằng hình thức truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, với đội ngũ báo cáo viên từ Hội đồng Lý luận Trung ương. Qua đó, đã cung cấp kịp thời nhiều tư liệu thực tiễn, phân tích, liên hệ, làm sâu sắc thêm những nội dung mà nghị quyết Trung ương đã đề cập; làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thực sự có chất lượng, hiệu quả, nhận được sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác tuyên truyền được triển khai với nhiều hình thức phong phú, đã chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh tuyên truyền, định hướng dư luận, ổn định tư tưởng, động viên Nhân dân khắc phục, vượt qua khó khăn do sự cố môi trường biển, thiên tai, bão lũ,... Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên thường xuyên được chú trọng.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chuyên đề hằng năm được đẩy mạnh, tiến hành nghiêm túc, tạo được chuyển biến tích cực về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Nhiều cấp ủy đã thể hiện sự năng động, sáng tạo và quyết tâm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những phương pháp mới, cách làm hay, thiết thực, hiệu quả, trong đó đã chú trọng gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của Trung ương. Đã xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong học tập và làm theo Bác, được nhân dân ghi nhận. Quá trình thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị. Nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở đã được giải quyết.

Quảng Bình cũng đẩy mạnh công tác quản lý báo chí và truyền thông, tích cực đấu tranh ngăn chặn các thông tin xấu, độc hại trên mạng xã hội để định hướng dư luận nhằm ổn định xã hội.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy các cấp đã triển khai thực hiện kịp thời các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; cụ thể hóa các chủ trương, nghị

quyết của Đảng về công tác tổ chức xây dựng Đảng, về siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bằng các quy định, kế hoạch, chương trình hành động.

Đã tích cực triển khai các giải pháp củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo được chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, nhất là địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên đã được coi trọng cả về chất lượng và số lượng; chú ý vùng đồng bào có đạo, vùng biên giới, trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, các thôn, bản có ít đảng viên; thực hiện thí điểm việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng; kết nạp đảng viên đối với quần chúng là người Công giáo để xây dựng cơ sở chính trị vùng Công giáo.

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động về đổi mới công tác cán bộ, nhiệm kỳ 2015-2020, với nhiều nội dung sát hợp với thực tiễn nhằm đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, phấn đấu tạo chuyển biến cơ bản trong công tác cán bộ; nghiên cứu triển khai những giải pháp mang tính đột phá để xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Đã thường xuyên rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý để bố trí phù hợp, trước hết là cán bộ đứng đầu địa phương, đơn vị;

kịp thời và kiên quyết thay thế những cán bộ hạn chế về năng lực, trách nhiệm, trì trệ trong công việc. Đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; không quan liêu, tham nhũng; có tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân; có tư duy sáng tạo, kiến thức vững vàng; phong cách làm việc khoa học, nói đi đôi với làm.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ chủ yếu trong công tác cán bộ là “Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương” và “tạo chuyển biến tích cực, tạo sức bật mới trong công tác cán bộ” và đạt được những kết quả quan trọng. Qua thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU, những khuyết điểm, hạn chế đã từng bước được khắc phục, vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu được nâng cao, kiên quyết xử lý kỷ luật, điều chuyển công tác đối với cán bộ vi phạm khuyết điểm, được Nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Tỉnh đã tổ chức tốt hội thảo khoa học với chủ đề “Kiểm soát quyền lực và phòng, chống “chạy chức, chạy quyền” trong công tác cán bộ”. Hội thảo tập trung đánh

giá tình hình kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay; nhận diện về vấn đề “chạy chức, chạy quyền” trong công tác cán bộ; đề ra những giải pháp để cụ thể hóa các nghị quyết, quy định của Trung ương phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhằm tăng cường kiểm soát quyền lực và phòng, chống “chạy chức, chạy quyền” trong công tác cán bộ hiện nay.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều đổi mới. Để tạo nguồn cán bộ lâu dài, các thế hệ cán bộ luôn có sự kế tục, tỉnh đã thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và mở các lớp bồi dưỡng dự nguồn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy, chức danh cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, bí thư cấp xã,... Tỉnh đã và đang thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng; trong năm 2018, đã tổ chức thi tuyển 2 vị trí lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Qua thi tuyển, đã phát hiện, tuyển chọn được cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm; tạo bước đột phá trong công tác cán bộ và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín.

Công tác luân chuyển cán bộ đã được quan tâm thực hiện; chú trọng luân chuyển cán bộ trẻ, có trong quy hoạch. Luân chuyển cán bộ đã gắn kết chặt chẽ với việc bố trí một số chức danh cán bộ không phải là người địa phương, cán bộ cần chuyển đổi đã giữ chức vụ hai nhiệm kỳ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã luân chuyển, điều

động, tăng cường 15 cán bộ từ tỉnh về huyện, thị xã, thành phố giữ các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Các huyện, thị, thành ủy thực hiện luân chuyển 26 cán bộ; điều động, tăng cường 9 cán bộ giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Thực tiễn công tác luân chuyển đã tạo động lực mới trong công tác cán bộ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ trong quy hoạch; khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín. Cán bộ luân chuyển là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; cán bộ luân chuyển được tiếp cận, cọ xát với thực tế nên đã có bước trưởng thành.

Công tác kiểm tra, giám sát đã bám sát nhiệm vụ chính trị, chất lượng, hiệu quả tiếp tục được nâng lên. Các cấp ủy đã triển khai thực hiện ngày càng có chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đặc biệt đã chú trọng kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra cấp dưới cách một cấp. Từ năm 2016 đến năm 2018, các cấp ủy đã kiểm tra 1.827 tổ chức đảng, 4.419 đảng viên; giám sát 1.167 tổ chức đảng, 4.373 đảng viên. Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện kịp thời, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được cán bộ, đảng viên và

nhân dân đồng tình cao. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Công tác nội chính được tăng cường. Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng, lãng phí; tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời các vấn đề nổi lên về an ninh, trật tự và thực thi pháp luật; đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ án thuộc diện thường trực cấp ủy theo dõi, chỉ đạo giải quyết; rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội hằng năm.

Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai tích cực; một số vụ án tham nhũng đã được phát hiện và kiên quyết chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Đã quan tâm công tác chỉ đạo xử lý kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân gửi đến cấp ủy, khắc phục tình trạng đơn, thư tồn đọng kéo dài.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân ngày càng được tăng cường. Nội dung, phương thức công tác dân vận của hệ thống chính trị đã có nhiều đổi mới theo hướng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, đồng thời, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và quyền làm chủ của Nhân dân. Đã tập trung triển khai hai trọng tâm, đó là: tăng cường vận động Nhân dân vùng đồng bào có đạo và đẩy mạnh công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, quan tâm củng

cố các chi đoàn, chi hội, ban công tác Mặt trận địa bàn vùng đồng bào có đạo, gắn với chủ đề “Năm dân vận chính quyền”. Tỉnh cũng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống; thường xuyên nắm tình hình nhân dân, giải quyết đúng đắn, kịp thời các vấn đề phức tạp nổi lên trong Nhân dân sát với tình hình thực tiễn ở cơ sở, nhất là đã tập trung cao cho công tác vận động, giải quyết các hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân được tăng cường thực hiện theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận, đoàn thể đối với tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên.

Phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy các cấp ngày càng được cải tiến, đổi mới, khoa học. Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp đã ban hành và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa, nhiệm kỳ 2015-2020; coi trọng việc sửa đổi Quy chế làm việc để phù hợp với các quy định của trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh; xác định đúng những vấn đề

trọng tâm, trọng điểm, xây dựng các giải pháp đột phá với quyết tâm cao và tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo để lãnh đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong từng năm và cho cả nhiệm kỳ.

Tỉnh ủy và các cấp ủy luôn tăng cường sự lãnh đạo đối với phát triển kinh tế; không ngừng đổi mới tư duy về kinh tế, nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế của tổ chức đảng các cấp. Công tác lãnh đạo của cấp ủy có sự thống nhất giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội; chính sách xã hội được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế và thực hiện đồng bộ với phát triển kinh tế. Tỉnh coi trọng lãnh đạo giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là an sinh xã hội; nâng cao đời sống cho các tầng lớp Nhân dân; chăm lo phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; khôi phục sản xuất, đời sống, ổn định tình hình xã hội sau sự cố môi trường biển, thiên tai, bão lũ. Bên cạnh đó, tỉnh cũng kiên trì, chú trọng xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; giữ vững sự đoàn kết thống nhất, ổn định trong Đảng bộ để bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.

Các cấp ủy đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng

đầu; coi trọng hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đã có nhiều cải tiến và nâng cao chất lượng các kỳ họp của cấp ủy, chế độ thông tin, báo cáo, tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng.

Về xây dựng hệ thống chính trị:

Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Đảng bộ tỉnh đã tích cực thực hiện đổi mới, sắp xếp hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với quyết tâm chính trị cao nhất và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy và biên chế; ban hành các văn bản chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Các văn bản ban hành luôn nhất quán quan điểm là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo; quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế,

trường hợp đặc biệt được giao nhiệm vụ mới cần tăng thêm đầu mối thì phải có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị nhỏ lẻ, hoạt động không hiệu quả. Rà soát, đề xuất phương án đối với những phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành có từ 3 biên chế trở xuống thì sáp nhập với các phòng, ban khác tương đồng hoặc gần về chức năng, nhiệm vụ để giảm đầu mối.

Đến nay, Quảng Bình đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, sắp xếp đầu mối bên trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và định hướng khung tại Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư; bảo đảm nguyên tắc ít nhất có 5 người mới lập một phòng và tương đương, phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và 1 phó trưởng phòng, có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng phòng; tổng số cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy không quá 15 người theo đúng quy định; tổ chức lại văn phòng cấp ủy để phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp. Kết quả đã giảm được 5 đầu mối cấp phòng và 5 trưởng phòng, 21 phó trưởng phòng. Đối với 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, theo lộ trình từ năm 2019 đến năm 2021 giảm 4-5 đơn vị sự nghiệp; năm 2019 đã giảm 3 đơn vị.

Đã rà soát, sắp xếp giảm 51 đầu mối bên trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 12 phòng chuyên môn thuộc sở; 19 phòng chuyên môn thuộc Chi cục và tương đương; 8 đơn vị sự nghiệp công lập và 12 phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 8 lãnh đạo cấp trưởng của 8 đơn vị sự nghiệp công lập và 43 lãnh đạo cấp phòng. Đối với các ban quản lý dự án, sau khi tiến hành sắp xếp đã giảm 4 ban quản lý dự án trực thuộc các sở. Đối với cấp huyện, sau khi rà soát, sắp xếp đã giảm 41 cấp phó, bao gồm: cấp phó phòng trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện là 23; cấp phó phòng thuộc chi cục, trung tâm là 18.

Thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện được tiến hành đối với những đơn vị chưa có người đứng đầu, cán bộ được lựa chọn đứng đầu hai cơ quan phải có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, có thời gian công tác còn lại 2 nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải trọn 1 nhiệm kỳ; mỗi huyện, thị trấn, thành phố tùy theo tình hình cụ thể để thực hiện 1-2 mô hình thí điểm. Đã thực hiện nhất thể hóa chức danh Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra với Chánh Thanh tra ở thị xã Ba Đồn; trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị tại 8/8 đơn vị cấp huyện.

Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp đã thực hiện ở cấp tỉnh, 5/8 đơn vị cấp huyện và 97/159 xã, phường, thị trấn; bí thư cấp ủy không phải là người địa phương được thực hiện tại 6/8 đơn vị cấp huyện; bí thư đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã đối với 04 đơn vị. Mô hình bộ phận văn phòng phục vụ chung khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện từ ngày 01/9/2018 đối với 6 địa phương, 2 địa phương còn lại sẽ tiến hành trong năm 2019 do điều kiện về trụ sở chung chưa hoàn thành. Mô hình bộ phận văn phòng chung Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện từ ngày 01/12/2018.

Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, cơ quan hành chính nhà nước; Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tiến hành rà soát, sắp xếp lại phù hợp hơn; chức năng, nhiệm vụ được bổ sung, hoàn thiện; nội dung, phương thức hoạt động đã có nhiều đổi mới.

2. Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn và kết quả đạt được về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Quảng Bình trong thời gian qua:

Một, trong bất kỳ thời kỳ cách mạng, điều kiện và tình huống nào cũng phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo,

kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, truyền thống “Quảng Bình quật khởi”, “Quảng Bình Hai giỏi” trong thời kỳ đổi mới.

Hai, quán triệt sâu sắc và nắm vững chủ trương, đường lối, cương lĩnh, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, căn cứ vào thực tiễn để vận dụng, cụ thể hóa một cách sát hợp, sáng tạo gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời bổ sung, uốn nắn những thiếu sót, hạn chế. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các cấp, các ngành - đây chính là nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Ba, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, có các giải pháp mang tính đột phá, luôn bám sát ba định hướng lớn, đó là: Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, kịp thời phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Bốn, phải bám sát cơ sở, địa bàn; xử lý kiên quyết, kịp thời những vấn đề nổi cộm, những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, không để lây lan. Phải luôn giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn

xã hội để tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

Năm, phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị.

Sáu, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng dân chủ xã hội, xây dựng mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

3. Nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới của Đảng bộ tỉnh Quảng Bình:

Thứ nhất, chăm lo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương. Tăng cường đoàn kết, đổi mới, kỷ cương, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền. Đổi mới cách thức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng; kết hợp chặt chẽ giữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với công tác tổ chức và cán bộ; kịp thời nắm bắt và định hướng dư luận xã hội. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Lãnh đạo để nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, báo chí, vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng đối với sự phát triển của tỉnh, bảo đảm thông tin khách quan, trung thực, đúng định hướng, vì sự phát triển của tỉnh nhà.

Đẩy mạnh thường xuyên việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, củng cố niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

Thứ hai, không ngừng cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của trung ương về tiếp tục đổi

mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác cán bộ, bảo đảm phù hợp thực tiễn, tạo chuyển biến thực sự trong công tác tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ.

Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị một bước nhân sự đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ tới theo quy định của trung ương. Thực hiện mục tiêu cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ; số lượng cán bộ quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy tỉnh và huyện luôn bảo đảm hệ số 1,5-2 lần theo quy định; tỷ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15%; tỷ lệ cấp ủy viên trẻ không dưới 10%. Phấn đấu nâng cao tỷ lệ cấp ủy viên nữ, cấp ủy viên trẻ theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII). Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ.

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Tiếp tục sắp xếp các mô hình tổ chức đảng cho phù hợp để bảo đảm hoạt động có hiệu quả. Tập trung phát triển đảng viên ở vùng dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và trong doanh nghiệp tư nhân.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc phương châm hành động xuyên suốt của nhiệm kỳ 2015-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra: “Tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, biến lời nói thành hành động” và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của

người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Cấp ủy các cấp chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm có trọng tâm, trọng điểm và phân công cấp ủy trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện cam kết về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý; chủ động phát hiện, nắm tình hình, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Thi hành kỷ luật nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của các cơ quan thực thi pháp luật, hoạt động giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, của Hội đồng nhân dân, của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan báo chí.

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác nội chính. Lãnh đạo các cơ quan nội chính nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; không để xảy ra oan, sai, không bỏ lọt tội phạm và hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công

dân; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, không để tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp.

Thứ năm, tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới theo hướng gắn với cơ sở, thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm là: tăng cường vận động nhân dân vùng đồng bào có đạo và đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền. Chú trọng xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, nắm chắc tình hình đời sống, tư tưởng và các vấn đề nổi lên trong nhân dân để giải quyết kịp thời, dứt điểm, nhất là nơi đang triển khai giải phóng mặt bằng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo. Chú trọng làm tốt công tác xây dựng lực lượng cốt cán vùng đồng bào có đạo.

Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước gắn với chủ đề “Năm dân vận chính quyền”, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, công chức, viên chức. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của Nhân dân.

Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể để Mặt trận và các đoàn thể thực sự là tổ chức giữ vai trò nòng cốt, đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của

đoàn viên, hội viên, nhân dân; thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; hướng hoạt động về cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, vùng đồng bào có đạo để xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Thứ sáu, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy. Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu lực, hiệu quả, vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Chú trọng phân công, phân cấp, phát huy quyền chủ động, sáng tạo của các địa phương; đề cao trách nhiệm của cấp ủy viên; đồng thời, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ. Tăng cường đoàn kết, nhất trí cao trong cấp ủy và tổ chức đảng các cấp.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH TẠI TỈNH KHĂM MUỘN

PHÔMMA PHẢNTHẠLĂNGXỈ*

1. Vị trí, đặc điểm chung và thế mạnh của tỉnh Khăm Muộn

Tỉnh Khăm Muộn nằm ở miền trung nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, phía bắc giáp tỉnh Bôlykhămxay, có chiều dài đường địa giới 162km, phía nam giáp tỉnh Xavănnakhê có 174km, phía đông giáp với tỉnh Quảng Bình có chung 222,118km đường biên giới và có chung 93,095km đường biên giới với tỉnh Hà Tĩnh (Việt Nam), phía tây giáp với tỉnh Nakhonphanôm (Vương quốc Thái Lan), có sông Mê Kông ngăn cách, có chung 153km đường biên giới. Tỉnh Khăm Muộn có diện tích 16.315km², toàn tỉnh có 10 huyện, với 9 dân tộc, 48 cụm bản, 572 bản, 75.120 hộ gia đình với dân số 403.951 người, trong đó nữ là 203.218 người. Tỉnh có ba thế mạnh làm nền tảng cho

* Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khăm Muộn.

sự phát triển kinh tế - xã hội: nông nghiệp và rừng, năng lượng điện và mỏ, du lịch và dịch vụ.

2. Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở tỉnh Khăm Muộn

Chúng tôi luôn nhận thức rằng xây dựng cơ sở chính trị là phương pháp cách mạng, là chủ trương phản ánh bản chất của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Đảng duy nhất, lấy Nhân dân làm gốc và coi xây dựng cơ sở chính trị là nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, là công việc thường xuyên, cần phải tiến hành liên tục và lâu dài.

Trước hết, cần nhận thức rõ: cơ sở chính trị là đơn vị tổ chức cơ sở trong hệ thống chính trị, là nơi làm ăn sinh sống, nơi thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp của công dân, là các đơn vị phụ thuộc tổ chức chính trị, quân đội, cảnh sát, kinh tế, văn hóa - xã hội như: bản, doanh nghiệp, nhà máy, công xưởng, trường học, bệnh viện, chi bộ, đơn vị cơ sở của quân đội, cảnh sát. Cơ sở chính trị là bước phát triển đầu tiên và là yếu tố không thể thiếu của lực lượng cách mạng, trong đó gồm cơ sở đảng và cơ sở quần chúng cách mạng; chỉ khi nào cơ sở chính trị vững mạnh và rộng khắp thì mới cách mạng mới phát triển vững mạnh.

Xây dựng cơ sở chính trị là một thuật ngữ được theo nhiều khía cạnh khác nhau. Một quốc gia tồn tại và phát triển được khi có cơ sở chính trị, kinh tế, an ninh,

quốc phòng, văn hóa xã hội hoàn thiện và vững mạnh. Theo nghĩa này, thì trong giai đoạn thực hiện cách mạng dân chủ, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã huy động được quần chúng nhân dân các dân tộc tham gia phong trào khởi nghĩa giành độc lập, giành chính quyền, đạt được nhiều thắng lợi to lớn. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ phát triển đất nước hiện nay, Đảng luôn có quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân, chia sẻ vui buồn cùng nhân dân, lắng nghe ý kiến của quần chúng và tạo được lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Tóm lại, xây dựng cơ sở chính trị là việc hoàn thiện các tổ chức trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân như: tổ chức cơ sở đảng, chính quyền bản, mặt trận, đoàn thanh niên, phụ nữ,... thành các tổ chức vững mạnh; xây dựng cơ sở chính trị là nhằm ngăn chặn và đập tan âm mưu diễn biến hòa bình của thế lực thù địch muốn phá vỡ và lật đổ chế độ mới của nước Lào; xây dựng cơ sở chính trị là việc xây dựng lực lượng cách mạng cấp cơ sở từ dưới lên trên, là triển khai những công việc cụ thể cho cấp cơ sở nhằm huy động lực lượng cách mạng toàn đảng, toàn quân và toàn dân, nhận thức, quán triệt và tổ chức thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, bắt đầu từ những năm 1980,

lấy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng Nhân dân cách mạng Lào làm phương hướng hoạt động. Đảng ủy tỉnh Khăm Muộn đã chủ động triển khai xây dựng cơ sở chính trị, thực hiện theo mô hình chung và sau đó thực hiện có trọng điểm, với các bước sau:

Bước 1: Sau khi nhận được các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, tỉnh Khăm Muộn đã tiến hành quán triệt các nội dung văn bản để tạo sự thống nhất trong nhận thức của cán bộ chủ chốt toàn tỉnh và huyện.

Bước 2: Tiến hành triển khai nội dung, tinh thần nghị quyết của cấp trên thành các văn bản hướng dẫn của tỉnh, làm cơ sở trong việc tổ chức thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu xác định đơn vị làm thí điểm và tuyển dụng cán bộ trong các lĩnh vực gồm cả cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ chuyên môn để tiến hành chuẩn bị xây dựng cơ sở chính trị và trước khi xuống cơ sở, những cán bộ được lựa chọn phải qua lớp tập huấn, cung cấp kiến thức đối với công việc xây dựng cơ sở chính trị.

Bước 3: Đưa cán bộ xuống cơ sở, đây là khâu quan trọng mà đảng ủy tỉnh phải phối hợp với đảng ủy, chính quyền cấp huyện, đảng ủy và chính quyền cấp bản để hướng dẫn và chuyển giao cán bộ xuống cơ sở lãnh đạo thực hiện công việc cụ thể, tập trung vào bốn nội dung: về chính trị tư tưởng; về quốc phòng, an ninh; về kinh tế; về văn hóa - xã hội với bốn mục tiêu

quan trọng: (i) công tác giáo dục chính trị tư tưởng là gốc; (ii) công tác an ninh - quốc phòng là cơ sở; (iii) phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân là trọng tâm; (iv) cải cách, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở là quyết định. Trong quá trình tổ chức thực hiện mục tiêu trên, đảng ủy tập trung theo dõi, kiểm tra giám sát, khuyến khích, xúc tiến tổ chức thực hiện cho đến khi đạt kết quả.

Bước 4: Đây là khâu kiểm tra đánh giá kết quả thông qua tổ chức thực hiện các mục tiêu đặt ra và có thể xem là khâu cuối cùng.

Bước 5: Tổng kết, rút kinh nghiệm trong từng giai đoạn: hằng tháng, sơ kết và tổng kết, từ đó đề ra phương hướng, kế hoạch thực hiện tiếp theo.

3. Kết quả xây dựng cơ sở chính trị thời gian qua

3.1. Kết quả trong xây dựng cơ sở chính trị

(i) Về công tác chính trị - tư tưởng

Tiến hành giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc hiểu rõ, hiểu sâu về nội dung nghị quyết, văn bản quan trọng của Đảng, đặc biệt là Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng, Nghị quyết số 03/TW của Trung ương, Chỉ thị số 03/TW của Trung ương Đảng và các văn bản quan trọng của Đảng, Nhà nước, kể cả văn bản của trung ương và địa phương.

Đi cùng với việc quán triệt các văn bản, nghị quyết của trung ương Đảng bộ tỉnh đã quan tâm đến công tác hoàn thiện tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, tiến hành xúc tiến phong trào xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Hiện nay, toàn tỉnh có 78 cơ sở đảng, có 924 chi bộ là chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện luân chuyển cán bộ cấp tỉnh và huyện xuống cơ sở để xây dựng cơ sở chính trị giúp bản và cụm bản trọng điểm, bao gồm 561 cán bộ; làm ủy viên cơ sở đảng cấp bản có 698 đồng chí thuộc 696 chi bộ. Hiện nay, toàn tỉnh có 572 trưởng bản, trong đó có 10 trưởng bản nữ; trưởng bản là đảng viên có 501 đồng chí, trong đó có 1 đồng chí nữ, chiếm 87,59% so với số bản có trưởng bản kiêm nhiệm bí thư; đã tiến hành cải cách chính quyền, thực hiện bầu trưởng bản mới tại 572 bản và hoàn thiện bộ máy chi bộ, các tổ chức và cơ quan tham mưu giúp việc có 5 đơn vị, đã thành lập đơn vị giải quyết tranh chấp cấp bản và cơ bản hoàn thành việc thành lập đơn vị quần chúng và Mặt trận Lào Xây dựng đất nước cấp bản.

Quá trình hoạt động trên cho thấy, hiện nay các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở có sự lớn mạnh hơn, Nhân dân hiểu rõ đường lối đổi mới toàn diện và có nguyên tắc của Đảng, thể hiện rõ trong lề lối làm việc, sự đóng góp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

(ii) Về an ninh - quốc phòng

Đã cử lực lượng an ninh - quốc phòng xuống tiếp xúc trực tiếp với cấp bản và cụm bản, mỗi bản 3-5 người, để hướng dẫn và lãnh đạo củng cố an ninh - quốc phòng cấp bản. Đến nay, lực lượng an ninh xuống cơ sở chỉ đạo trực tiếp ở cấp bản có 196 người, đã tổ chức thành lập 57 cụm an ninh cụm bản, xây dựng bản và cụm bản chiến đấu liên kết được 143 bản cùng lực lượng du kích lưu động và cố định. Hiện nay, toàn tỉnh có 512 đại đội, trong đó lực lượng an ninh bản có 6.040 người và quân du kích bản gồm 7.884 người.

Lực lượng cán bộ xuống chỉ đạo trực tiếp ở cấp bản đều được tập huấn về nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng an ninh - quốc phòng nhằm cung cấp kiến thức khi thực hiện nhiệm vụ, cũng như trong lãnh đạo, điều hành; việc xây dựng bản trong sạch (không vụ án) và gia đình trong sạch đến nay đã hoàn thành tại 450 bản và 47.535 hộ gia đình.

Quá trình triển khai cho thấy, lực lượng an ninh - quốc phòng chủ động thực hiện nhiệm vụ và quan tâm việc kiểm tra giám sát, quản lý hộ khẩu, tự chủ theo dõi kiểm tra việc xuất, nhập cảnh của công dân, cơ bản đã giải quyết tốt những tiêu cực trong xã hội ở cấp bản và cụm bản.

(iii) Về kinh tế

Lãnh đạo tỉnh đã tập trung nguồn vốn vào xóa đói

giảm nghèo cho Nhân dân, nhất là việc định canh định cư cho người dân ở nông thôn, vùng sâu vùng xa như ở huyện Nakai và huyện Bualapha, Nhân dân đã chuyển hướng từ làm nương sang làm ruộng hoặc sản xuất. Tiến hành giúp đỡ, cho ý kiến về việc tổ chức quỹ hoặc ngân hàng thóc, ngân hàng vật nuôi và xây dựng chợ cụm bản.

Hiện nay, tỉnh có 437 bản phát triển, chiếm 76% và 71.960 gia đình phát triển, chiếm 92% lượng gia đình toàn tỉnh.

Thực tiễn xây dựng bản và cụm bản phát triển ở tỉnh Khăm Muộn chưa đạt được kết quả mong muốn. Để tạo sự thống nhất về nhận thức, sự thông suốt trong tổ chức phối hợp giữa các ngành theo hướng đưa người, đưa công việc và ngân sách đến địa phương nhằm tạo nguồn vốn cho phát triển, xóa đói giảm nghèo Tỉnh ủy đã tổ chức tiếp tục tập huấn lại cho cán bộ chủ chốt để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

(iv) Về văn hóa - xã hội

Về văn hóa, tỉnh tập trung vào việc xây dựng gia đình văn hóa và bản phát triển, trong sạch (không vụ án); về giáo dục, y tế ở địa phương được quan tâm và nâng cao một bước.

Hiện nay, tỉnh có 69.288 gia đình văn hóa, chiếm 89,71% tổng số gia đình toàn tỉnh và 485 bản phát triển, trong sạch, chiếm 85% số bản toàn tỉnh.

Về giáo dục, mạng lưới đã mở rộng đến 574 bản, có 9 huyện đã phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chiếm 90%; huyện Thàikhêc, huyện Hỉnbun, huyện Xêbăngphay và huyện Noóngbốc đã tham gia và hoàn thành lớp tập huấn.

Tỉnh đã mở rộng mạng lưới y tế đến mọi đối tượng, hiện nay tất cả cụm bản đều có trạm y tế và các huyện đều có bệnh viện.

Tóm lại, thực tế xây dựng cơ sở chính trị theo bốn nội dung và các bước nêu trên cho thấy: đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến được với nhân dân ở cơ sở và thu được lợi ích thiết thực, làm cho Nhân dân nhận thức và hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chế độ dân chủ nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ và nghĩa vụ của công dân, tạo cho Nhân dân có cuộc sống an toàn, giải quyết được những vấn đề tiêu cực trong xã hội; góp phần tạo cơ sở cho sản xuất hàng hóa phát triển nhanh, cuộc sống của nhân dân ở địa phương từng bước được cải thiện, có nhiều gia đình, nhiều bản thoát nghèo; nhân dân sinh sống trong điều kiện môi trường tốt, có giáo dục, có sức khỏe, nhận được các dịch vụ xã hội, phúc lợi, bảo đảm về đời sống vật chất và tinh thần; các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp bản vững mạnh, chủ động lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước.

3.2. Một số khuyết điểm

Việc xây dựng cơ sở chính trị trong thời gian qua bên cạnh kết quả nhất định chừng mực nào đó, vẫn còn một số khuyết điểm sau:

- Việc quán triệt và triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, thông tư ở cơ sở có lúc, có nơi thực hiện chưa được tốt.

- Việc triển khai thực hiện 4 nội dung, 4 mục tiêu theo Chỉ thị số 03/TW của Trung ương nhìn chung là tương đối tốt, song trong xây dựng mô hình trọng điểm hoặc mô hình cụm bản, mô hình bản, mô hình gia đình điển hình để rút kinh nghiệm nội bộ vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

- Hệ thống tổ chức chính trị, nhất là ở khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa, chưa tích cực nghiên cứu tạo ra mô hình quản lý bản bền vững, nói đúng hơn là chưa chủ động tìm kiếm con đường phát triển phù hợp, nếu so với Nhân dân ở vùng xuôi thì đời sống có khoảng cách chênh lệch khá xa.

- Cán bộ được cử xuống chỉ đạo trực tiếp ở bản, cụm bản và khu vực trọng điểm chưa có nhiều kinh nghiệm, nhất là về việc lập kế hoạch để hướng dẫn nhân dân phát triển kinh tế và phương thức làm ăn, góp phần phát triển bản, xóa đói giảm nghèo chưa được làm tốt.

3.3. Nguyên nhân của khuyết điểm

- Do nhận thức, hiểu biết và quán triệt chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước cũng như chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương chưa rõ ràng, triệt để. Đảng ủy, chính quyền một số đơn vị chưa tập trung tích cực vào việc nghiên cứu, tìm ra các giải pháp tốt cho công cuộc xóa đói giảm nghèo.

- Một số sở, ngành chưa giao việc, chưa phân công cán bộ xuống cơ sở với người dân; ngân sách dành cho công tác xây dựng cơ sở còn hạn chế.

- Kinh nghiệm tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở chính trị gắn liền với xây dựng bản và cụm bản phát triển chưa bền vững.

- Trình độ, năng lực lập kế hoạch của cán bộ cấp cơ sở còn hạn chế, việc thực hiện kế hoạch xây dựng bản nhiều lúc chưa thông suốt phù hợp với đặc điểm của địa phương.

3.4. Một số kinh nghiệm

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 03/TW, Nghị quyết số 03/TW của Trung ương yếu tố quyết định sự thành công.

- Nơi nào các cấp ủy đảng, cơ quan hành chính địa phương và Nhân dân có tinh thần chủ động cao, được tập huấn, rèn luyện, biết cách làm ăn sinh sống phù

hợp với thế mạnh của địa phương, Nhân dân cần cù, tiết kiệm, năng động trong sản xuất hàng hóa thì nơi đó kinh tế gia đình phát triển mạnh.

- Phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Khăm Muộn phải tiến hành có trọng điểm, toàn diện, liên tục, liên kết với nhiều ngành, nghề của tỉnh và xây dựng bản lớn thành các thành thị nhỏ, làm trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội ở nông thôn, xây dựng gia đình kiểu mẫu, cụm sản xuất hàng hóa, trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ, có sự tham gia, ủng hộ của các công ty tư nhân ở địa phương.

- Đầu tư vào xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ: điện, đường, thủy lợi là cơ sở cần thiết cho phát triển, xóa đói giảm nghèo.

- Các bản và gia đình chưa có đất sản xuất, Nhà nước phải bố trí nơi cư trú, định canh định cư cho người dân, để tránh tình trạng di cư tự do.

- Tranh thủ thu hút nguồn vốn từ các dự án trong và ngoài nước đang hoạt động trong địa bàn tỉnh Khăm Muộn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp xúc với nguồn vốn để phát triển kinh tế bản và gia đình.

4. Tiếp tục xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở tỉnh Khăm Muộn trong thời gian tới

Một là, tiếp tục hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là

Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, chỉ thị của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng bản trở thành đơn vị phát triển, xây dựng bản lớn thành thành thị nhỏ ở nông thôn, chủ động triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lần thứ 8, các nghị quyết, chỉ thị,... quan trọng của Đảng, các chính sách của Nhà nước để giáo dục các tầng lớp Nhân dân, xây dựng ý thức giác ngộ và tình đoàn kết chặt chẽ, cùng tham gia xây dựng và phát triển đất nước.

Hai là, tập trung tìm ra giải pháp xóa đói giảm nghèo, cải thiện cuộc sống của nhân dân theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia cũng như của địa phương. Phát triển kinh tế gắn liền với tạo việc làm, tạo thu nhập cho người dân. Đồng thời tạo sự thuận lợi về cơ sở hạ tầng, đường sá và các điều kiện khác nhằm từng bước nâng cao cuộc sống của người dân.

Ba là, hoàn thiện hệ thống chính trị cơ sở, nhất là các cơ sở đảng, chi bộ. Đây là tổ chức gắn kết chặt chẽ với đơn vị cơ sở, chủ động hiện thực hóa chủ trương đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và phương hướng nhiệm vụ của cấp trên đề ra. Cải cách chính quyền cấp bản, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động quản lý cấp bản. Bản là đơn vị sinh sống của Nhân dân các dân tộc thuộc nhiều tầng lớp, nhiều ngành nghề khác nhau, bản là đơn vị hành chính địa

phương cấp cơ sở được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, là đơn vị thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Hoàn thiện tổ chức cơ quan mặt trận cấp bản, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, hội phụ nữ cấp bản; tổ chức tập huấn, cung cấp kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước, các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo sự lớn mạnh cho các tổ chức theo hướng xây tỉnh trở thành đơn vị chiến lược, huyện trở thành đơn vị vững mạnh toàn diện, bản trở thành đơn vị phát triển. Tập trung đào tạo cán bộ tại chỗ, đào tạo nhà quản lý giỏi, những người tình nguyện cấp bản để tham mưu cho trưởng bản và hướng dẫn Nhân dân thực hiện công việc cụ thể ở cơ sở.

Bốn là, tập trung giải quyết các nguy cơ dẫn đến sự bất ổn và các biểu hiện tiêu cực trong xã hội; xây dựng lực lượng du kích, lực lượng an ninh bản, đơn vị giải quyết tranh chấp cấp bản vững mạnh, xây dựng bản chiến đấu liên kết, cụm bản chiến đấu liên kết, xây dựng bản kiểu mẫu về an ninh - quốc phòng, bản trong sạch, bản không ma túy và bản văn hóa.

Tất cả những vấn đề nêu trên cho thấy: nếu quan tâm hoàn thiện tốt hệ thống chính trị dân chủ nhân dân cấp bản, nhất là tập trung vào chỉnh đốn và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trưởng bản biết

lãnh đạo, quản lý, vai trò của cơ quan đoàn thể được phát huy tốt, thì việc xây dựng cơ sở chính trị chắc chắn sẽ đạt được chất lượng cao và vững mạnh hơn.

Tóm lại, quá trình xây dựng cơ sở chính trị ở tỉnh Khăm Muộn, nếu so với kinh nghiệm của các tỉnh khác của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, cũng như các tỉnh của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì còn nhiều vấn đề phải tiếp tục nghiên cứu, học hỏi và rút kinh nghiệm.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NGUYỄN PHÚ TRỌNG
XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG LÀ NHIỆM VỤ
THEN CHỐT ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG
PHÊ PHÁN CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI,
XUYÊN TẠC CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG SUY THOẠI
VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, NHỮNG BIỂU HIỆN
"TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA"
VỀ CHÍNH TRỊ TRONG ĐẢNG

TS. TRỊNH THANH MAI
NGOẠI GIAO VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH VÀ
SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ISSN 1978-604-57-5304-0



0 786045 753040



8005279118267

SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG